

CHƯƠNG TRÌNH THỰC PHẨM SSEA CỦA MANDALA CAPITAL

Công ty TNHH Mandala Capital

Hệ thống quản lý môi trường và xã hội

Nội dung

1. Thuật ngữ:	5
2. Giới thiệu	7
2.1. Ngữ cảnh	7
2.2. Phạm vi	7
3. Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị của MCSSEAFP	7
3.1. Ngữ cảnh	7
3.2. Quản trị	8
3.3. Sửa đổi chính sách	8
3.4. Phạm vi	9
3.5. Cam kết đầu tư có trách nhiệm	9
3.6. Các hoạt động bị loại trừ	10
3.7. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với Quản lý rủi ro ESG	10
3.8. Cách chúng tôi đánh giá rủi ro	10
3.9. Thực hiện	11
3.10. Giám sát và xem xét	12
4. Giới thiệu	12
4.1. Ngữ cảnh	12
5. Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA):	13
5.1. Tóm tắt Điều hành Đánh giá Tác động MCSSEAFP:	13
5.2. Tổng quan về chương trình MCSSEAFP:	14
5.3. Bối cảnh nông nghiệp	15
5.4. Bối cảnh quốc gia	18
5.5. Rủi ro môi trường và xã hội bằng cách sử dụng Hướng dẫn Hiệu suất của IFC	22
6. Quản lý ESG ở cấp chương trình	29
6.1. Tổng quan về quản lý ESG	29
6.2. Cân nhắc ESG trong quá trình đầu tư	30
6.3. Cân nhắc ESG trong quá trình đầu tư	32
7. Phân bổ nguồn lực, năng lực và trách nhiệm của tổ chức	33
7.1. Trách nhiệm của nhóm MCSSEAFP	33

7.2.	Tư vấn tác động (Biệt phái toàn thời gian) Mô tả công việc	34
7.3.	7.3 Mô tả công việc của chuyên gia ESG, Giới và Tác động	34
7.4.	Đào tạo và tài nguyên.....	34
7.5.	Năng lực công ty danh mục đầu tư.....	35
8.	Tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, xã hội và quản trị.....	36
8.1.	Liên chính chung và quản trị tốt	36
8.2.	Tiêu chuẩn môi trường và xã hội	37
9.	Giám sát và báo cáo.....	43
9.1.	Tổng quan về quy trình	43
9.2.	Sự cố ESG.....	44
9.3.	Báo cáo sự cố ESG	45
9.4.	Báo cáo và kết thúc.....	46
10.	Tiết lộ thông tin.....	46
11.	Phụ lục.....	46
	Phụ lục 1: Danh sách kiểm tra ESG.....	47
	Phụ lục 2: Bảng câu hỏi thẩm định ESG của MCSSEAFP.	49
	Phụ lục 3: Báo cáo thẩm định ESG của MCSSEAFP	55
	Phụ lục 4: Danh sách loại trừ MCSSEAFP	61
	Phụ lục 5: Mẫu Kế hoạch Hành động Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESGAP).....	63
	Phụ lục 6: Mẫu báo cáo sự cố ESG.....	63
	Phụ lục 7: Báo cáo thường niên của MCSSEAFP về hiệu suất ESG	66
	Phụ lục 8: Kế hoạch tham gia của các bên liên quan MCSSEAFP	67
	Phụ lục 9: Thủ tục tìm cơ hội của Mandala Capital.....	73
	Phụ lục 10: Cơ chế giải quyết khiếu nại MCSSEAFP	73
	Phụ lục 10a: Cơ chế giải quyết khiếu nại MCSSEAFP.....	78
	Phụ lục 11: Hướng dẫn về đất đai và tái định cư.....	79
	Phụ lục 12: Hướng dẫn về người bản địa	83
	Phụ lục 13: Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA)	87
	Phụ lục 14: Danh sách kiểm tra khả năng chống chịu với khí hậu.....	90
	Phụ lục 15: Bảng câu hỏi bảo vệ người tiêu dùng	93
	Phụ lục 16: Khảo sát mức độ gắn kết của nhân viên:.....	93
	Phụ lục 17: Tham quan thực địa	95

Phụ lục 18: Hướng dẫn chuẩn bị Kế hoạch Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp (EPRP) .. 96

Phụ lục 19: Hướng dẫn lập kế hoạch quản lý môi trường xã hội 97

1. Thuật ngữ:

AE: có nghĩa là Tổ chức được công nhận. Các Tổ chức được công nhận (AE) được Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) chỉ định để phát triển các đề xuất tài trợ và thực hiện chương trình sử dụng các nguồn lực của GCF. Trách nhiệm của họ thường bao gồm thiết kế, quản lý và giám sát các hoạt động do GCF tài trợ.

MCL: Mandala Capital Limited, tổ chức được công nhận cho Chương trình GCF.

MCSSEAFP: Chương trình Lương thực Nam và Đông Nam Á của Thủ đô Mandala, chương trình.

MCSSEAFF: Quỹ Lương thực Nam và Đông Nam Á Mandala Capital, quỹ của chương trình.

APR: đề cập đến các báo cáo hiệu suất hàng năm theo yêu cầu của Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) cho tất cả các chương trình do GCF tài trợ. Các báo cáo này bao gồm các hoạt động chính và các chỉ số hiệu suất (KPI) liên quan đến việc thực hiện các chương trình được tài trợ.

Thẩm định: Đánh giá môi trường và xã hội được thực hiện cho tất cả các Công ty Danh mục đầu tư tiềm năng, đặc biệt là đối với các cơ sở hiện có. Quá trình này liên quan đến việc sử dụng bảng câu hỏi, thăm địa điểm, phỏng vấn và xem xét các chính sách và thủ tục của công ty.

EE: có nghĩa là Thực thể thực hiện. Tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện chương trình do GCF tài trợ.

ESG: có nghĩa là Môi trường, Xã hội và Quản trị. Một khuôn khổ được sử dụng để đánh giá tính bền vững và tác động đạo đức của một khoản đầu tư hoặc tổ chức.

ESGAP: có nghĩa là Kế hoạch hành động về môi trường, xã hội và quản trị: Một công cụ giảm thiểu rủi ro được sử dụng để giải quyết các vấn đề môi trường và xã hội được xác định trong quá trình thẩm định các Công ty Danh mục đầu tư.

ESIA: có nghĩa là Đánh giá tác động môi trường và xã hội. Một quy trình xác định và đánh giá các rủi ro và tác động môi trường và xã hội liên quan đến chương trình do GCF tài trợ.

ESMS: có nghĩa là Hệ thống quản lý môi trường và xã hội, quy trình có cấu trúc và liên tục do quản lý dẫn dắt để quản lý hoạt động môi trường và xã hội. Nó bao gồm sự tham gia của khách hàng, người lao động, cộng đồng địa phương bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác.

E&S có nghĩa là Môi trường và Xã hội. Một thuật ngữ bao gồm các chính sách, thực tiễn quản lý, rủi ro, tác động, các biện pháp giảm thiểu và cơ chế báo cáo liên quan đến các khía cạnh môi trường và xã hội của một chương trình hoặc đầu tư.

ESS: có nghĩa là các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội. Một bộ tiêu chuẩn xác định các kết quả môi trường và xã hội mong muốn và các yêu cầu để đạt được chúng. Các tiêu chuẩn này được điều chỉnh cho phù hợp với loại và quy mô của hoạt động và các rủi ro liên quan của nó.

GAP: Kế hoạch hành động về giới phác thảo các số liệu và hành động có mục tiêu được thiết kế để đạt được các mục tiêu liên quan đến giới của chương trình do GCF tài trợ. Nó hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới phù hợp với chính sách này và các yêu cầu của GCF.

GCF: Quỹ Khí hậu Xanh - Quỹ toàn cầu được thành lập theo khuôn khổ UNFCCC, đóng vai trò là đơn vị hoạt động cho Cơ chế Tài chính. GCF hỗ trợ các nước đang phát triển thực hiện các nỗ lực thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

GRM: Cơ chế giải quyết khiếu nại: Quy trình chính thức do các Đơn vị thực hiện thiết lập để tiếp nhận, quản lý và giải quyết khiếu nại hoặc khiếu nại từ các bên liên quan.

IFC: Tập đoàn Tài chính Quốc tế. Là thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, IFC là một tổ chức tài chính toàn cầu thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân ở các nước đang phát triển thông qua các dịch vụ đầu tư, tư vấn và quản lý tài sản.

IFC PS: Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC. Tiêu chuẩn Hiệu suất Môi trường và Xã hội của IFC, xác định trách nhiệm của khách hàng trong việc quản lý các rủi ro và tác động môi trường và xã hội.

NDA: Cơ quan được chỉ định quốc gia - Các cơ quan chính phủ được chỉ định đóng vai trò là người liên lạc chính thức giữa GCF và các quốc gia tương ứng của họ. NDA cung cấp giám sát chiến lược và hướng dẫn cấp quốc gia về các hoạt động liên quan đến GCF.

KPI: có nghĩa là Chỉ số hiệu suất chính. Các số liệu được Mandala Capital Limited sử dụng để giám sát hiệu suất và tác động, bao gồm kết quả về giới, khí hậu, môi trường và xã hội (E&S), trong các chương trình do GCF tài trợ.

Công ty danh mục đầu tư: công ty nhận vốn đầu tư từ MCSSEAFP mà Mandala Capital Limited là Tổ chức được công nhận và sử dụng nguồn vốn GCF.

SEAH: có nghĩa là Bóc lột tình dục, lạm dụng tình dục và quấy rối tình dục.

Các bên liên quan: Đề cập đến các cá nhân, nhóm, cộng đồng hoặc tổ chức chính phủ: đang hoặc có thể bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các hoạt động; và/hoặc quan tâm đến các hoạt động (tức là các bên quan tâm khác)

LP: Đối tác hữu hạn - đề cập đến một nhà đầu tư vào một quỹ cung cấp vốn nhưng không tham gia vào việc quản lý hoặc ra quyết định hàng ngày của quỹ.

TAF: có nghĩa là cơ sở hỗ trợ kỹ thuật. TAF là các nhóm vốn được tài trợ bởi GCF và các nhà đồng đầu tư để hỗ trợ các sáng kiến hỗ trợ của các công ty danh mục đầu tư và hệ sinh thái mà họ hoạt động.

2. Giới thiệu

2.1. Ngữ cảnh

- 2.1.1. Chương trình Lương thực Mandala Capital SSEA ("MCSSEAFP") là một chương trình tập trung vào thích ứng với khí hậu trong lĩnh vực lương thực và nông nghiệp của Đông Nam Á.
- 2.1.2. MCSSEAFP sẽ sử dụng vốn chủ sở hữu để giải quyết khoảng cách tài trợ trong các giải pháp thích ứng trong nông nghiệp ở Đông Nam Á. Cơ sở lý luận chính về khí hậu của nó giải quyết những thách thức cụ thể của khu vực như lãng phí thực phẩm, giá cả tăng vọt, suy dinh dưỡng, năng suất nông nghiệp thấp, nhu cầu protein leo thang và đóng góp đáng kể của sản xuất lương thực vào phát thải khí nhà kính.
- 2.1.3. MCSSEAFP cam kết đảm bảo các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội mạnh mẽ thông qua cách tiếp cận có hệ thống sử dụng Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội toàn diện tuân thủ Chính sách Môi trường và Xã hội Cập nhật của GCF. Khung ESS của MCSSEAFP sẽ tuân thủ các thông lệ quốc tế tốt nhất, bao gồm các tiêu chuẩn GCF, Danh sách loại trừ IFC và Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC.
- 2.1.4. MCSSEAFP sẽ thực hiện Kế hoạch Tham gia của các bên liên quan, Chính sách của Người bản địa, Kế hoạch Hành động Giới và Cơ chế Giải quyết Khiếu nại.

2.2. Phạm vi

- 2.2.1. ESMS áp dụng cho: Mandala Capital Limited, các công ty Danh mục đầu tư MCSSEAFP và các chuyên gia tư vấn bên thứ ba.
 - 2.2.1.1. Mandala Capital Limited: Nhóm Mandala Capital sẽ phát triển và triển khai Chương trình ESMS để xác định và giải quyết các rủi ro ESG ở cấp độ chương trình, đảm bảo xác định, thẩm định, giảm thiểu, quản lý, báo cáo và tiết lộ rủi ro và sự cố giữa các công ty danh mục đầu tư.
 - 2.2.1.2. Các công ty danh mục đầu tư được đầu tư từ MCSSEAFP sẽ được yêu cầu tuân theo các Yêu cầu ESG của MCSSEAFP ESMS. Mỗi công ty Danh mục đầu tư dự kiến sẽ có một ESMS để đánh giá, giải quyết và giám sát.
 - 2.2.1.3. Tư vấn: Bất kỳ nhà tư vấn bên thứ ba nào cũng phải tuân theo các nguyên tắc ESMS do Mandala Capital thiết lập.

3. Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị của MCSSEAFP

3.1. Ngữ cảnh

- 3.1.1. Là một chương trình thích ứng với khí hậu đầu tư vào nông nghiệp và thực phẩm trên khắp Đông Nam Á, Mandala Capital thể hiện vai trò dẫn đầu trong việc tìm kiếm tác động tích cực và cách tiếp cận mà chúng tôi thực hiện để quản lý rủi ro môi trường, xã hội và quản trị (ESG) và đầu tư hiệu suất
- 3.1.2. Mandala Capital cam kết đầu tư bền vững và có trách nhiệm. Chúng tôi tin rằng các hoạt động đầu tư có trách nhiệm tạo ra giá trị bền vững, lâu dài cho cả nhà đầu tư và các công ty trong danh mục đầu tư của chúng tôi. Do đó, chúng tôi đã áp dụng một cách tiếp cận có hệ thống để tích hợp quản lý ESG vào các hoạt động đầu tư của chúng tôi trong chương trình.
- 3.1.3. Chúng tôi tham khảo các tiêu chuẩn được chấp nhận trên toàn cầu, chẳng hạn như Các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội của Quỹ Khí hậu Xanh (GCF ESS), Tiêu chuẩn Hiệu suất của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC PS), Nguyên tắc hoạt động của IFC và Nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm (PRI) do Liên Hợp Quốc hỗ trợ, và chúng tôi đóng góp có ý nghĩa cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) tại các quốc gia hoạt động của chúng tôi. Chúng tôi xác định, thúc đẩy và đo lường tác động tích cực thông qua các khoản đầu tư của mình theo các SDG cụ thể sau:
- 3.1.3.1. SDG 2: Không còn nạn đói
 - 3.1.3.2. SDG 3: Sức khỏe và hạnh phúc tốt
 - 3.1.3.3. SDG 8: Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế
 - 3.1.3.4. SDG 10: Giảm bất bình đẳng
 - 3.1.3.5. SDG 12: Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm
 - 3.1.3.6. SDG 13: Hành động vì khí hậu
- 3.1.4. Các chính sách sau đây áp dụng cho các thủ tục và hoạt động đầu tư của Mandala Capital.

3.2. Quản trị

- 3.2.1. Giám đốc MCSSEAFF chịu trách nhiệm ký kết các hoạt động của Mandala Capital, bao gồm cả Chính sách ESG.
- 3.2.2. Nhóm đầu tư được chỉ định cho mỗi khoản đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện chính sách trên cơ sở từng thỏa thuận.
- 3.2.3. Nhà tư vấn tác động thứ hai có trách nhiệm giám sát việc thực hiện hàng ngày của Chính sách ESG và các thủ tục liên quan cũng như giám sát và chuẩn bị các báo cáo về hiệu suất ESG của MCSSEAFP và các công ty trong danh mục đầu tư.

3.3. Sửa đổi chính sách

- 3.3.1. Chính sách được xem xét sau mỗi lần đầu tư được thực hiện, nếu có sự cố ESG và sau đó mỗi năm một lần. Nhóm sẽ được thông báo về bất kỳ thay đổi nào trong cuộc họp đánh giá ESG hàng năm và buổi đào tạo. Tất cả thông tin

liên lạc sẽ được gửi qua email cho Mandala Capital và các bên liên quan bên ngoài.

3.4. Phạm vi

3.4.1. Quan điểm của Mandala Capital về Đầu tư có trách nhiệm là tối đa hóa hiệu suất danh mục đầu tư thông qua ESG và quản trị doanh nghiệp tốt.

3.4.2. Chính sách này sẽ áp dụng cho tất cả các khoản đầu tư của MCSSEAFP và trong suốt vòng đời của khoản đầu tư bao gồm nghiên cứu ban đầu, thẩm định, giám sát và rút lui.

3.5. Cam kết đầu tư có trách nhiệm

3.5.1. Mandala Capital phù hợp với Nguyên tắc Đầu tư có trách nhiệm (PRI) do Liên hợp quốc hỗ trợ và cam kết áp dụng 6 nguyên tắc PRI sau đây trong suốt hoạt động của chương trình:

3.5.1.1. Nguyên tắc 1: Chúng tôi sẽ kết hợp các vấn đề ESG vào quá trình phân tích đầu tư và ra quyết định.

3.5.1.2. Nguyên tắc 2: Chúng tôi sẽ là chủ sở hữu tích cực và kết hợp các vấn đề ESG vào các chính sách và thực tiễn sở hữu của chúng tôi.

3.5.1.3. Nguyên tắc 3: Chúng tôi sẽ tìm kiếm sự tiết lộ thích hợp về các vấn đề ESG bởi các tổ chức mà chúng tôi đầu tư.

3.5.1.4. Nguyên tắc 4: Chúng tôi sẽ thúc đẩy việc chấp nhận và thực hiện các nguyên tắc trong ngành đầu tư.

3.5.1.5. Nguyên tắc 5: Chúng tôi sẽ làm việc cùng nhau để nâng cao hiệu quả của chúng tôi trong việc thực hiện các nguyên tắc.

3.5.1.6. Nguyên tắc 6: Chúng tôi sẽ báo cáo từng hoạt động của chúng tôi và tiến độ thực hiện các nguyên tắc.

3.5.2. Mandala Capital cam kết duy trì sự không phân biệt đối xử, cơ hội bình đẳng và đối xử công bằng cho tất cả nhân viên, nhà thầu, nhà tư vấn và nhà đầu tư tham gia vào Chương trình và ở cấp độ Công ty Danh mục đầu tư. Mandala Capital đặt mục tiêu rằng tất cả các hoạt động và đầu tư của chương trình phù hợp với Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội của mình. Mandala Capital tận tâm giảm thiểu nguy cơ bóc lột, lạm dụng và quấy rối tình dục (SEAH) bằng cách thực hiện các biện pháp bảo vệ mạnh mẽ cho nhân viên Chương trình, nhân viên Công ty Danh mục đầu tư và các bên liên quan khác.

3.5.3. Mandala Capital cam kết thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro sau đây trong các khoản đầu tư của chúng tôi theo quy định của Quỹ Khí hậu Xanh:

3.5.3.1. Tránh, và khi không thể tránh, giảm thiểu tác động xấu đến con người và môi trường.

3.5.3.2. Tăng cường tiếp cận công bằng với các lợi ích phát triển; và

3.5.3.3. Quan tâm đúng mức đến các nhóm dân số, nhóm và cá nhân dễ bị tổn thương (bao gồm phụ nữ, trẻ em và người khuyết tật,

và những người bị thiệt thòi do xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới của họ), cộng đồng địa phương, người dân bản địa và các nhóm người và cá nhân bị thiệt thòi khác bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của chúng tôi

3.5.3.4. Trong suốt thời gian hoạt động của chương trình, chúng tôi cũng sẽ tham khảo các chính sách của GCF:

3.5.3.5. Các biện pháp bảo vệ ESS của Quỹ Khí hậu Xanh (2021)

3.5.3.6. Kế hoạch hành động và chính sách giới của Quỹ Khí hậu Xanh (2018)

3.6. Các hoạt động bị loại trừ

3.6.1. Mandala Capital sẽ áp dụng danh sách loại trừ của IFC và sẽ không đầu tư vào các công ty có đầu tư hoặc hoạt động từ danh sách loại trừ của IFC như được nêu trong Phụ lục 4.

3.7. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với Quản lý rủi ro ESG

3.7.1. Mandala Capital cam kết thực hiện các phương pháp hay nhất trong quản lý rủi ro ESG và đạt được tác động tích cực đến xã hội và môi trường, tức là "không gây hại" đồng thời cải thiện kết quả môi trường và xã hội cũng như tạo ra các đồng lợi ích cho môi trường và cộng đồng.

3.8. Cách chúng tôi đánh giá rủi ro

3.8.1. Mandala Capital sẽ đầu tư vào các công ty ở thị trường Đông Nam Á có rủi ro ESG tổng thể thấp và khi xác định rủi ro ESG, đội ngũ quản lý hiểu và cam kết quản lý những rủi ro này phù hợp với thông lệ quốc tế tốt.

3.8.1.1. Để thực hiện chính sách này, MCSSEAFP sẽ tham khảo các tiêu chuẩn và nguyên tắc sau đây làm tiêu chuẩn cho các thông lệ quốc tế tốt được áp dụng bởi các công ty danh mục đầu tư:

3.8.1.2. Hiệp ước Toàn cầu 10 Nguyên tắc của Liên Hợp Quốc: Mười Nguyên tắc | Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc

3.8.1.3. Tiêu chuẩn thực hiện IFC: 2012-ifc-performance-standards-en.pdf

3.8.1.4. Các rủi ro khác

3.8.1.5. Đánh giá khí hậu vật lý và chuyển tiếp

3.8.2. Chúng tôi sẽ xem xét rủi ro ESG trong suốt chu kỳ đầu tư cho đến khi công ty thoát khỏi công ty.

3.8.3. MCSSEAFP chỉ được phép thực hiện các khoản đầu tư Rủi ro E&S Loại B và C.

3.8.4. MCSSEAFP sẽ sử dụng kiến thức và quy trình nội bộ cũng như các chuyên gia ESG độc lập để thực hiện các mức độ thẩm định ESG thích hợp trước khi đầu tư cũng như giám sát ESG liên tục và tham gia với các công ty danh mục

đầu tư sau khi đầu tư. Khi làm như vậy, MCSSEAFP sẽ áp dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro, theo quy mô phù hợp với thực hành tốt và yêu cầu của GCF.

3.8.5. Khi xác định mức độ rủi ro, MCSSEAFP đề cập đến các định nghĩa Danh mục GCF sau đây cũng như ghi chú Hướng dẫn Bền vững GCF sàng lọc và phân loại các Hoạt động được tài trợ bởi GCF (2019):

3.8.5.1. **Loại A.** Các hoạt động có tiềm ẩn các rủi ro và tác động bất lợi đáng kể về môi trường và/hoặc xã hội, riêng lẻ hoặc tích lũy, đa dạng, không thể đảo ngược hoặc chưa từng có.

3.8.5.2. **Loại B.** Các hoạt động có tiềm ẩn hạn chế các rủi ro và tác động bất lợi về môi trường và/hoặc xã hội mà riêng lẻ hoặc tích lũy, rất ít, nói chung là cụ thể tại địa điểm, phần lớn có thể đảo ngược và dễ dàng giải quyết thông qua các biện pháp giảm thiểu; và

3.8.5.3. **Loại C.** Các hoạt động có rủi ro và/hoặc tác động bất lợi đến môi trường và/hoặc xã hội tối thiểu hoặc không có.

3.9. Thực hiện

3.9.1. Mandala Capital cam kết:

3.9.1.1. Thông báo cho các công ty danh mục đầu tư tiềm năng về kỳ vọng và quy trình ESG của chúng tôi trong giai đoạn đầu của sự tham gia.

3.9.1.2. Thực hiện theo quy trình thẩm định ESG chính thức trong quá trình sàng lọc ban đầu.

3.9.1.3. Dựa trên bất kỳ khoảng trống nào được xác định trước khi đầu tư, hãy làm việc với các công ty trong danh mục đầu tư để xác định Kế hoạch hành động phù hợp nhằm cải thiện hiệu suất trong suốt vòng đời của khoản đầu tư.

3.9.1.4. Đưa các cam kết và Kế hoạch hành động ESG vào đầu tư với các mốc thời gian, trách nhiệm và yêu cầu báo cáo rõ ràng.

3.9.1.5. Làm việc với các công ty danh mục đầu tư trong suốt vòng đời đầu tư để nâng cao giá trị kinh doanh thông qua cải thiện hiệu suất ESG.

3.9.1.6. Vô địch các cân nhắc và lập kế hoạch chiến lược ESG như một phần của nghĩa vụ ủy thác trong việc tham gia của chúng tôi với tư cách là giám đốc được đề cử ở cấp hội đồng quản trị.

3.9.1.7. Theo dõi giá trị được tạo ra thông qua cải thiện hiệu suất ESG trong suốt vòng đời của khoản đầu tư và đo lường tổng giá trị được tạo ra vào thời điểm thoái vốn.

3.9.1.8. Báo cáo cho các Đối tác hữu hạn của chúng tôi và các bên liên quan rộng lớn hơn về hiệu suất ESG tổng hợp của danh mục đầu tư của chúng tôi.

3.9.2. Trong trường hợp công ty danh mục đầu tư không tuân thủ chính sách, MCSSEAFP sẽ nỗ lực hết sức để khắc phục tình trạng và làm việc với công ty để đạt được sự tuân thủ nhanh nhất có thể. Nếu cam kết không thành công, MCSSEAFP có quyền rút khỏi khoản đầu tư trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng và không thể khắc phục được để bảo vệ danh tiếng và tính toàn vẹn của các Đối tác hữu hạn của chúng tôi.

3.10. Giám sát và xem xét

3.10.1. Mandala Capital sẽ đánh giá và giám sát hiệu suất ESG của các công ty danh mục đầu tư trước khi đầu tư và hàng năm.

3.10.2. Các KPI được chọn sẽ được yêu cầu từ các công ty trong danh mục đầu tư hàng năm.

3.10.3. Các công ty danh mục đầu tư cũng được yêu cầu thông báo cho MCSSEAFP trong trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng hoặc khi những thay đổi trong cơ cấu kinh doanh hoặc hoạt động ảnh hưởng đến hồ sơ rủi ro ESG của khoản đầu tư.

3.11. Tiết lộ và đóng góp

3.11.1. Mandala Capital sẽ chia sẻ báo cáo ESG hàng năm về hiệu suất danh mục đầu tư của chúng tôi với cộng đồng LP của chúng tôi.

4. Giới thiệu

4.1. Ngữ cảnh

4.1.1. Các Nguyên tắc và Cam kết nêu trong chính sách này sẽ được thực hiện ở hai cấp độ:

4.1.1.1. ESMS tại các công ty danh mục đầu tư: Các công ty danh mục đầu tư sẽ được yêu cầu đáp ứng các yêu cầu ESG của chương trình. Các công ty sẽ được yêu cầu thiết lập và duy trì ESMS của họ để đánh giá, giải quyết, giám sát các rủi ro và tác động ESG phù hợp với các yêu cầu của chương trình

4.1.1.2. ESMS ở cấp độ chương trình: Nhóm quản lý chương trình sẽ thiết lập và duy trì chương trình ESMS để đánh giá, giám sát và hỗ trợ quản lý các vấn đề ESG của các Công ty Danh mục đầu tư cũng như giám sát các vấn đề ESG ở cấp độ Danh mục đầu tư tổng thể.

4.1.2. Các Hướng dẫn hoạt động này nhằm cung cấp thông tin cần thiết để hỗ trợ việc triển khai và vận hành ESMS. Chúng dựa trên Chính sách và Tiêu chuẩn Thực hiện của IFC về Bền vững Xã hội và Môi trường năm 2012, và các Ghi chú Hướng dẫn của họ, đã được hài hòa với các Nguyên tắc và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội của GCF.

4.1.3. Các bảng sau đây nêu bật các nguyên tắc hoạt động:

Phần ESMS	Tóm tắt
Phần 5 Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA)	Phần này cung cấp một cái nhìn tổng quan về các rủi ro và tác động môi trường và xã hội liên quan đến ngành nông nghiệp trong khu vực mục tiêu.
Phần 6: ESMS ở cấp chương trình	Phần này nêu bật các phương pháp được sử dụng trong suốt vòng đời đầu tư để đánh giá, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và xem xét ESG của các công ty danh mục đầu tư.
Phần 7: Phân bổ nguồn lực, năng lực và trách nhiệm của tổ chức	Phần này cung cấp một cái nhìn tổng quan về các tài nguyên dự kiến.
Phần 8: Tiêu chuẩn Bảo vệ Môi trường, Xã hội và Quản trị	Phần này bao gồm các tiêu chí và yêu cầu về các khía cạnh quản trị tốt và môi trường và hiệu quả xã hội.
Phần 9: Giám sát và Báo cáo	Phần này nhấn mạnh chương trình giám sát hiệu suất ESG của các công ty trong danh mục đầu tư và báo cáo cho các đối tác hữu hạn.
Phần 10: Tiết lộ thông tin	Phần này nhấn mạnh việc tiết lộ thông tin môi trường và xã hội kịp thời và dễ tiếp cận cho tất cả các bên liên quan. Nó đảm bảo tính minh bạch trong suốt vòng đời dự án, cho phép các bên liên quan tham gia và quản lý rủi ro hiệu quả.

5. Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA):

5.1. Tóm tắt Điều hành Đánh giá Tác động MCSSEAFP:

5.1.1. Quỹ Lương thực Mandala Capital SSEA (MCSSEAFF) là một quỹ đầu tư tư nhân, tập trung vào thích ứng với khí hậu trong lĩnh vực lương thực và nông nghiệp của Đông Nam Á. Cơ sở lý luận chính về khí hậu của nó giải quyết những thách thức cụ thể của khu vực như lãng phí thực phẩm, giá cả tăng vọt, suy dinh dưỡng, năng suất nông nghiệp thấp, nhu cầu protein leo thang và đóng góp đáng kể của sản xuất lương thực vào phát thải khí nhà kính. MCSSEAFF hỗ trợ các giải pháp thích ứng có thể mở rộng nhằm cải thiện năng suất nông nghiệp, tăng cường chuỗi giá trị cho thực phẩm bổ dưỡng và xây dựng khả năng phục hồi của nông hộ nhỏ và chuỗi cung ứng trước các cú sốc khí hậu. Các cân nhắc về giới được lồng ghép trong chu kỳ đầu tư của quỹ để đảm bảo rằng các lợi ích thích ứng bao trùm và đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương.

- 5.1.2. Nhóm MCSSEAFP đã tham gia vào đánh giá tác động xã hội và môi trường toàn diện, phân tích rủi ro từ cấp quỹ, rủi ro cụ thể của quốc gia và rủi ro khí hậu.
- 5.1.3. MCSSEAFP cam kết đảm bảo các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội mạnh mẽ thông qua cách tiếp cận có cấu trúc và dựa trên hệ thống được mô tả trong Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) phù hợp với Chính sách Môi trường và Xã hội Cập nhật của Quỹ Khí hậu Xanh (GCF). Khung ESS được MCSSEAFP thông qua tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu, bao gồm các biện pháp bảo vệ của GCF, Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC và Danh sách Loại trừ IFC. Ngoài ra, MCSSEAFP đã xây dựng Kế hoạch Hành động Giới, Chính sách Người bản địa và Cơ chế Giải quyết Khiếu nại (Phụ lục 10).
- 5.1.4. Để xác định và đánh giá các rủi ro môi trường và xã hội tiềm ẩn liên quan đến chương trình MCSSEAFP và các công ty danh mục đầu tư mục tiêu của nó, MCSSEAFP đã tiến hành nghiên cứu trên máy tính để bàn.
- 5.1.5. Ngoài ra, MCSSEAFP đã có sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan để định hình thiết kế và chiến lược của Chương trình. Một số cuộc tham vấn đó bao gồm các nhà đầu tư, công ty đường ống, cơ quan chính phủ, chuyên gia trong ngành, chuyên gia tư vấn, nhóm giới, học viện và những người thụ hưởng. Các hình thức tương tác bao gồm các cuộc họp trực tiếp, tư vấn, sự kiện. Sự hợp tác của các bên liên quan sẽ vẫn là một phần không thể thiếu của chương trình trong suốt quá trình thực hiện. (Tham khảo Phụ lục 8 để biết thêm thông tin)
- 5.1.6. Đội ngũ MCSSEAFP có kiến thức sâu rộng về ngành, kinh nghiệm đầu tư trước đó vào nông nghiệp và ý kiến đóng góp liên tục của các bên liên quan. MCSSEAFP đã phân loại chương trình là Loại Rủi ro Môi trường và Xã hội I-2 theo Chính sách Môi trường và Xã hội sửa đổi năm 2021 của GCF.
- 5.1.7. Phần này sẽ phác thảo các xu hướng toàn ngành trong nông nghiệp, cũng như các rủi ro cấp quốc gia và cấp dự án và các chiến lược của MCSSEAFP để giảm thiểu chúng.
- 5.2. Tổng quan về chương trình MCSSEAFP:
- 5.2.1. MCSSEAFP là một chương trình trị giá 202 triệu đô la, trong đó MC đang yêu cầu đầu tư 35 triệu đô la từ GCF và 1 triệu đô la tài trợ không hoàn lại từ GCF cho Cơ sở Hỗ trợ Kỹ thuật (TAF) 10 triệu đô la. MCSSEAFP dự định tập trung vào các ưu tiên ở Đông Nam Á (Indonesia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan). Để đạt được các quốc gia trọng tâm, nhóm đã tiến hành đánh giá thị trường nghiêm ngặt xem xét nhu cầu tài trợ khí hậu để đáp ứng các mục tiêu NDC, liên kết quốc gia, hệ sinh thái đầu tư và khoảng cách thị trường hiện tại.
- 5.2.2. Mandala Capital đã hoạt động trong 14 năm qua trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp ở Nam Á thông qua đầu tư vào các doanh nghiệp nông nghiệp. Đội ngũ quản lý xây dựng trực tiếp từ kinh nghiệm thu được trong các quỹ tiền nhiệm. Đội ngũ đầu tư có tổng cộng 40+ năm kinh nghiệm đầu tư vào

thực phẩm và nông nghiệp, khí hậu và các thị trường mới nổi. Nhóm nghiên cứu có hiểu biết sâu sắc về chuỗi giá trị thực phẩm và nông nghiệp, các công nghệ phổ biến trong khu vực và kiến thức thị trường địa phương ở Nam và Đông Nam Á với khả năng tiếp cận độc quyền vào dòng giao dịch. Thông qua Quỹ tiền nhiệm, nhóm đã xây dựng được danh tiếng vô song với tư cách là nhà đầu tư nông nghiệp và thực phẩm hàng đầu, đã đầu tư vào nhiều công ty đi đầu trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp.

5.2.3.MCSSEAFP ưu tiên các khoản đầu tư mang lại tiến bộ có thể đo lường được trong việc nâng cao năng suất, cải thiện kết quả dinh dưỡng và tăng cường an ninh lương thực. Để làm được điều đó, MCSSEAFP tập trung vào năm chủ đề trong lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp trong khu vực, đây là cơ hội lớn nhất cho các chiến lược chống chịu với khí hậu. Đó là:

5.2.3.1. Protein: Các công ty tham gia vào chuỗi giá trị protein từ thức ăn chăn nuôi đến sản xuất và chế biến protein

5.2.3.2. Năng suất: Các công ty tham gia vào việc tăng năng suất tại trang trại hoặc các nhà máy - thông qua công nghệ, năng suất, hạt giống, phân bón, máy móc, v.v.

5.2.3.3. Quản lý chất thải / Hiệu quả tài nguyên: Các công ty tham gia vào việc chuyển đổi chất thải thành sản phẩm có giá trị cao hơn, tái chế vật liệu, công nghệ kinh tế tuần hoàn.

5.2.3.4. Sức khỏe và Dinh dưỡng: Các công ty tham gia vào việc tạo ra các sản phẩm thực phẩm lành mạnh và bền vững và các dẫn xuất để đáp ứng nhu cầu mới nổi của người tiêu dùng.

5.2.3.5. Logistics: Các công ty tham gia vào sự phát triển bền vững của lĩnh vực logistics trong các doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm như kinh doanh chuỗi lạnh.

5.2.4.MCSSEAFP sẽ tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ có lợi nhuận từ 0,5 triệu đô la đến 10 triệu đô la và dự kiến đầu tư 5 triệu đến 25 triệu đô la cho mỗi giao dịch. Quỹ sẽ đầu tư theo cách so le và nhằm mục đích nắm giữ các vị trí kiểm soát trong các công ty có thể thúc đẩy sự thay đổi, xúc tác đổi mới khí hậu, áp dụng công nghệ, tiếp cận kiến thức và tạo ra giá trị thực sự để làm cho các công ty này bền vững và có thể mở rộng.

5.2.5.Lĩnh vực Thực phẩm và Nông nghiệp vẫn là một lĩnh vực tương đối ít được biết đến đối với các nhà đầu tư do những đặc điểm độc đáo của nó, thiếu nhiều quỹ và thiếu nhiều công ty niêm yết công khai trong khu vực. Tuy nhiên, với sự kết hợp phù hợp giữa GCF, DFI và vốn tư nhân, MC tin rằng đây sẽ là sự kết hợp phù hợp, cùng với tiền của TAF, để thúc đẩy chiến lược này về phía trước và huy động thêm vốn cho các quỹ trong tương lai.

5.3. Bối cảnh nông nghiệp

5.3.1. MCSSEAFP nhằm mục đích mở khóa khả năng thích ứng khí hậu mạnh mẽ, an ninh lương thực và lợi ích cộng đồng thông qua các khoản đầu tư nông nghiệp của mình.

5.3.2. Các tác động tích cực đến môi trường và xã hội bao gồm:

5.3.2.1. Thúc đẩy các hoạt động nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu để tăng cường an ninh lương thực trước sự thay đổi của điều kiện khí hậu

5.3.2.2. Giảm thất thoát và lãng phí thực phẩm trong chuỗi giá trị thông qua cải thiện lưu trữ, hậu cần chuỗi lạnh và đổi mới chế biến

5.3.2.3. Thúc đẩy các hoạt động quản lý chăn nuôi phát thải thấp, bao gồm cải thiện thức ăn, quản lý phân

5.3.2.4. Hỗ trợ đa dạng hóa cây trồng và nguồn thu nhập để nâng cao năng lực thích ứng của các cộng đồng nông nghiệp dễ bị tổn thương

5.3.2.5. Tăng cường chuỗi giá trị bao trùm và hệ thống thực phẩm địa phương để tăng cường khả năng chống chịu, dinh dưỡng và sinh kế, đặc biệt là đối với phụ nữ và các nhóm yếu thế

5.3.2.6. Cải thiện hiệu quả sử dụng nước trong hệ thống canh tác thông qua công nghệ tưới tiêu và thu hoạch nước thông minh với khí hậu

5.3.3. Chương trình cũng nhận ra rằng các hoạt động này có thể mang lại những rủi ro vật chất về môi trường và xã hội. Các rủi ro và tác động tiềm ẩn khác nhau tùy theo phân ngành và giai đoạn vòng đời, từ thiết kế và xây dựng đến vận hành và cuối cùng là đóng cửa. Hệ thống thẩm định và quản lý danh mục đầu tư của MCSSEAFP được thiết kế để đảm bảo những rủi ro này được dự đoán, giám sát và giảm thiểu theo Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC (PS).

Chủ đề đầu tư	Rủi ro E&S	Chiến lược giảm thiểu	Tiêu chuẩn hiệu suất của IFC
Protein	- Suy thoái đất, ô nhiễm nước từ nước thải.- Mất đa dạng sinh học do chuyển đổi đất làm thức ăn.- Phát thải khí mê-tan và khí nhà kính từ chăn nuôi.- Sử dụng quá nhiều kháng sinh và các mối quan tâm về phúc lợi động vật.- Mùi hôi và chất thải ảnh hưởng đến các cộng đồng lân cận.- Rủi ro lao động và các mối nguy hiểm về an toàn trong chế biến.	- Hỗ trợ chăn nuôi phát thải thấp và hệ thống tái sinh.- Yêu cầu xử lý chất thải và kiểm soát nước thải thích hợp trong nuôi trồng thủy sản.- Thúc đẩy các chứng nhận (ví dụ: Global GAP, ASC) và thực hành thú y có trách nhiệm.- Đảm bảo phúc lợi động vật và giết mổ nhân đạo.- Áp dụng các quy trình	PS1 - Đánh giá và quản lý rủi ro E&S PS2 - Lao động và điều kiện làm việc PS3 - Hiệu quả tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm PS4 - Sức khỏe, An toàn và An ninh cộng đồng PS6 - Bảo tồn đa dạng sinh học

		OHS trong các cơ sở chế biến.	
Năng suất	- Ô nhiễm đất và nước do lạm dụng hóa chất.- Cận kiệt nước ngầm do tưới tiêu.- Rủi ro an toàn cho người lao động do tiếp xúc với thuốc trừ sâu và sử dụng máy móc.- Tiếp cận không bình đẳng với cơ giới hóa hoặc công nghệ nông nghiệp.- Rác thải điện tử hoặc loại trừ kỹ thuật số khỏi các công cụ công nghệ nông nghiệp.	- Thúc đẩy quản lý dịch hại tổng hợp và xử lý hóa chất nông nghiệp an toàn.- Hỗ trợ tưới tiêu tiết kiệm nước (ví dụ: hệ thống nhỏ giọt).- Cung cấp trang bị bảo hộ cá nhân và đào tạo cho công nhân nông trại- Khuyến khích tiếp cận toàn diện các giải pháp nông nghiệp kỹ thuật số.- Thực hiện các quy trình xử lý chất thải điện tử.	PS1- Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội PS2- Lao động và điều kiện làm việc PS3- Hiệu quả tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm PS4- Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng PS6- Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên sống
Quản lý chất thải / Hiệu quả tài nguyên	- Ô nhiễm không khí, nước hoặc đất từ chất thải được quản lý kém. - Phát thải khí nhà kính từ quá trình phân hủy. - Mùi hôi và sâu bọ gần các bãi rác. - Nguy cơ thương tích hoặc bệnh tật của người lao động trong các cơ sở chất thải. - Khả năng chống chịu của cộng đồng đối với cơ sở hạ tầng chất thải.	- Thực hiện các hệ thống kiểm soát ô nhiễm và ngăn chặn. - Thúc đẩy ủ phân, khí sinh học và hệ thống tuần hoàn. - Đào tạo người lao động về thực hành an toàn và sức khỏe. - Tham khảo ý kiến của cộng đồng và thiết lập các cơ chế khiếu nại. - Đảm bảo tuân thủ các quy định về chất thải và khí thải.	PS1- Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội PS2- Điều kiện lao động và làm việc PS3 = Hiệu quả tài nguyên và phòng chống ô nhiễm PS4- Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng
Sức khỏe và dinh dưỡng	- Các vấn đề về an toàn thực phẩm do ô nhiễm. - Thực hành lao động không an toàn hoặc không công bằng trong sản xuất và đóng gói thực phẩm. - Loại trừ người tiêu dùng dễ bị tổn thương do giá cả hoặc tình trạng sẵn có. - Tiếp thị các sản phẩm không lành mạnh hoặc tuyên bố gây hiểu lầm.	- Yêu cầu HACCP hoặc chứng nhận an toàn thực phẩm tương đương. - Thực thi hợp đồng công bằng, giờ làm việc và điều kiện an toàn. - Thúc đẩy phát triển sản phẩm toàn diện và khả năng chi trả. - Đặt ra các nguyên tắc đạo đức cho quảng cáo và ghi nhãn sản phẩm.	PS1- Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội PS2- Lao động và điều kiện làm việc PS3- Hiệu quả tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm PS4- Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng PS5- Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện

	-Phát sinh chất thải rắn từ bao bì hoặc phế phẩm nông nghiệp - Xả nước thải hoặc khí thải từ chế biến hoặc xử lý thực phẩm	- Thực hiện các quy trình quản lý chất thải đối với bao bì và tàn dư nông nghiệp - Đảm bảo xử lý nước thải và khí thải đúng cách để đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường	
Hậu cần	- Tiêu thụ năng lượng và khí thải carbon cao. - Sử dụng chất làm lạnh có hại (ví dụ: HFC). - Các mối nguy hiểm về an toàn đường bộ và rủi ro nghề nghiệp. - Rủi ro dịch chuyển từ việc xây dựng cơ sở. - Bất bình đẳng giới hoặc lao động trong công việc logistics phi chính thức	- Đầu tư kho lạnh tiết kiệm năng lượng và thân thiện với khí hậu. - Chuyển đổi sang chất làm lạnh tự nhiên (ví dụ: amoniac, CO₂). - Cung cấp đào tạo lái xe và công nhân, trang bị bảo hộ cá nhân và lập kế hoạch an toàn tuyến đường. - Tiến hành thẩm định đất đai và áp dụng FPIC khi cần thiết. - Yêu cầu chính sách lao động chính thức cho các đối tác logistics.	- PS1- Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội - PS2- Lao động và điều kiện làm việc - PS3- Hiệu quả tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm - PS4- Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng - PS5- Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện - PS7- Người bản địa

5.4. Bối cảnh quốc gia

5.4.1.Thái Lan: Nông nghiệp rất quan trọng đối với nền kinh tế Thái Lan, chiếm khoảng 8,1% GDP và cung cấp việc làm cho hơn 30% lực lượng lao động.¹ Thái Lan là quốc gia dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo, cao su và sắn. Tuy nhiên, lĩnh vực này phải đối mặt với những thách thức đáng kể từ biến đổi khí hậu, bao gồm nhiệt độ tăng, lượng mưa không đều và các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán và lũ lụt, đe dọa năng suất và sự ổn định. Nhiệt độ tăng và lượng mưa thất thường có thể làm giảm năng suất của các loại cây trồng chủ lực, chẳng hạn như lúa và sắn, lên đến 15% vào giữa thế kỷ. Ngành nông nghiệp của Thái Lan được quy định theo Đạo luật Tăng cường và Bảo tồn Chất lượng Môi trường Quốc gia và luật lao động điều chỉnh điều kiện và quyền của người lao động. Mặc dù các luật này nhằm giải quyết tác động môi trường và bảo vệ lao động, nhưng việc thực thi ở nông thôn còn hạn chế, đặc biệt là liên quan

¹ Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc. (2018). *Nghiên cứu điển hình Thái Lan: Tổng quan về lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản*.

đến việc sử dụng thuốc trừ sâu và an toàn cho người lao động trong các cộng đồng nông nghiệp.

5.4.1.1. Rủi ro môi trường

5.4.1.1.1. Khan hiếm nước do khí hậu: Nhiệt độ tăng và lượng mưa thất thường tạo ra tình trạng thiếu nước, đặc biệt là đối với các cánh đồng lúa sử dụng nhiều nước. Vào mùa khô, hạn hán được dự báo sẽ trở nên thường xuyên hơn, gây căng thẳng cho cả nguồn cung cấp nước tưới tiêu và nước uống.

5.4.1.1.2. Tăng nguy cơ sâu bệnh: Nhiệt độ ấm hơn tạo điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh hại cây trồng, làm giảm năng suất và tăng nhu cầu sử dụng thuốc trừ sâu, làm ô nhiễm đất và đường nước.

5.4.1.1.3. Nước biển dâng và xâm nhập mặn: Các khu vực nông nghiệp ven biển, đặc biệt là ở Đồng bằng sông Cửu Long, phải đối mặt với tình trạng xâm nhập mặn ngày càng tăng do mực nước biển dâng. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng đất và làm giảm đất canh tác, đặc biệt là để sản xuất lúa.

5.4.1.1.4. Phá rừng và phát thải khí nhà kính: Việc mở rộng trồng cao su và sắn góp phần vào nạn phá rừng, giải phóng carbon dự trữ và tăng lượng khí thải. Rừng của Thái Lan đóng một vai trò quan trọng trong việc cô lập carbon và sự mất mát của chúng làm trầm trọng thêm các tác động khí hậu.

5.4.1.2. Rủi ro xã hội

5.4.1.2.1. Bóc lột lao động trong nông nghiệp: Lao động di cư, đặc biệt là từ Myanmar và Lào, là phổ biến trong lĩnh vực nông nghiệp của Thái Lan. Những người lao động này thường phải đối mặt với sự bảo vệ pháp lý không đầy đủ, lương thấp và điều kiện không an toàn, với các trường hợp lao động trẻ em được báo cáo ở một số loại cây trồng nhất định.

5.4.1.2.2. Mối quan tâm về sức khỏe cộng đồng: Các cộng đồng ở các vùng nông nghiệp phải đối mặt với những rủi ro sức khỏe do ô nhiễm thuốc trừ sâu trong nguồn cung cấp nước, dẫn đến các vấn đề về hô hấp và các bệnh ngoài da.

5.4.1.2.3. Quyền sở hữu và di dời đất đai: Mở rộng nông nghiệp thương mại thường dẫn đến tranh chấp đất đai, đặc biệt ảnh hưởng đến các cộng đồng bản địa và nông hộ nhỏ, những người có thể mất quyền tiếp cận đất canh tác.

5.4.2. Việt Nam: Nông nghiệp ở Việt Nam là nền tảng của nền kinh tế, đóng góp khoảng 18% GDP và sử dụng hơn 47% dân số.² Đồng bằng sông Cửu Long, được gọi là "bát lúa", có năng suất cao nhưng dễ bị tổn thương bởi các tác

² Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc. (n.d.). *Việt Nam / Lồng ghép nông nghiệp vào Kế hoạch thích ứng quốc gia (NAPs)*. FAO. Truy cập tháng 7 năm 2025, từ trang web của FAO

động của biến đổi khí hậu, bao gồm mực nước biển dâng và nhiễm mặn. Những thay đổi này đe dọa năng suất cây trồng, với sản lượng lúa dự kiến sẽ giảm tới 20% do xâm nhập mặn và thay đổi mô hình lượng mưa. Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam điều chỉnh ô nhiễm, quản lý chất thải và đa dạng sinh học, trong khi luật lao động đặt ra các tiêu chuẩn về đối xử công bằng trong nông nghiệp. Tuy nhiên, việc thực thi vẫn là một thách thức, đặc biệt là ở các vùng nông nghiệp xa xôi.

5.4.2.1. Rủi ro môi trường

5.4.2.1.1. Nước biển dâng và nhiễm mặn đất: Mực nước biển dâng làm tăng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, làm giảm năng suất lúa và đe dọa sinh kế địa phương. Mức độ mặn dự kiến sẽ tăng tới 30%, khiến đất đai màu mỡ trước đây không thích hợp cho việc trồng lúa.

5.4.2.1.2. Tần suất thời tiết cực đoan gia tăng: Việt Nam phải đối mặt với các cơn bão và mưa lớn ngày càng thường xuyên, gây ra lũ quét gây thiệt hại cho mùa màng và cơ sở hạ tầng nông nghiệp, làm gián đoạn nguồn cung cấp lương thực địa phương và ổn định kinh tế.

5.4.2.1.3. Suy thoái đất do lũ lụt do khí hậu: Lũ lụt thường xuyên gây xói mòn đất và mất chất dinh dưỡng, đặc biệt là ở các cánh đồng lúa, dẫn đến giảm năng suất cây trồng.

5.4.2.1.4. Căng thẳng nhiệt và năng suất cây trồng: Nhiệt độ cao hơn, đặc biệt là trong mùa sinh trưởng, gây căng thẳng cho cây trồng và giảm năng suất đối với các loại cây trồng nhạy cảm với nhiệt như lúa và cà phê, vốn là chìa khóa cho sản lượng nông nghiệp của đất nước.

5.4.2.2. Rủi ro xã hội

5.4.2.2.1. Nghèo đói và bất bình đẳng ở nông thôn: Nông hộ sản xuất nhỏ, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, phải đối mặt với khả năng tiếp cận thị trường và nguồn lực tài chính hạn chế, làm tăng tính dễ bị tổn thương về kinh tế của họ.

5.4.2.2.2. Di cư do khí hậu: Thời tiết khắc nghiệt và lũ lụt buộc các cộng đồng nông thôn phải di cư, làm gián đoạn nguồn lao động nông nghiệp và ảnh hưởng đến nền kinh tế địa phương.

5.4.2.2.3. Xung đột quyền sở hữu đất: Mở rộng nông nghiệp nhanh chóng đã làm gia tăng tranh chấp đất đai, với nông dân địa phương và người dân tộc thiểu số thường mất quyền tiếp cận đất canh tác.

5.4.3. Indonesia: Ngành nông nghiệp chiếm 13% GDP, sử dụng khoảng 30% lực lượng lao động.³ Dầu cọ, gạo và cao su là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, nhưng biến đổi khí hậu, với nhiệt độ tăng và lượng mưa không thể đoán trước,

³ Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế. (2023). *Indonesia* (Chương quốc gia Giám sát và Đánh giá Chính sách Nông nghiệp 2023). Trong *Giám sát và đánh giá chính sách nông nghiệp 2023: Thích ứng với biến đổi khí hậu của nông nghiệp* (tr. -). Nhà xuất bản OECD.

đe dọa năng suất cây trồng. Nông nghiệp ven biển phải đối mặt với những thách thức bổ sung từ nước biển dâng và xâm nhập mặn, đặc biệt là ở các vùng trồng lúa trũng thấp. Đạo luật Quản lý Môi trường và luật lao động nhằm mục đích điều chỉnh các hoạt động môi trường và quyền của người lao động trong nông nghiệp. Tuy nhiên, việc thực thi thường còn thiếu, đặc biệt là ở các vùng sâu vùng xa và các cộng đồng nông nghiệp phi chính thức.

5.4.3.1. Rủi ro môi trường

5.4.3.1.1. Phá rừng và phát thải khí nhà kính: Phá rừng quy mô lớn đối với các đồn điền dầu cọ làm tăng tốc độ phát thải khí nhà kính và giảm hấp thụ carbon. Đặc biệt, việc chuyển đổi đất than bùn giải phóng carbon đáng kể, góp phần vào sự nóng lên toàn cầu.

5.4.3.1.2. Hạn hán và giảm nguồn nước: Với lượng mưa thay đổi do biến đổi khí hậu, một số khu vực trải qua các đợt khô hạn kéo dài, ảnh hưởng đến nguồn nước sẵn có cho ruộng lúa và đồn điền. Con số này được dự báo sẽ tăng tới 20% ở Java, vùng trồng lúa chính của Indonesia.

5.4.3.1.3. Lũ lụt và sạt lở đất gia tăng: Cường độ mưa tăng gây ra lũ lụt thường xuyên hơn, gây thiệt hại cho mùa màng, di dời các cộng đồng nông nghiệp và tăng nguy cơ sạt lở đất, đặc biệt là ở những khu vực dốc như đồn điền cà phê.

5.4.3.1.4. Xói mòn đất và mất chất dinh dưỡng do thời tiết khắc nghiệt: Tần suất thời tiết cực đoan tăng làm suy giảm chất lượng đất, xói mòn lớp đất mặt và làm cạn kiệt chất dinh dưỡng, làm giảm năng suất nông nghiệp trong dài hạn.

5.4.3.2. Rủi ro xã hội

5.4.3.2.1. Bóc lột lao động trong các đồn điền: Điều kiện lao động kém, bao gồm lương thấp, các biện pháp an toàn không đầy đủ và các trường hợp lao động trẻ em, là phổ biến ở các đồn điền dầu cọ và cao su của Indonesia.

5.4.3.2.2. Rủi ro sức khỏe cộng đồng: Tiếp xúc với thuốc trừ sâu ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, với những cư dân gần đó phải đối mặt với các bệnh về đường hô hấp và bệnh ngoài da ngày càng tăng.

5.4.3.2.3. Xung đột về quyền sử dụng đất của người bản địa: Việc mở rộng nông nghiệp thương mại lấn chiếm đất đai của người bản địa, dẫn đến tranh chấp và di dời cộng đồng địa phương

5.4.4. Philippines: Nông nghiệp ở Philippines rất cần thiết cho an ninh lương thực và việc làm ở nông thôn, đóng góp 10% GDP và sử dụng khoảng 25% lực lượng lao động.⁴ Lĩnh vực này phải đối mặt với những thách thức đáng kể từ bão thường xuyên, lũ lụt và nhiệt độ tăng, đe dọa sản xuất lúa, dừa và ngô. Các

⁴ Ngân hàng Thế giới. (2022). *Báo cáo Khí hậu và Phát triển Quốc gia: Philippines* (trang Phần 4.2.1). Lấy từ kho dữ liệu mở của Ngân hàng Thế giới.

mô hình khí hậu dự đoán rằng nhiệt độ tăng và mực nước biển dâng sẽ làm giảm đất canh tác và năng suất, tác động trực tiếp đến an ninh lương thực.

5.4.4.1. Rủi ro môi trường

5.4.4.2. Thiệt hại do bão và bão: Philippines chịu trung bình 20 cơn bão mỗi năm, gây thiệt hại nghiêm trọng về mùa màng, đặc biệt là trong lĩnh vực lúa gạo và dừa. Cường độ bão đã tăng lên, với nước dâng do bão gây ra xâm nhập mặn gây thiệt hại cho đất canh tác.

5.4.4.3. Xói mòn đất do thời tiết khắc nghiệt: Lượng mưa lớn và lũ lụt do bão làm tăng xói mòn đất, đặc biệt là ở các vùng núi, nơi các loại cây trồng như ngô được trồng trên đất dốc, làm giảm đất canh tác và độ phì nhiêu của đất.

5.4.4.4. Nhiệt độ tăng ảnh hưởng đến sự phát triển của cây trồng: Nhiệt độ cao hơn, đặc biệt là trong các giai đoạn tăng trưởng quan trọng, làm giảm năng suất lúa và dừa. Dự kiến mức tăng 1,5°C vào năm 2050 có thể làm giảm sản lượng lúa gạo lên đến 15%, ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

5.4.4.5. Mực nước biển dâng và xâm nhập mặn: Mực nước biển dâng đe dọa đất nông nghiệp ven biển, với sự xâm nhập mặn làm giảm độ phì nhiêu của đất ở các khu vực sản xuất lúa, đặc biệt là ở các vùng trũng thấp như Thung lũng Cagayan và Visayas.

5.4.4.6. Rủi ro xã hội

5.4.4.6.1. Mất an ninh lương thực do mất mùa: Mất mùa do bão và lũ lụt làm tăng giá lương thực, ảnh hưởng không tương xứng đến các cộng đồng có thu nhập thấp phụ thuộc vào các mặt hàng chủ lực giá cả phải chăng.

5.4.4.6.2. Vi phạm quyền lao động: Nhiều công nhân nông nghiệp được tuyển dụng phi chính thức mà không có hợp đồng, khiến họ không được tiếp cận với các biện pháp bảo vệ hoặc phúc lợi pháp lý.

5.5. Rủi ro môi trường và xã hội bằng cách sử dụng Hướng dẫn Hiệu suất của IFC

Bảng dưới đây phác thảo các rủi ro chính về môi trường và xã hội liên quan đến các lĩnh vực mục tiêu của MCSSEAFP programme, rút ra từ Tiêu chuẩn Hiệu suất của IFC. Các rủi ro bổ sung có thể phát sinh tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể của từng đánh giá và sẽ được phân tích trong quá trình thẩm định ESG của Quỹ. Đối với mọi giao dịch, Rủi ro ESG và các biện pháp giảm thiểu sẽ được tiến hành như một phần của quá trình thẩm định.

Tiêu chuẩn thực hiện IFC 1: Rủi ro trong quản lý môi trường và xã hội	
Chỉ số	Mô tả rủi ro và giảm thiểu
Môi trường và xã hội Hệ thống quản lý	Rủi ro: Thiếu một quy trình có cấu trúc để xác định, đánh giá và quản lý rủi ro môi trường và xã hội.



	Giảm thiểu: Triển khai ESMS bao gồm xác định rủi ro, đánh giá, kế hoạch quản lý và giám sát thường xuyên. Các công ty thiếu năng lực sẽ được đào tạo như một phần của hỗ trợ kỹ thuật.
Đánh giá rủi ro	Rủi ro: Không đánh giá chính xác các rủi ro về môi trường và xã hội, dẫn đến các tác động và trách nhiệm pháp lý không lường trước được. Giảm thiểu: Tiến hành đánh giá rủi ro toàn diện, tham gia với các chuyên gia và cộng đồng địa phương, đồng thời cập nhật đánh giá thường xuyên. Các công ty thiếu năng lực sẽ được đào tạo về xác định, giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội như một phần của hỗ trợ kỹ thuật.
Sự tham gia của các bên liên quan	Rủi ro: Sự tham gia không đầy đủ với các bên liên quan, dẫn đến xung đột và thiếu hỗ trợ. Giảm thiểu: Thẩm định sẽ được tiến hành dựa trên sự tham gia của các bên liên quan. Những người không thực hành đầy đủ sẽ phát triển và thực hiện kế hoạch tham gia của các bên liên quan, đảm bảo giao tiếp minh bạch và giải quyết các mối quan tâm của các bên liên quan. (Tham khảo Phụ lục 8)
Lạm dụng, bóc lột hoặc quấy rối trên cơ sở giới (SEAH)	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu kiến thức về bạo lực trên cơ sở giới. Họ có thể có hiểu biết hạn chế về rủi ro SEAH ảnh hưởng đến nhân viên và khách hàng của họ. Ngoài ra, một số Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) có thể không được bao gồm trong các điều khoản SEAH của họ. Giảm thiểu: Tiến hành thẩm định để đánh giá năng lực, nhận thức, chính sách và thủ tục liên quan đến SEAH của công ty. Nếu xác định được khoảng trống, chuyên gia tư vấn tác động của Mandala Capital, chuyên về giới, sẽ hỗ trợ các công ty xây dựng và tăng cường năng lực của họ, bao gồm tăng cường các cơ chế giải quyết khiếu nại để kết hợp các cân nhắc của SEAH. (Phụ lục 10)
Chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu hệ thống ứng phó khẩn cấp đầy đủ. Điều này có thể bao gồm thiếu hoặc không đầy đủ các giao thức, thiết bị, biển báo, hệ thống báo động, đào tạo nhân viên và diễn tập khẩn cấp thường xuyên. Sự chuẩn bị không đầy đủ có thể gây ra rủi ro nghiêm trọng cho sự an toàn của nhân viên và cộng đồng và có thể ảnh hưởng đến khả năng duy trì hoạt động của công ty trong thời kỳ khủng hoảng. Giảm thiểu: Trong quá trình thẩm định ESG, các công ty sẽ được đánh giá dựa trên sức mạnh của sự chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp của họ. Các chuyến thăm thực địa có thể được tiến hành để đánh giá thực tiễn thực tế. Nếu xác định được lỗ hổng, nhóm MCSSEAFP sẽ kết hợp các hành động khắc phục vào Kế hoạch Hành động ESG



	của công ty yêu cầu cải thiện các giao thức, đào tạo và thiết bị khẩn cấp. MCSSEAFP sẽ tư vấn cho các công ty danh mục đầu tư về EPRP bao gồm xác định các khu vực có thể xảy ra tai nạn và tình huống khẩn cấp, thông tin liên lạc và các cá nhân có thể bị ảnh hưởng. (Phụ lục 18)
Tiêu chuẩn thực hiện IFC 2: Rủi ro về lao động và điều kiện làm việc	
Chỉ số	Mô tả rủi ro và giảm thiểu
An toàn và sức khỏe người lao động	Rủi ro: Điều kiện làm việc kém, các biện pháp an toàn và sức khỏe không đầy đủ, vi phạm quyền lao động. Giảm thiểu: Thiết lập và thực thi các chính sách an toàn và sức khỏe toàn diện, đảm bảo thực hành lao động công bằng, đồng thời cung cấp thiết bị đào tạo và bảo hộ.
Đối xử công bằng và không phân biệt đối xử	Rủi ro: Phân biệt đối xử và đối xử không công bằng với người lao động, dẫn đến các vấn đề pháp lý và sự không hài lòng của nhân viên. Giảm thiểu: Thực hiện các chính sách không phân biệt đối xử, đảm bảo cơ hội việc làm bình đẳng và cung cấp cơ chế khiếu nại cho người lao động. (Tham khảo Phụ lục 10)
An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OHS)	Rủi ro: Tỷ lệ tai nạn tại nơi làm việc và các mối nguy hiểm về sức khỏe cao, dẫn đến thương tích và các vấn đề sức khỏe của người lao động. Giảm thiểu: Thường xuyên kiểm tra các hoạt động OHS, cung cấp đào tạo liên tục, thực thi các giao thức an toàn và duy trì các kế hoạch ứng phó khẩn cấp.
Phản hồi của nhân viên	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu cơ chế tố giác, khiếu nại hoặc khiếu nại chính thức. Nếu không có hệ thống có cấu trúc, nhân viên có thể không có cách nào an toàn để báo cáo khiếu nại, bao gồm các trường hợp bạo lực trên cơ sở giới (GBV) và bóc lột, lạm dụng và quấy rối tình dục (SEAH). Điều này có thể dẫn đến các vấn đề pháp lý và tổn hại danh tiếng. Giảm thiểu: Trong quá trình thẩm định trước khi đầu tư, các công ty sẽ được yêu cầu cung cấp chính sách tố giác và khiếu nại của họ. (Tham khảo Phụ lục 10) Nếu bất kỳ rủi ro hoặc lỗ hổng nào được xác định, các công ty phải vạch ra các biện pháp để giải quyết chúng trong Kế hoạch hành động ESG của họ. MCSSEAFP sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ việc tạo và thực hiện ESGAP. Điều này sẽ được giám sát hàng năm bởi nhà tư vấn tác động của Mandala Capital.
Các biện pháp bảo vệ để tránh quấy rối tình dục tại nơi làm việc (SEAH)	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu các biện pháp chính thức để ngăn chặn bóc lột, lạm dụng và quấy rối tình dục (SEAH) tại nơi làm việc, chẳng hạn như chính sách quấy rối tình dục toàn diện bao gồm các cơ chế khiếu nại bí mật và



	ấn danh và nhân viên nhân sự được đào tạo để xử lý các trường hợp một cách hiệu quả. Những thiếu sót này trong bảo vệ SEAH có thể dẫn đến những thách thức quan trọng đối với nhân viên của các công ty bị quấy rối tình dục để báo cáo sự cố một cách an toàn và có được giải pháp. Giảm thiểu: Tiến hành thẩm định các chính sách, thủ tục của SEAH và bất kỳ sự cố nào trong quá khứ. Khi các rủi ro được xác định, chuyên gia tư vấn tác động của Mandala Capital, người chuyên về giới, sẽ đưa ra các hành động cải thiện rõ ràng trong Kế hoạch Hành động Giới. MCSSEAFP sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ việc tạo và thực hiện GAP. Các công ty cũng sẽ được yêu cầu báo cáo hàng năm về các vấn đề của SEAH.
Bình đẳng giới	Rủi ro: Các công ty có thể thiếu các cam kết chính thức về bình đẳng giới và kế hoạch hành động giới. Điều này có thể dẫn đến các chính sách và thủ tục không đầy đủ, và trách nhiệm giải trình hạn chế trong việc thúc đẩy bình đẳng giới. Giảm thiểu: Tiến hành đánh giá giới tính trong quá trình thẩm định trước khi thực hiện bất kỳ khoản đầu tư nào. Nếu xác định được khoảng trống, chuyên gia tư vấn tác động của Mandala Capital, chuyên về giới, sẽ hỗ trợ các công ty xây dựng và tăng cường năng lực của họ. Điều này sẽ được ghi lại và theo dõi trong Kế hoạch Hành động Giới dành riêng cho công ty. MCSSEAFP cũng sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật về giới cho các công ty danh mục đầu tư để tăng cường thực hành giới của họ.
Tuân thủ luật lao động và việc làm quốc gia	Rủi ro: Các công ty có thể không tuân thủ luật lao động và việc làm quốc gia. Việc không tuân thủ có thể dẫn đến hành động pháp lý và gây hại cho hoạt động của công ty. Giảm thiểu: Tiến hành thẩm định về việc tuân thủ luật lao động địa phương. MCSSEAFP sẽ giám sát các công ty về việc tuân thủ pháp luật hàng năm.
Lao động cưỡng bức và lao động trẻ em	Rủi ro: Một số công ty có thể tham gia vào lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Giảm thiểu: MCSSEAFP sẽ không đầu tư vào bất kỳ công ty nào liên quan đến lao động cưỡng bức và / hoặc lao động trẻ em. Lao động cưỡng bức và lao động trẻ em đều nằm trong danh sách loại trừ của IFC, do đó không có công ty nào trong danh sách loại trừ của IFC có thể nhận được tài trợ từ MCSSEAFP. (Tham khảo Phụ lục 4)
Tiêu chuẩn thực hiện IFC 3: Hiệu quả tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm	
Chỉ số	Mô tả rủi ro và giảm thiểu
Sử dụng tài nguyên và quản lý chất thải	Rủi ro: Sử dụng tài nguyên không hiệu quả, mức độ chất thải cao và ô nhiễm.



	Giảm thiểu: Áp dụng các quy trình tiết kiệm tài nguyên, giảm chất thải thực hành và các biện pháp kiểm soát ô nhiễm.
Hiệu quả năng lượng	Rủi ro: Tiêu thụ năng lượng cao dẫn đến tăng chi phí và tác động đến môi trường. Giảm thiểu: Thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng, đầu tư vào nguồn năng lượng tái tạo và giám sát việc sử dụng năng lượng.
Phát thải khí nhà kính	Rủi ro: Phát thải khí nhà kính có thể phát sinh từ các hoạt động nông nghiệp khác nhau, bón quá nhiều phân bón gốc nitơ, chuyển đổi rừng hoặc đất ngập nước thành đất nông nghiệp và xử lý hoặc đốt tàn dư cây trồng không đúng cách. Nhiều doanh nghiệp nông nghiệp có thể thiếu năng lực kỹ thuật hoặc công cụ để giám sát và quản lý chính xác lượng khí thải của họ. Giảm thiểu: Thông qua TA, các công ty nông nghiệp sẽ được hỗ trợ hiểu các nguồn phát thải của họ và áp dụng các phương pháp thông minh với khí hậu để giảm phát thải khí nhà kính.
Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 4: Sức khỏe, An toàn và An ninh	
Chỉ số	Mô tả rủi ro và giảm thiểu
Tác động đến cộng đồng địa phương	Rủi ro: Tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng, rủi ro an toàn từ các hoạt động của dự án và các biện pháp an ninh không đầy đủ. Giảm thiểu: Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương thông qua tham vấn thường xuyên để đảm bảo các mối quan tâm của họ được giải quyết (Tham khảo phụ lục 8 về Kế hoạch tham gia của các bên liên quan) Thiết lập các cơ chế giải quyết khiếu nại rõ ràng (Tham khảo Phụ lục 10 về Cơ chế giải quyết khiếu nại). Đảm bảo tất cả nhân viên an ninh được đào tạo thích hợp về nhân quyền và sử dụng vũ lực. Theo dõi và báo cáo sự cố một cách minh bạch, với các hành động khắc phục được thực hiện kịp thời.
Sự tham gia và phát triển của cộng đồng	Rủi ro: Thiếu sự tham gia của cộng đồng và lợi ích từ các hoạt động của dự án, dẫn đến bất ổn xã hội và phản đối. Giảm thiểu: Xây dựng kế hoạch gắn kết cộng đồng, đảm bảo phân phối lợi ích công bằng và hỗ trợ các sáng kiến phát triển cộng đồng.
Bảo vệ di sản văn hóa	Rủi ro: Thiệt hại hoặc phá hủy các di sản văn hóa, dẫn đến mất bản sắc văn hóa và sự phản đối của cộng đồng. Giảm thiểu: Xác định và bảo vệ các di sản văn hóa, thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào các nỗ lực bảo tồn và lồng ghép các cân nhắc về di sản văn hóa vào kế hoạch dự án. Quy trình tìm kiếm cơ hội (CFP) nên được sử dụng khi một dự án liên quan đến bất



	kỳ hoạt động nào làm xáo trộn mặt đất và có khả năng gặp phải các nguồn tài nguyên văn hóa vật chất chưa từng được biết đến trước đây, tham khảo phụ lục 9.
Bạo lực, bóc lột và quấy rối trên cơ sở giới (SEAH)	Rủi ro: Nhân viên công ty có thể thực hiện hành vi quấy rối, lạm dụng hoặc bóc lột tình dục trong cộng đồng mà họ phục vụ, gây tổn hại nghiêm trọng cho các thành viên cộng đồng và mâu thuẫn trực tiếp với các mục tiêu bình đẳng giới của chương trình. Những sự cố như vậy khiến các công ty phải chịu hành động pháp lý và thiệt hại về danh tiếng. Giảm thiểu: Thẩm định sẽ đánh giá các hoạt động và rủi ro liên quan đến giới trước khi thực hiện bất kỳ khoản đầu tư nào. Khi các rủi ro được xác định, chuyên gia tư vấn tác động của Mandala Capital, người chuyên về giới, sẽ đưa ra các hành động cải thiện rõ ràng trong Kế hoạch Hành động Giới. MCSSEAFP sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ việc tạo và thực hiện GAP.
Ứng xử của người lao động và tác động cộng đồng	Rủi ro: Nhân viên của công ty có thể tham gia vào hành vi sai trái trong cộng đồng nơi họ làm việc, bao gồm bạo lực, quấy rối, rình rập hoặc các hành vi có hại khác. Nhân viên của các công ty hướng đến cộng đồng cũng có thể cố gắng bóc lột khách hàng. Điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh và khiến công ty bị kiện. Giảm thiểu: Thẩm định sẽ đánh giá các chính sách bảo vệ người tiêu dùng, quy tắc ứng xử và thực tiễn bán hàng. Những thiếu sót được xác định sẽ được đưa vào Kế hoạch hành động ESG (ESGAP) và được xem xét hàng năm.
Tiêu chuẩn thực hiện IFC 5: Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện	
Chỉ số	Mô tả rủi ro và giảm thiểu
Tái định cư và phục hồi sinh kế	Rủi ro: Di dời cộng đồng, mất sinh kế và bồi thường hoặc hỗ trợ tái định cư không đầy đủ. Giảm thiểu: Xây dựng và thực hiện các kế hoạch hành động tái định cư, đảm bảo bồi thường công bằng, khôi phục sinh kế và cung cấp hỗ trợ liên tục cho các cộng đồng bị ảnh hưởng. (Tham khảo Phụ lục 5)
Tiêu chuẩn thực hiện 6 của IFC: Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên sống	
Chỉ số	Mô tả rủi ro và giảm thiểu
Đánh giá tác động đa dạng sinh học	Rủi ro: Tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái, ảnh hưởng đến hệ sinh thái và loài địa phương. Giảm thiểu: Tiến hành đánh giá đa dạng sinh học, thực hiện các kế hoạch bảo tồn và tích hợp các cân nhắc về đa dạng



	sinh học vào thiết kế và vận hành dự án.
Quản lý tài nguyên bền vững	Rủi ro: Sử dụng tài nguyên thiên nhiên không bền vững, dẫn đến cạn kiệt và suy thoái môi trường lâu dài. Giảm thiểu: Thúc đẩy các hoạt động quản lý tài nguyên bền vững, áp dụng các công nghệ tiết kiệm tài nguyên và tham gia với các bên liên quan về các mục tiêu phát triển bền vững
Sử dụng đất và bảo tồn đa dạng sinh học	Rủi ro: Mất môi trường sống, tác động đến đa dạng sinh học và gián đoạn các dịch vụ hệ sinh thái do các hoạt động của dự án. Giảm thiểu: Tiến hành đánh giá đa dạng sinh học, thực hiện các biện pháp bảo tồn và thúc đẩy thực hành sử dụng đất bền vững để giảm thiểu tác động.
Tiêu chuẩn thực hiện IFC 7: Người bản địa	
Chỉ số	Mô tả rủi ro và giảm thiểu
Sự đồng ý miễn phí, trước và được thông báo (FPIC)	Rủi ro: Thiếu tôn trọng quyền đồng ý và tham gia của người bản địa vào các quyết định dự án ảnh hưởng đến đất đai và tài nguyên của họ. Giảm thiểu: Đảm bảo tuân thủ các quy trình FPIC, tham gia với các cộng đồng bản địa theo những cách phù hợp với văn hóa và kết hợp kiến thức và truyền thống của người bản địa vào dự án lập kế hoạch và thực hiện. (Tham khảo Phụ lục 12 nếu cần)
Tác động văn hóa và kinh tế xã hội	Rủi ro: Gián đoạn các tập quán văn hóa, mất sinh kế truyền thống và chênh lệch kinh tế xã hội cho người bản địa. Giảm thiểu: Tiến hành đánh giá tác động văn hóa, thực hiện các biện pháp bảo vệ di sản văn hóa và hỗ trợ các sáng kiến phát triển kinh tế xã hội mang lại lợi ích cho người bản địa Cộng đồng.
Tiêu chuẩn thực hiện IFC 8: Di sản văn hóa	
Chỉ số	Mô tả rủi ro và giảm thiểu
Bảo vệ và bảo quản	Rủi ro: Thiết hại hoặc phá hủy các di sản văn hóa và hiện vật, làm suy yếu bản sắc văn hóa và ý nghĩa lịch sử Giảm thiểu: Xác định và bảo vệ các di sản văn hóa, thực hiện các biện pháp giám sát và bảo tồn và tham gia với cộng đồng địa phương để bảo vệ các giá trị di sản văn hóa. Quy trình tìm kiếm cơ hội (CFP) nên được sử dụng khi một dự án liên quan đến bất kỳ hoạt động nào làm xáo trộn mặt đất và có khả năng gặp phải các nguồn tài nguyên văn hóa vật chất chưa được



biết đến trước đây (Phụ lục 9)

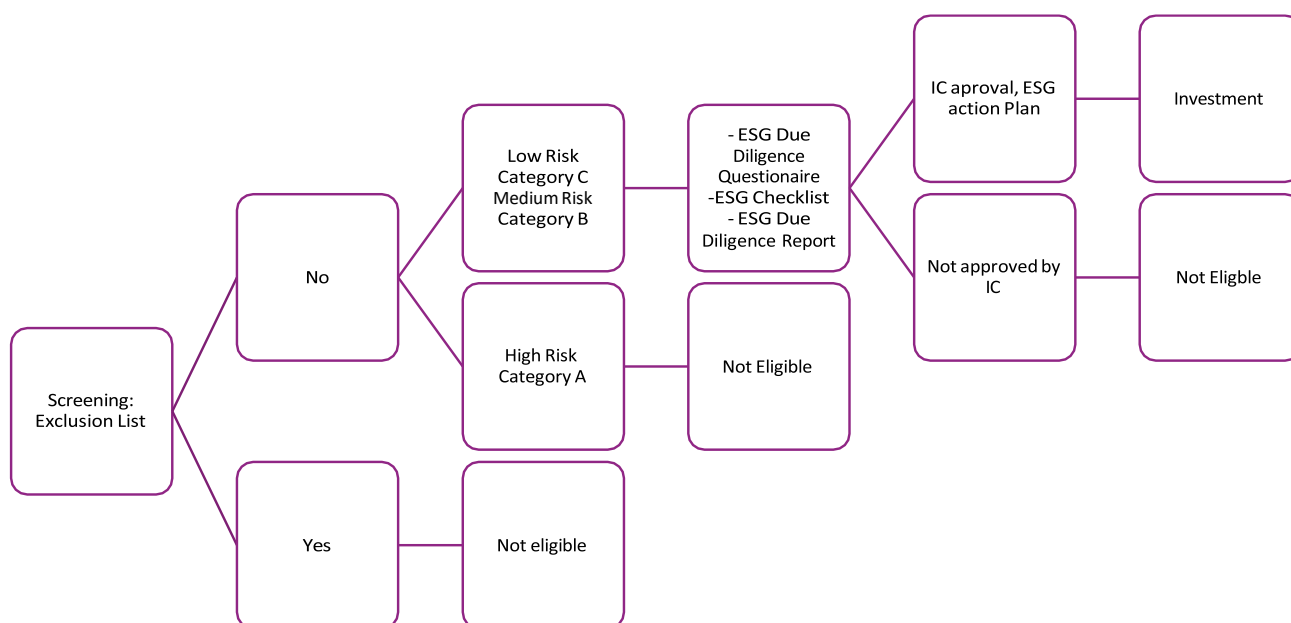
6. Quản lý ESG ở cấp chương trình

6.1. Tổng quan về quản lý ESG

6.1.1. MCSSEAFP sẽ kết hợp các yếu tố môi trường và xã hội trong sàng lọc, thẩm định (kiểm toán môi trường và xã hội), bảng điều khoản, hỗ trợ sau đầu tư, giám sát và báo cáo.

6.1.2. MCSSEAFP sẽ áp dụng quy trình ESG sau:

Chủ đề	Protein	Năng suất	Chất thải Mngmt	Sức khỏe & Dinh dưỡng	Hậu cần
Định nghĩa	các công ty tham gia sản xuất và chế biến protein	các công ty tham gia vào việc tăng năng suất tại trang trại hoặc các nhà máy thông qua công nghệ, năng suất, hạt giống, phân bón và máy móc.	các công ty tham gia chuyển đổi chất thải thành sản phẩm có giá trị cao hơn, tái chế vật liệu, công nghệ kinh tế tuần hoàn.	các công ty tham gia vào việc tạo ra các sản phẩm và dẫn xuất thực phẩm lành mạnh và bền vững để phục vụ cho những người mới nổi nhu cầu của người tiêu dùng	Các doanh nghiệp tham gia vào sự phát triển bền vững của lĩnh vực hậu cần trong các doanh nghiệp nông nghiệp và thực phẩm như kinh doanh chuỗi cung ứng lạnh
Trung bình Kích thước vé	5 triệu đô la đến 25 triệu đô la				
Kiểm tra	Phụ lục 1: Danh sách kiểm tra ESG Phụ lục 4: Danh sách loại trừ				
ESG Sự siêng năng	Phụ lục 2: Bảng câu hỏi thẩm định ESG của MCSSEAFP Phụ lục 13: Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường và xã hội ESIA (nếu cần)				
Sự đầu tư Quyết định	Phụ lục 3: Báo cáo thẩm định MCSSEAFP Phụ lục 5: Mẫu kế hoạch hành động về môi trường xã hội và quản trị (ESGAP)				
Trụ Sự đầu tư	Giám sát và báo cáo ESG Thực hiện Phụ lục 6: Mẫu báo cáo sự cố ESG - nếu cần thiết				
Giám sát và Báo cáo	Phụ lục 7: Báo cáo thường niên của MCSSEAFP về hiệu suất ESG				



6.2. Cân nhắc ESG trong quá trình đầu tư

Kiểm tra

- 6.2.1. Tất cả các công ty đang được xem xét đầu tư phải xác minh rằng họ không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào từ Danh sách loại trừ như được nêu trong Phụ lục 4.
- 6.2.2. Các công ty tham gia vào bất kỳ hoạt động nào từ Danh sách loại trừ sẽ không tiến tới giai đoạn thẩm định
- 6.2.3. Nhóm Mandala Capital sẽ thực hiện đánh giá ESG sơ bộ về đường ống bao gồm nghiên cứu và kiểm tra bất kỳ tài liệu nào do công ty cung cấp. Điều này bao gồm nghiên cứu cơ bản về thông tin công khai về công ty bao gồm tìm kiếm thông tin công khai trên internet, xem xét các bài báo. Mandala Capital cũng sẽ xem xét bất kỳ tài liệu ban đầu nào được công ty chia sẻ bao gồm các chính sách, báo cáo ESG, pitch deck. Các đầu vào được tìm thấy sẽ được sử dụng để hoàn thành Phụ lục 1: Danh sách kiểm tra ESG
- 6.2.4. Nhà tư vấn tác động (được hỗ trợ bởi một công ty tư vấn tác động) dự kiến sẽ hỗ trợ quá trình thẩm định ESG.
- 6.2.5. Nếu công ty đường ống không thực hiện bất kỳ hoạt động nào từ danh sách loại trừ và không được phân loại là IFC Loại A, thì nhóm sẽ tiếp tục thẩm định. Nếu có bằng chứng cho thấy khoản đầu tư có thể được coi là Loại B, nhóm có thể quyết định bắt đầu ESIA (Tham khảo Phụ lục 13)

Thẩm định

6.2.6. Sau đó, Mandala Capital sẽ xử lý thẩm định ESG bằng cách sử dụng khuôn khổ được thiết lập trong Phụ lục 2. Mandala Capital chuyên thực hiện quy trình thẩm định ESG khách quan và kỹ lưỡng cho các Công ty Danh mục đầu tư tiềm năng trước khi đầu tư. Quá trình này phù hợp với các phương pháp hay nhất, kỳ vọng của nhà đầu tư và nhu cầu của các bên liên quan. Việc thẩm định sẽ cho phép MCSSEAFP xác định và đo lường rủi ro ESG cũng như khả năng giảm thiểu rủi ro của họ.

6.2.7. Các bước sau sẽ được thực hiện trong quá trình thẩm định:

Thẩm định ESG	Sử dụng bảng câu hỏi thẩm định ESG, bảng câu hỏi bổ sung, chính sách và thủ tục của công ty. Các câu hỏi liên quan đến ESMS cấp công ty, năng lực ESG, sức khỏe cộng đồng, an toàn và an ninh, sự tham gia của các bên liên quan, điều kiện lao động và làm việc, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, hiệu quả tài nguyên, ô nhiễm và rác thải điện tử. Các công ty sẽ được yêu cầu cung cấp một bộ chính sách, thủ tục và bằng chứng thực hiện của họ. Các chính sách bao gồm: ESMS, chính sách ESG, Chính sách nhân sự, Quy tắc ứng xử của nhân viên, Cơ chế khiếu nại, Kế hoạch tham gia của các bên liên quan, Chính sách chống quấy rối tình dục và các chính sách khác. Các công ty cũng sẽ được yêu cầu chia sẻ nhật ký của họ về các sự cố OHS, khiếu nại, báo cáo quấy rối và bất kỳ tài liệu cần thiết nào khác. Các công ty sẽ được yêu cầu chia sẻ bằng chứng về nhân viên được đào tạo và nhận thức về các chính sách này.
Đánh giá rủi ro khí hậu	Đánh giá rủi ro khí hậu trong khu vực địa lý hoạt động của Công ty Danh mục đầu tư, đo lường tính dễ bị tổn thương về khí hậu của các nhóm dân cư được phục vụ và đánh giá can thiệp về khả năng thích ứng hoặc thích ứng với khí hậu. (Tham khảo phụ lục 14). Kết quả có trong báo cáo thẩm định ESG và bản ghi nhớ đầu tư.
Lượt truy cập trang web	Một số chuyến thăm thực địa có thể được tiến hành (Phụ lục 17). Những phát hiện này sẽ được đưa vào Báo cáo thẩm định ESG (Phụ lục 3). Chuyến thăm thực địa sẽ được thực hiện bởi nhà tư vấn tác động với một thành viên nhóm đầu tư. Một số công ty có thể có bảng câu hỏi bổ sung như bảng câu hỏi bảo vệ người tiêu dùng (Phụ lục 15) và khảo sát mức độ gắn kết của nhân viên để đầu tư lớn hơn. Nhóm sẽ tìm hiểu về sự hiểu biết của nhân viên về lao động và điều kiện làm việc có thể được tiến hành (Tham khảo phụ lục 16)
Báo cáo thẩm định ESG	Báo cáo thẩm định ESG tóm tắt thông tin ESG, rủi ro, cơ hội và năng lực giảm thiểu rủi ro của công ty, phù hợp với Tiêu chuẩn Hiệu suất của IFC và Các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội của GCF trong Phụ lục 3. Báo cáo thẩm định ESG cũng sẽ xác

	nhận rằng hoạt động là Loại B hoặc C. Nếu là Loại A, MCSSEAFP sẽ không thể đầu tư.
Đánh giá của MCSSEAFP	Chuyên gia tư vấn tác động sẽ xem xét tất cả các tài liệu ESG để đánh giá rủi ro ESG của Công ty Danh mục đầu tư, đánh giá các tài liệu và quyết định hiệu suất ESG và các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến khoản đầu tư. Các công ty sẽ được đánh giá dựa trên những điều sau: (i) chất lượng và tính mạnh mẽ của các chính sách hiện có, bao gồm sự phù hợp của chúng với các thực tiễn tốt nhất về ESG đã được công nhận, (ii) mức độ mà các chính sách phản ánh năng lực nội bộ của công ty trong việc quản lý các vấn đề ESG, (iii) mức độ nhận thức và hiểu biết của tổ chức về các chính sách giữa các nhân viên và bộ phận có liên quan, (iv) chứng minh bằng chứng cho thấy các chính sách ESG được thực hiện tích cực và tích hợp vào hoạt động và (v) Xác định các lỗ hổng, điểm yếu hoặc rủi ro tiềm ẩn phát sinh từ các chính sách không có hoặc không đầy đủ Các chuyên gia bổ sung có thể tham gia nếu có vấn đề lớn phát sinh. Nếu các công ty được coi là Loại B, nhóm có thể xem xét trải qua ESIA (Phụ lục 13) Các phát hiện của ESG Due Diligence sẽ cung cấp tất cả thông tin cần thiết để hiểu rủi ro ESG khi đưa ra quyết định đầu tư và cải cách danh tính cần thiết để tuân thủ Chương trình.
Quyết định đầu tư	Báo cáo thẩm định ESG đính kèm với bản ghi nhớ đầu tư, được Ủy ban Đầu tư xem xét như một phần của tiêu chí ra quyết định.

6.3. Cân nhắc ESG trong quá trình đầu tư

- 6.3.1. Sau khi nghĩa vụ pháp lý được xác định, xây dựng Kế hoạch hành động ESG (Phụ lục 5) và thỏa thuận đầu tư được ký kết, công ty danh mục đầu tư dự kiến sẽ tuân thủ đầy đủ các cải cách.
- 6.3.2. Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ có cơ hội nhận được sự tư vấn của các chuyên gia và chuyên gia tư vấn ESG để hỗ trợ kế hoạch hành động ESG của họ (Phụ lục 5)
- 6.3.3. Sử dụng TA, các công ty trong danh mục đầu tư sẽ có cơ hội tiếp cận các khóa đào tạo, tài nguyên và hội thảo trên web bổ sung để phát triển kiến thức và hỗ trợ bổ sung về ESG.
- 6.3.4. Các công ty trong danh mục đầu tư dự kiến sẽ không tham gia vào các hoạt động của Danh sách loại trừ.
- 6.3.5. Các công ty trong danh mục đầu tư thực hiện những thay đổi đáng kể đối với hoạt động kinh doanh của họ sẽ được yêu cầu thẩm định thêm và có thể được yêu cầu trải qua Đánh giá ESG.
- 6.3.6. Báo cáo: Các công ty dự kiến sẽ báo cáo về hiệu suất ESG hàng năm.

- 6.3.7. Các công ty trong danh mục đầu tư cũng dự kiến sẽ báo cáo các sự cố ESG trong vòng năm ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.
- 6.3.8. Để nhận được các khoản đầu tư tiếp theo, các công ty sẽ cần chứng minh sự tuân thủ các yêu cầu ESG. Các công ty phải tuân thủ các kỳ vọng khác bao gồm điều kiện lao động và làm việc, chính sách môi trường, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Cần phải hoàn thành việc thẩm định thêm và kế hoạch hành động ESG sửa đổi.

7. Phân bổ nguồn lực, năng lực và trách nhiệm của tổ chức

7.1. Trách nhiệm của nhóm MCSSEAFP

- 7.1.1. Chuyên gia tư vấn tác động của MCSSEAFP sẽ xử lý việc thẩm định ESG, các chuyến thăm địa điểm và giám sát các kế hoạch hành động ESG. Đội ngũ đầu tư sẽ hỗ trợ tư vấn tác động khi được yêu cầu.
- 7.1.2. Trong giai đoạn sàng lọc, MCSSEAFP sẽ đảm bảo rằng các công ty đường ống không tham gia vào bất kỳ hoạt động danh sách loại trừ nào như được hiển thị trong phụ lục 4. Đội ngũ đầu tư sẽ hỗ trợ tư vấn tác động khi được yêu cầu.
- 7.1.3. Nhà tư vấn tác động MCSSEAFP trước tiên sẽ xem qua danh sách kiểm tra ESG trước khi chuyển sang giai đoạn thẩm định. Đội ngũ đầu tư sẽ hỗ trợ tư vấn tác động khi được yêu cầu.
- 7.1.4. Chuyên gia tư vấn tác động của MCSSEAFP sẽ cần hoàn thành bảng câu hỏi thẩm định ESG như được hiển thị trong phụ lục 2 và đánh giá giới. Nếu được yêu cầu, nhà tư vấn tác động cùng với một thành viên trong nhóm đầu tư cũng sẽ đi thăm thực địa, phỏng vấn nhóm công ty và điều tra các rủi ro ESG, hoạt động khẩn cấp và các vấn đề an toàn.
- 7.1.5. Nhà tư vấn tác động MCSSEAFP sẽ cung cấp báo cáo thẩm định ESG như một phần của bản ghi nhớ đầu tư.
- 7.1.6. Chuyên gia tư vấn tác động của MCSSEAFP sẽ đảm bảo rằng các công ty trong danh mục đầu tư sẽ phù hợp với kế hoạch hành động ESG của họ.
- 7.1.7. Chuyên gia tư vấn tác động của MCSSEAFP sẽ giám sát các hoạt động ESG sau đầu tư đang được tiến hành với Kế hoạch Hành động ESG. Họ sẽ báo cáo về những phát hiện với nhóm và có liên quan.

Sân khấu	Trách nhiệm
Kiểm tra	Nhóm đầu tư và tư vấn tác động (biệt phái tư vấn tác động toàn thời gian)
Thẩm định	Nhóm đầu tư và tư vấn tác động (biệt phái tư vấn tác động toàn thời gian)
Báo cáo thẩm định	Tư vấn tác động (tư vấn tác động toàn thời gian được biệt phái)
Quyết định đầu tư	Ủy ban Đầu tư MCSSEAFP (bao gồm Chuyên gia ESG, Giới và Tác động)

Sau đầu tư	Nhóm đầu tư và tư vấn tác động (biệt phái tư vấn tác động toàn thời gian)
Giám sát	Nhóm đầu tư và tư vấn tác động (biệt phái tư vấn tác động toàn thời gian)
Báo cáo	Đội ngũ đầu tư & Tư vấn tác động (tư vấn tác động toàn thời gian)

7.2. Tư vấn tác động (Biệt phái toàn thời gian) Mô tả công việc

Tư vấn tác động	
Mô tả công việc	Nguồn lực chuyên dụng toàn thời gian hỗ trợ thực hiện các hoạt động ESG, giới và tác động.
Trách nhiệm chính	- Tiến hành danh sách kiểm tra ESG và sàng lọc tác động - Thực hiện thẩm định tác động và ESG - Đánh giá chính sách giới, liên kết GAP, mức độ sẵn sàng của SEAH - Dẫn dắt đánh giá hiệu suất tác động và ESG hàng năm - Theo dõi KPI giới và các biện pháp bảo vệ SEAH - Phân tích các rủi ro liên quan đến khí hậu và giới - Chuẩn bị các khuyến nghị và giám sát kế hoạch hành động. - Xác định chiến thắng nhanh chóng trong ESG và các ưu tiên tác động - Dự thảo các phần ESG và tác động của báo cáo rút lui - Ghi lại giới tính và kết quả SEAH - Phát triển các nghiên cứu điển hình tác động và tường thuật tạo ra giá trị. - Xây dựng và cập nhật các chính sách của Quỹ (Chính sách ESG, Kế hoạch hành động giới, Nghị định thư SEAH, ESMS)

7.3. 7.3 Mô tả công việc của chuyên gia ESG, Giới và Tác động

Chuyên gia ESG, Giới và Tác động	
Mô tả công việc	Cung cấp giám sát chiến lược, tuân thủ và hướng dẫn về các mục tiêu ESG, giới và tác động trong toàn Quỹ.
Trách nhiệm chính	- Xác định các ưu tiên ESG/tác động mới nổi và thúc đẩy cải tiến liên tục - Ở cấp độ IC, ông đóng vai trò quan trọng trong việc xem xét và xác nhận rằng tất cả các quyết định đầu tư đều phù hợp với các mục tiêu giới của Quỹ - Xem xét hiệu quả tương tác và đề xuất cải tiến - Xác định các chiến thắng nhanh chóng trong ESG và các ưu tiên tác động. - Phê duyệt báo cáo xuất cảnh, bao gồm giới tính và kết quả SEAH

7.4. Đào tạo và tài nguyên

- 7.4.1. Nhóm MCSSEAFP sẽ được đào tạo ESG hàng năm để nâng cao kiến thức và tăng cường khả năng xác định và giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội. Khóa đào tạo này sẽ bao gồm các chủ đề như hiệu quả tài nguyên, OHS, ESMS, an toàn cộng đồng, SEAH và các chủ đề ESG có liên quan khác.
- 7.4.2. Cán bộ Đầu tư tại Mandala Capital sẽ tham gia vào các chương trình đào tạo hàng năm bao gồm các lĩnh vực này, bao gồm phòng ngừa và quản lý Bóc lột, Lạm dụng và Quấy rối Tình dục (SEAH), bình đẳng giới và hòa nhập, các tiêu chuẩn ESG và thực tiễn tốt nhất, và bất kỳ chủ đề liên quan nào khác cần thiết để tăng cường năng lực thực hiện ESMS một cách hiệu quả. Các công ty danh mục đầu tư MCSSEAFP sẽ được đào tạo, tư vấn và tài nguyên liên tục từ các chuyên gia bên thứ ba về các chủ đề như ESMS và ESG. Đây sẽ là một phần của các hoạt động sử dụng TA. Khóa đào tạo này sẽ bao gồm các chủ đề như hiệu quả tài nguyên, OHS, ESMS, an toàn cộng đồng, SEAH và các chủ đề ESG có liên quan khác. Cũng sẽ có một nguồn của trung tâm với các công cụ và mẫu để giúp các công ty cải thiện các hoạt động ESG của họ. Các công ty danh mục đầu tư sẽ có quyền truy cập vào các chuyên gia tư vấn có thể cung cấp hỗ trợ như một phần của TAF.

7.5. Năng lực công ty danh mục đầu tư

- 7.5.1. Các công ty Danh mục đầu tư MCSSEAFP dự kiến sẽ tuân thủ hướng dẫn của MCSSEAFP ESMS để nhận được tài trợ chương trình và hỗ trợ kỹ thuật.
- 7.5.2. Là một phần của quá trình thẩm định và kiểm toán, các công ty phải cung cấp bằng chứng xác nhận rằng họ không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào được liệt kê trong Danh sách loại trừ. Các công ty được xác định là không tham gia vào các Hoạt động bị loại trừ và được chấp thuận tài trợ MCSSEAFP có nghĩa vụ pháp lý phải không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy sau đó.
- 7.5.3. Các công ty phải tham gia đầy đủ, trung thực và minh bạch vào quá trình thẩm định ESG. Họ phải chứng nhận tính chính xác của tất cả các tài liệu thẩm định và kiểm toán đã nộp.
- 7.5.4. Nếu có bất kỳ lỗi hổng nào được xác định trong quá trình thẩm định, các công ty sẽ được yêu cầu thực hiện Kế hoạch hành động ESG và Kế hoạch hành động về giới theo hợp đồng.
- 7.5.5. Vào cuối Chương trình MCSSEAFP, các công ty danh mục đầu tư dự kiến sẽ thiết lập những điều sau: ESMS, ESP, Cơ chế khiếu nại, GAP, Kế hoạch tham gia của các bên liên quan và IPP (nếu cần).
- 7.5.6. Trong suốt thời gian đầu tư, các công ty được yêu cầu báo cáo về hoạt động môi trường và xã hội của họ. Tiến độ thực hiện Kế hoạch hành động ESG phải được báo cáo hàng năm. Các biện pháp môi trường và xã hội rộng lớn hơn cũng sẽ được báo cáo hàng năm.

7.5.7. Các công ty MCSSEAFP dự kiến sẽ báo cáo khiếu nại và sự cố ESG cho nhóm MCSSEAFP trong vòng 5 ngày kể từ khi biết về sự cố. Vui lòng tham khảo phần 8 để biết sự cố ESG.

8. Tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, xã hội và quản trị

8.1. Liêm chính chung và quản trị tốt

8.1.1. Xác định người thụ hưởng

8.1.1.1. MCSSEAFP cam kết duy trì các tiêu chuẩn đạo đức và pháp lý cao, tập trung vào tính minh bạch trong quyền sở hữu và quản lý trong tất cả các hoạt động đầu tư. Để đảm bảo tuân thủ, tất cả các khoản đầu tư mới phải đáp ứng cả các tiêu chuẩn và quy định pháp lý và đạo đức của chương trình và địa phương. Chương trình sẽ tránh đầu tư vào các công ty có cáo buộc chưa được xác minh hoặc có căn cứ chống lại họ. Thẩm định nâng cao sẽ được tiến hành đối với các công ty có cấu trúc công ty phức tạp hoặc có khả năng không rõ ràng để đảm bảo sự rõ ràng về quyền sở hữu có lợi.

8.1.2. Giải phóng mặt bằng toàn vẹn

8.1.2.1. Chương trình sẽ đề cập đến các danh sách trừng phạt và cấm vận được quốc tế công nhận ("danh sách đen") để đánh giá xem có bất kỳ thực thể, nhân vật chủ chốt, quản lý hoặc cổ đông nào liên quan đến khoản đầu tư xuất hiện trong các danh sách này hay không. Nếu bất kỳ dấu hiệu đỏ nào được xác định trong quá trình thẩm định, điều tra thêm sẽ được thực hiện. Trong trường hợp các dấu hiệu đỏ vẫn chưa được giải quyết thông qua thẩm định thường xuyên, chương trình có thể thuê một điều tra viên độc lập để tiến hành kiểm tra lý lịch bổ sung. Các cuộc kiểm tra này sẽ kiểm tra việc tuân thủ các nguyên tắc liêm chính của chương trình, đảm bảo không liên quan đến các hoạt động được liệt kê trong Danh sách loại trừ.

8.1.3. Danh sách các khoản đầu tư bị loại trừ

8.1.3.1. MCSSEAFP sẽ tuân theo Danh sách loại trừ của IFC để hướng dẫn các quyết định đầu tư. Các khoản đầu tư sẽ không được thực hiện vào các công ty, cũng như không được chấp nhận bởi các nhà đầu tư, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào trong danh sách này. Danh sách loại trừ đóng vai trò như một công cụ sàng lọc sơ bộ và những người được đầu tư tiềm năng được yêu cầu xác nhận rằng không có hoạt động kinh doanh nào của họ nằm trong các loại trừ được liệt kê.

8.2. Tiêu chuẩn môi trường và xã hội

8.2.1. Chỉ số hiệu suất chính của ESG:

8.2.1.1. MCSSEAFP tìm cách tập trung vào thích ứng với khí hậu trong lĩnh vực lương thực và nông nghiệp của Đông Nam Á. Cơ sở lý luận chính về khí hậu của nó giải quyết những thách thức cụ thể của khu vực như lãng phí thực phẩm, giá cả tăng vọt, suy dinh dưỡng, năng suất nông nghiệp thấp, nhu cầu protein leo thang và đóng góp đáng kể của sản xuất lương thực vào phát thải khí nhà kính.

8.2.1.2. Dự án sẽ đo lường, giám sát và đánh giá hiệu suất của các hoạt động và tác động của mình bằng cách sử dụng KPI sẽ được xác định trong suốt các khoản đầu tư khác nhau của dự án. Một số KPI bao gồm sẽ như sau:

8.2.1.2.1. Số lượng người thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp

8.2.1.2.2. Số lượng việc làm nông nghiệp được tạo ra bởi các công ty danh mục đầu tư

8.2.1.2.3. Số lượng phụ nữ được hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp

8.2.1.2.4. Các công ty trong danh mục đầu tư tránh hoặc giảm phát thải khí nhà kính

8.2.1.2.5. Tỷ lệ công ty trong danh mục đầu tư có cơ chế giải quyết khiếu nại chủ động và chính sách tố giác

8.2.1.2.6. Tỷ lệ các công ty trong danh mục đầu tư có chính sách ESG được thông qua và công bố

8.2.1.2.7. Tỷ lệ các công ty trong danh mục đầu tư thực hiện đánh giá rủi ro môi trường hàng năm

8.2.1.2.8. Số lượng phụ nữ được tiếp cận để có cơ hội đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp

8.2.1.2.9. Số lượng đối tượng thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp được tiếp cận tốt hơn với các giải pháp thích ứng

8.2.2. Tiêu chuẩn môi trường và xã hội quốc tế

Tiêu chuẩn Hiệu suất Môi trường và Xã hội của IFC 2012:

PS1: Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội	Tiêu chuẩn này yêu cầu xác định và quản lý các rủi ro và tác động môi trường và xã hội trong suốt vòng đời dự án.
PS2: Lao động và điều kiện làm việc	Tiêu chuẩn này đảm bảo đối xử công bằng, an toàn điều kiện làm việc và tuân thủ pháp luật lao động đối với người lao động.
PS3: Hiệu quả tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm	Tiêu chuẩn này nhằm giảm tiêu thụ tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

PS4: Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng	Tiêu chuẩn này tập trung vào việc tránh hoặc giảm thiểu rủi ro và tác động đến sức khỏe và sự an toàn của cộng đồng địa phương.
PS5: Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện	Tiêu chuẩn này giải quyết các tác động của việc thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện, đảm bảo rằng những người bị ảnh hưởng được bồi thường và tạo cơ hội để cải thiện hoặc khôi phục sinh kế của họ.
PS6: Bảo tồn đa dạng sinh học và bền vững	Tiêu chuẩn này thúc đẩy việc bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học và khuyến khích quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên sống.
PS7: Người bản địa	Tiêu chuẩn này yêu cầu tôn trọng quyền, văn hóa và sinh kế của Người bản địa, đảm bảo sự tham gia của họ vào các quyết định dự án ảnh hưởng đến họ.
PS8: Di sản văn hóa	Tiêu chuẩn này nhằm mục đích bảo vệ di sản văn hóa khỏi những tác động bất lợi của các hoạt động dự án và thúc đẩy việc bảo tồn di sản.

8.2.3. Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội

8.2.3.1. Các công ty trong danh mục đầu tư của MCSSEAFP dự kiến sẽ thiết kế và triển khai Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) phù hợp với Tiêu chuẩn Hiệu suất 1 của IFC trước khi giải ngân cho các bên được đầu tư.

8.2.3.2. ESMS được phát triển ở cấp độ công ty sẽ hoạt động như một khuôn khổ hỗ trợ để hướng dẫn các công ty giải quyết các rủi ro và cơ hội ESG cả trong và sau thời gian của Chương trình.

8.2.3.3. Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ được yêu cầu thiết lập ESMS bao gồm: các thủ tục và công cụ rõ ràng để xác định, giảm thiểu và quản lý rủi ro môi trường và xã hội, phân bổ đủ nguồn lực và năng lực nội bộ để vận hành hệ thống, cơ chế giám sát và báo cáo phù hợp với yêu cầu của nhà đầu tư và nhà tài trợ, và các công cụ truyền thông của các bên liên quan để hỗ trợ sự tham gia minh bạch, bao trùm và liên tục.

8.2.3.4. Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ được yêu cầu phải có các chính sách và thủ tục sau trong ESMS của họ:

- ESMS hoặc ESMP: Các công ty trong danh mục đầu tư phải áp dụng Chính sách E&S phù hợp với Chính sách MCSSEAFP. Chính sách này nên vạch ra các mục tiêu có thể đo lường được và bao gồm các lĩnh vực chính như

bảo vệ xã hội, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường. Các chính sách hiện có sẽ được xem xét để phù hợp; nếu có khoảng trống, các bản cập nhật sẽ được yêu cầu thông qua Kế hoạch hành động ESG.

- **ESIA và chiến lược giảm thiểu:** MCSSEAFP sẽ tiến hành thẩm định ESG phù hợp, với những phát hiện được phản ánh trong Báo cáo thẩm định, Bản ghi nhớ đầu tư và Kế hoạch hành động ESG. Trong trường hợp không có đánh giá rủi ro trước đó, MCSSEAFP sẽ hỗ trợ công ty hoàn thành một đánh giá. Đối với các khoản đầu tư loại B, MCSSEAFP có thể yêu cầu Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội của bên thứ ba (Phụ lục 13). Các đánh giá phải xem xét loại, mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra rủi ro, bao gồm ý kiến đóng góp của các bên liên quan và tuân thủ luật pháp địa phương. Các công ty phải phát triển một kế hoạch giảm thiểu rủi ro và cải thiện hiệu suất dựa trên Chính sách E&S và phát hiện của ESIA.
- **Năng lực tổ chức:** Các công ty phải đảm bảo nhân sự, đào tạo và phân bổ nguồn lực phù hợp. MCSSEAFP sẽ cung cấp hỗ trợ, bao gồm đào tạo ESG và hội thảo trên web, để tăng cường năng lực nội bộ và TAF của mình.
- **Kế hoạch và quy trình tham gia của các bên liên quan (Phụ lục 8):** Các công ty phải thu hút các bên liên quan thường xuyên, tích hợp phản hồi vào cả ESMS và hoạt động hàng ngày của họ. Sự tham gia phải liên tục, bao trùm và nhằm cải thiện kết quả môi trường và xã hội.
- **Cơ chế giải quyết khiếu nại (Tham khảo Phụ lục 10):** Các công ty danh mục đầu tư phải thiết lập một cơ chế khiếu nại phù hợp với các hướng dẫn của MCSSEAFP và các chính sách của GCF. Nó phải công khai, dễ tiếp cận, phù hợp với văn hóa và cho phép các cuộc điều tra minh bạch, có thời hạn. Nếu công ty bị phát hiện chịu trách nhiệm về thiệt hại, công ty nên thu hút sự tham gia của các cộng đồng bị ảnh hưởng trong việc đưa ra một giải pháp công bằng. Các công ty phải theo dõi, báo cáo và chia sẻ bản tóm tắt khiếu nại với MCSSEAFP.
- **Quy trình chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp:** Các công ty phải có sẵn kế hoạch khẩn cấp, biển báo và thiết bị rõ ràng. MCSSEAFP sẽ đánh giá điều này trong quá trình thẩm định và thăm địa điểm nếu được yêu cầu. Nếu tìm

thấy lỗ hổng hoặc thiếu tài liệu, các cải tiến sẽ được yêu cầu thông qua ESGAP, với báo cáo tiếp theo. (Phụ lục 5)

8.2.3.5. Giám sát và đánh giá: Các công ty được yêu cầu nhúng giám sát môi trường và xã hội vào ESMS của họ, bao gồm KPI rõ ràng và quy trình báo cáo. Các chỉ số ESGAP phải được theo dõi và báo cáo trong quá trình đánh giá các mốc quan trọng và hàng năm (Phụ lục 5)

8.2.4. Lao động và điều kiện làm việc

8.2.4.1. Công ty danh mục đầu tư MCSSEAFP phải tuân thủ luật lao động quốc gia, các công ước cốt lõi của ILO, Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 2 và ESS 2. Họ sẽ trải qua các cuộc kiểm toán thẩm định ESG tập trung vào thực tiễn lao động, bao gồm điều kiện làm việc, quan hệ nhân viên, sức khỏe và an toàn cũng như các vấn đề về chuỗi cung ứng. Các công ty phải cung cấp thông tin về điều kiện làm việc và quản lý quan hệ lao động, bao gồm các điều khoản làm việc, quyền tổ chức của người lao động, chính sách không phân biệt đối xử và cơ hội bình đẳng, sa thải tập thể, cơ chế khiếu nại nội bộ, lao động trẻ em và lao động cưỡng bức, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp và thực hành chuỗi cung ứng.

8.2.4.2. Các công ty danh mục đầu tư được yêu cầu thiết lập hoặc phù hợp với các chính sách nhân sự, quy tắc ứng xử, không phân biệt đối xử, quấy rối tại nơi làm việc và các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn. Họ nên mở rộng các chính sách này cho các nhà thầu phụ và duy trì hồ sơ đào tạo và sự cố. Các công ty được yêu cầu lưu giữ hồ sơ về SEAH, nguồn nhân lực, các hoạt động và sự cố đào tạo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

8.2.4.3. Các công ty có nhà cung cấp đất lớn phải đảm bảo đối xử công bằng với người thuê đất.

8.2.4.4. Các công ty danh mục đầu tư có thể nhận được hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường thực hành lao động và truy cập thư viện tài nguyên để phát triển chính sách.

8.2.4.5. Các công ty phải theo dõi, điều tra và báo cáo về các hoạt động lao động, đào tạo, nâng cao năng lực và các sự cố quan trọng theo ESMS.

8.2.5. Hiệu quả tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm

8.2.5.1. MCSSEAFP sẽ áp dụng các nguyên tắc phù hợp với thông lệ công nghiệp quốc tế tốt (GIIP), bao gồm Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 3, ESS 3 và Hướng dẫn EHS.⁵

⁵ Tập đoàn Tài chính Quốc tế. (2000). *Hướng dẫn chung về môi trường, sức khỏe và an toàn*. Thông tin chi tiết và báo cáo. Truy cập ngày 11 tháng 7 năm 2025, từ <https://www.ifc.org/en/insights-reports/2000/general-environmental-health-and-safety-guidelines>

8.2.5.2. Các công ty sẽ trải qua quá trình thẩm định về hiệu quả tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm, được đánh giá thông qua kiểm toán, chính sách, thăm địa điểm và nghiên cứu.

8.2.5.3. Các công ty danh mục đầu tư có thể nhận được hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường quản lý chất thải điện tử, tái chế và hiệu quả tài nguyên, truy cập thư viện tài nguyên để được hướng dẫn. Các công ty được yêu cầu theo dõi, điều tra và báo cáo các hoạt động môi trường, đào tạo và sự cố theo ESMS.

8.2.6. Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng

8.2.6.1. MCSSEAFP sẽ tuân theo Phụ lục 8: Kế hoạch tham gia của các bên liên quan để tham gia với cộng đồng, đảm bảo tích cực lắng nghe, học hỏi và báo cáo hàng năm cho các bên liên quan

8.2.6.2. Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ trải qua quá trình thẩm định chống rửa tiền, KYC và chống khủng bố tài chính, bao gồm kiểm tra lý lịch đối với các thành viên hội đồng quản trị, người sáng lập và lãnh đạo cấp cao để loại trừ những người có tiền án hình sự nghiêm trọng.

8.2.6.3. Danh mục đầu tư: Các công ty phải thiết lập các hệ thống an toàn và sức khỏe cộng đồng phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất như Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 4 và GCF ESS 4.

8.2.6.4. Các công ty sẽ trải qua quá trình thẩm định về khả năng giảm thiểu rủi ro về sức khỏe và an toàn cộng đồng thông qua kiểm toán, chính sách, thăm địa điểm và nghiên cứu, tập trung vào an toàn sản phẩm và thực phẩm, chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp, an ninh và bảo vệ người tiêu dùng, bạo lực trên cơ sở giới và SEAH.

8.2.6.5. Các công ty phải ngăn chặn các vấn đề an toàn thực phẩm, đảm bảo vệ sinh đúng cách và tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

8.2.6.6. Các công ty danh mục đầu tư phải tránh bán các sản phẩm không an toàn, tuân thủ các luật và tiêu chuẩn về an toàn sản phẩm và bảo vệ người tiêu dùng.

8.2.6.7. Các công ty phải bảo vệ nhân sự và tài sản theo các nguyên tắc nhân quyền, đảm bảo an toàn cho cộng đồng thông qua các chính sách an ninh phù hợp và chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp.

8.2.6.8. MCSSEAFP sẽ thực thi các hành động khắc phục đối với các công ty thiếu an ninh đầy đủ hoặc các chiến lược an toàn và sức khỏe cộng đồng.

8.2.6.9. Các công ty ở các khu vực dễ bị thiên tai phải hợp tác với cộng đồng địa phương và chính quyền để chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp, ghi lại và tiết lộ những nỗ lực của họ.

8.2.6.10. Các công ty được yêu cầu theo dõi, điều tra và báo cáo các hoạt động và sự cố về sức khỏe và an toàn cộng đồng theo ESMS.

8.2.7. Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện

8.2.7.1. Các công ty trong danh mục đầu tư phải tuân thủ các hướng dẫn trong Phụ lục 11 về thu hồi đất và tái định cư, tuân theo các thông lệ tốt nhất được nêu trong Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC 5 và GCF ESS 5.

8.2.7.2. Các hoạt động nông nghiệp có thể liên quan đến việc sử dụng đất gây rủi ro tái định cư, có khả năng ảnh hưởng đến cộng đồng cả về vật chất và kinh tế, dẫn đến các hậu quả bất lợi về xã hội và môi trường.

8.2.7.3. Trong khi thừa nhận rủi ro tái định cư, Chương trình cố gắng tránh di dời không tự nguyện bất cứ khi nào khả thi và tìm cách giảm thiểu và giảm thiểu tác động khi không thể tránh khỏi việc di dời.

8.2.7.4. Danh mục đầu tư Các công ty nên khám phá các giải pháp thay thế để giảm thiểu sự di dời về vật chất và kinh tế, xem xét các yếu tố môi trường, xã hội và tài chính, tập trung vào việc giảm thiểu tác động đối với các nhóm dân cư dễ bị tổn thương.

8.2.7.5. Khi không thể tránh khỏi việc di dời, các Công ty Danh mục đầu tư phải bồi thường cho những người di dời về tài sản bị mất với chi phí thay thế đầy đủ và cung cấp hỗ trợ để cải thiện sinh kế của họ. Tiêu chuẩn bồi thường phải minh bạch và nhất quán cho tất cả các cộng đồng bị ảnh hưởng.

8.2.7.6. Các công ty danh mục đầu tư phải tham gia với các cộng đồng bị ảnh hưởng trong suốt quá trình tái định cư, đảm bảo tham vấn và tiết lộ thông tin liên tục.

8.2.7.7. Các công ty danh mục đầu tư phải thiết lập một cơ chế khiếu nại để giải quyết các mối quan tâm của những người di dời hoặc các thành viên cộng đồng chủ nhà liên quan đến bồi thường và di dời một cách kịp thời.

8.2.8. Bảo tồn đa dạng sinh học và bền vững

8.2.8.1. Các công ty trong danh mục đầu tư phải xây dựng các chính sách và thủ tục phù hợp với Tiêu chuẩn 6 của IFC và các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội của GCF để bảo vệ đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên.

- 8.2.8.2. Chương trình nhằm giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học, tập trung vào các rủi ro liên quan đến phân bón, thuốc trừ sâu, nước và sử dụng đất.
- 8.2.8.3. Các công ty sẽ trải qua quá trình thẩm định về quản lý chất thải điện tử, chính sách môi trường và tuân thủ quy định của địa phương thông qua kiểm toán, chính sách, thăm địa điểm và nghiên cứu.
- 8.2.8.4. Các công ty danh mục đầu tư được kỳ vọng sẽ bảo tồn đa dạng sinh học, cải thiện môi trường sống và tránh gây hại cho các hệ sinh thái quan trọng. Họ phải duy trì các chính sách an toàn và sức khỏe môi trường và tránh các hoạt động có hại cho đa dạng sinh học.
- 8.2.8.5. Các công ty được yêu cầu theo dõi, điều tra và báo cáo các hoạt động và sự cố về sức khỏe và an toàn môi trường theo ESMS.

8.2.9. Người bản địa và di sản văn hóa

- 8.2.9.1. Các công ty trong danh mục đầu tư phải phát triển và tuân thủ các quy trình bảo vệ Di sản Văn hóa và Người bản địa phù hợp với Tiêu chuẩn Hiệu suất 7 và 8 của IFC, Chính sách của Người bản địa GCF và các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội 7 và 8 của GCF.
- 8.2.9.2. Một số Công ty Danh mục đầu tư hoạt động trong các khu vực có cộng đồng bản địa sinh sống hoặc tương tác với người bản địa. Với tính dễ bị tổn thương của họ, các Công ty phải xác định và tôn trọng sự hiện diện và thực hành của người bản địa.
- 8.2.9.3. Trong quá trình kiểm toán, các Công ty sẽ trình bày chi tiết các tương tác của họ với người bản địa, bao gồm tôn trọng văn hóa, thực hành tham vấn và cơ chế khiếu nại phù hợp với cộng đồng bản địa.
- 8.2.9.4. Các công ty phải tôn trọng di sản văn hóa địa phương trong hoạt động của họ, đảm bảo logo và quảng cáo không lạm dụng các biểu tượng văn hóa.
- 8.2.9.5. Các công ty có khả năng ảnh hưởng đến cộng đồng bản địa phải phát triển và thực hiện Kế hoạch Người bản địa để giảm thiểu các tác động bất lợi. (Phụ lục 12)

9. Giám sát và báo cáo

9.1. Tổng quan về quy trình

9.1.1. Các công ty Danh mục đầu tư MCSSEAFP sẽ liên tục theo dõi các hoạt động ESG và sẽ báo cáo cho MCSSEAFP hàng năm. Nhóm MCSSEAFF sẽ báo cáo hàng năm cho các nhà đầu tư và các bên liên quan về ESG.

9.1.2. MCSSEAFP sẽ thiết lập các KPI khác nhau với các công ty danh mục đầu tư khi bắt đầu đầu tư để báo cáo hàng năm.

9.1.3. Các công ty Danh mục đầu tư MCSSEAFP dự kiến sẽ báo cáo cho MCSSEAFP hàng năm. Mẫu báo cáo thường niên có thể được tìm thấy trong Phụ lục 7.

9.1.4. Công ty Danh mục đầu tư MCSSEAFP ESG được báo cáo sẽ được chia sẻ với các chuyên gia tư vấn tác động bên ngoài, những người sẽ đảm bảo rằng các tiêu chuẩn ESG được đáp ứng và tư vấn về bất kỳ thay đổi nào cần thiết. Nếu một công ty danh mục đầu tư cho thấy điểm yếu, đội ngũ quản lý sẽ yêu cầu báo cáo thường xuyên hơn.

9.2. Sự cố ESG

9.2.1. MCSSEAFP dự kiến sẽ báo cáo các sự cố ESG trong vòng năm ngày kể từ khi biết Sự cố ESG. Sự cố ESG đề cập đến một sự kiện hoặc sự kiện tác động tiêu cực đến hiệu suất môi trường, xã hội hoặc quản trị của tổ chức. Những sự cố này có thể gây tổn hại đến danh tiếng, hiệu quả tài chính và mối quan hệ của các bên liên quan của công ty.

9.2.2. Sự cố nghiêm trọng bao gồm:

Sự cố môi trường	- Tác động môi trường là do các hoạt động đầu tư dẫn đến ô nhiễm, phá hủy hoặc suy thoái nghiêm trọng môi trường sống tự nhiên. - Vi phạm biến đổi khí hậu: Vi phạm nghiêm trọng các quy định về khí thải, góp phần vào sự nóng lên toàn cầu và các mô hình thời tiết nghiêm trọng
Sự cố xã hội	- Vi phạm quyền lao động: Bóc lột người lao động một cách có hệ thống, bao gồm lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và điều kiện làm việc không an toàn, thường dẫn đến các hành động pháp lý và tẩy chay người tiêu dùng. - Vi phạm nhân quyền: Tham gia hoặc nhắm mắt làm ngơ trước các vi phạm nhân quyền, chẳng hạn như trong các khu vực xung đột hoặc chuỗi cung ứng có hành vi lao động phi đạo đức. - Di dời cộng đồng: di dời quy mô lớn của cộng đồng địa phương do các hoạt động công nghiệp, dẫn đến mất nhà cửa và sinh kế, đồng thời gây ra các cuộc biểu tình và phản đối. - Thất bại về sức khỏe và an toàn: Các sự cố dẫn đến thương tích hoặc tử vong đáng kể, chẳng hạn như hỏa hoạn nhà máy hoặc công

	trường xây dựng không an toàn, phản ánh các tiêu chuẩn an toàn kém. Sự cố SEAH: sự cố trong đó nhân viên của các công ty danh mục đầu tư MCSSEAFP thực hiện hành vi bóc lột tình dục, lạm dụng hoặc quấy rối đồng nghiệp hoặc khách hàng trong khi thực hiện nhiệm vụ của họ.
Sự cố quản trị	- Gian lận và tham nhũng doanh nghiệp: Các vụ bê bối gian lận tài chính, biển thủ hoặc hối lộ quy mô lớn. - Không tuân thủ quy định: Liên tục không tuân thủ các yêu cầu quy định, dẫn đến tiền phạt nặng, cuộc chiến pháp lý và ngừng hoạt động. - Hành vi sai trái của giám đốc điều hành: Các trường hợp nổi tiếng về hành vi phi đạo đức hoặc hành vi sai trái của các giám đốc điều hành cấp cao. - Thiếu minh bạch: Cố tình làm xáo trộn hoạt động của công ty hoặc tình hình tài chính.

9.3. Báo cáo sự cố ESG

9.3.1. Sau khi nhận được báo cáo về sự cố, phải thực hiện những việc sau:

Bước 1	Các công ty danh mục đầu tư nên thông báo cho MCSSEAFP về sự cố nghiêm trọng. Bảo vệ ẩn danh và tổ giác nên được cung cấp cho những người báo cáo sự cố ESG để bảo vệ họ khỏi bị trả thù.
Bước 2	Người nhận sự cố nên thông báo cho Nhóm đầu tư.
Bước 3	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày thông báo, nhóm MCSSEAFP sẽ điều tra vụ việc. Nên sử dụng mẫu báo cáo sự cố, phụ lục 6.
Bước 4	Tiết lộ phát hiện sự cố cho LP và các bên liên quan khác cần thiết
Bước 5	Đánh giá và tiếp tục điều tra, có thể liên quan đến các cuộc phỏng vấn bổ sung hoặc hỗ trợ của bên thứ ba
Bước 6	Đối với các sự cố đang diễn ra, hãy tìm kiếm thông tin cập nhật hàng tuần từ các công ty danh mục đầu tư và cập nhật cho phù hợp.
Bước 7	Hợp tác với các cơ quan chức năng nếu có liên quan đến thủ tục pháp lý hoặc yêu cầu chính thức
Bước 8	Hỗ trợ công ty Portfolio giải quyết sự cố khi có thể
Bước 9	Tạo báo cáo cuối cùng cho các bên liên quan, LP bao gồm bài học kinh nghiệm, các bước khắc phục và giải quyết sự cố.

9.3.2. Mandala Capital sẽ sử dụng hệ thống phân cấp giám thiểu sau đây làm nguyên tắc cơ bản để quản lý rủi ro và tác động ESG:

Nguyên tắc	Sự miêu tả
Tránh	Lường trước và tránh các rủi ro và tác động bất lợi đến con người và môi trường
Giảm thiểu	Giảm thiểu rủi ro và tác động bất lợi thông qua các biện pháp giảm thiểu khi không thể tránh được
Giảm thiểu	Giảm thiểu mọi rủi ro và tác động còn sót lại
Sửa chữa	Khi các biện pháp khác không đầy đủ và có đầy đủ bằng chứng, thiết kế và thực hiện các biện pháp khắc phục và phục hồi trước khi đảm bảo bồi thường đầy đủ và công bằng cho mọi rủi ro và tác động còn lại.

9.4. Báo cáo và kết thúc

- 9.4.1. Sự cố ESG phải được đóng lại và báo cáo cuối cùng phải được đệ trình cho các bên liên quan có liên quan.
- 9.4.2. Các sự cố có thể mở trong thời gian dài nếu có kiện tụng hoặc điều tra.
- 9.4.3. Sự cố ESG chỉ có thể được đóng lại khi cuộc điều tra hoàn tất, giải pháp được thực hiện và không có hành động nào khác có thể được thực hiện.

10. Tiết lộ thông tin

- 10.1. MCSSEAFP cam kết thu hút các nhà đầu tư, nhà tài trợ, các bên liên quan và các Công ty Danh mục đầu tư một cách minh bạch, liêm chính và rõ ràng. Duy trì những giá trị cốt lõi này, đội ngũ quản lý MCSSEAFP tận tâm chia sẻ và tạo điều kiện truy cập thông tin liên quan về hoạt động của mình với các bên liên quan.
- 10.2. MCSSEAFP sẽ thực hiện các hoạt động cấp chương trình để đảm bảo công bố thông tin một cách thích hợp, bao gồm Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS), Cơ chế Giải quyết Khiếu nại và Kế hoạch Tham gia của các bên liên quan. Các hoạt động này sẽ công khai thông tin về hoạt động của chương trình. Ngoài ra, MCSSEAFP sẽ bao gồm Chính sách của Người bản địa, hướng dẫn về Tái định cư Đất đai và Phục hồi Sinh kế, và các tài liệu ESG có liên quan khác. Chương trình cũng sẽ xuất bản các báo cáo cộng đồng hàng năm trên trang web của mình cũng như Báo cáo Hiệu suất Hàng năm (APR) cho GCF. Mỗi tài liệu này sẽ được công bố công khai sau khi các kênh liên lạc trực tuyến thích hợp được phát triển.
- 10.3. MCSSEAFP cũng sẽ yêu cầu các Công ty Danh mục đầu tư tiết lộ công khai các chính sách và thủ tục liên quan, có thể bao gồm ESMS và Cơ chế Giải quyết Khiếu nại của họ. Chương trình không có ý định thiết lập các chương trình con mở rộng.

11. Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách kiểm tra ESG

Bối cảnh: Danh sách kiểm tra này nhằm mục đích hoàn thành trong quá trình sàng lọc.
MCSSEAFP

Tên công ty			
Ngày			
Danh mục E&S tạm thời			
Công ty có bất kỳ hoạt động nào về Loại trừ không Danh sách?			
Chính sách và Thủ tục Môi trường và Xã hội	Y	N	NA
Công ty có chính sách E&S không?			
Công ty có Hệ thống quản lý E&S bao quát xác định các rủi ro và tác động môi trường và xã hội liên quan đến hoạt động của mình không?			
Công ty có quy trình xác định và tham gia với các bên liên quan bao gồm cả những người bị ảnh hưởng không? Cộng đồng? Điều này có bao gồm các hoạt động của SEAH không?			
Công ty có Kế hoạch Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp không?			
Nguồn nhân lực			
Vui lòng liệt kê nhân sự chủ chốt chịu trách nhiệm quản lý nhân sự			
Vui lòng cung cấp chi tiết về thành phần của các nhóm chịu trách nhiệm về SEAH			
Chính sách nhân sự			
Cơ chế khiếu nại nội bộ: Cơ chế có cho phép khiếu nại ẩn danh không? Nó có bao gồm các điều khoản của SEAH không? Công ty có ghi nhận tất cả các khiếu nại không? Cơ chế khiếu nại có thể tiếp cận được với nhân viên bên thứ ba không, nếu có?			
Quy tắc ứng xử			

Có phải tất cả nhân viên đều có hợp đồng bằng văn bản không?			
Có bất kỳ vụ sa thải tập thể hoặc lao động nào không? tranh chấp trong hai năm qua?			
Công ty có kế hoạch quản lý nhà thầu không?			
Công ty có hoạt động trong lĩnh vực mà chuỗi cung ứng có thể chính được coi là rủi ro cao không?			
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp			
Công ty có quản lý sức khỏe và an toàn không kế hoạch?			
Công ty có đánh giá rủi ro bằng văn bản không?			
Công ty có ghi nhận các sự cố về sức khỏe và an toàn không?			
Công ty có cơ chế để truyền đạt các biện pháp an toàn và sức khỏe cho nhân viên của mình không, ví dụ: đào tạo, nói chuyện về hộp công cụ, giấy phép làm việc, v.v.			
Tài nguyên và hiệu quả và ngăn ngừa ô nhiễm			
Công ty có tạo ra bất kỳ khí thải nào không?			
Công ty có tạo ra nước thải không?			
Công ty có phát sinh chất thải rắn không?			
Công ty có tạo ra chất thải nguy hại nào không?			
Công ty có cơ chế giám sát việc sử dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, nước, nguyên liệu thô và các nguyên liệu đầu vào khác không?			
Có quy trình nào để quản lý sự cố tràn hoặc xả thải ngẫu nhiên không?			
An toàn và An ninh Sức khỏe Cộng đồng			
Có cộng đồng nào nằm gần các cơ sở của công ty không?			
Có nhân viên an ninh trong khuôn viên của công ty không?			
Trong trường hợp vận chuyển vật liệu hoặc đầu ra, công ty có kế hoạch quản lý giao thông không?			

Các rủi ro E&S khác			
Có bất kỳ việc thu hồi đất nào cần thiết cho giao dịch được đề xuất không?			
Sẽ có sự di dời về vật chất và / hoặc kinh tế do việc thu hồi đất?			
Các cơ sở / hoạt động của công ty có gần khu vực nhạy cảm hoặc được bảo vệ về môi trường không?			
Có bất kỳ người dân bản địa nào ở gần hoặc bị ảnh hưởng bởi Chương trình không?			
Cơ sở vật chất/hoạt động của công ty có gần khu vực có các khu vực di sản văn hóa hiện có hoặc tiềm năng không?			

Phụ lục 2: Bảng câu hỏi thẩm định ESG của MCSSEAFP.

Bối cảnh: Bảng câu hỏi này (kiểm toán) là bảng câu hỏi thẩm định ESG cho tất cả các Công ty Danh mục đầu tư tiềm năng. Nhóm Đầu tư sẽ gửi những câu hỏi này cho các Công ty Danh mục đầu tư như một phần của Thẩm định của chúng tôi. Tất cả các công ty dự kiến sẽ hoàn thành bảng câu hỏi.

Nếu bất kỳ câu hỏi nào trong số này cần làm rõ, vui lòng liên hệ với Mandala Capital ESG theo số esg@mandala-capital.com để biết thêm thông tin.

Chính sách E&S và ESMS	1. Bạn có Chính sách Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) chính thức hoặc Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) không? Nếu có, vui lòng cung cấp chính sách hoặc ESMS Nếu câu hỏi (1) là có, thì: 2. Làm thế nào để nhân viên và các bên liên quan biết về chính sách ESMS hoặc ESG? 3. Ai chịu trách nhiệm thực hiện chính sách ESMS hoặc ESG? Ai chịu trách nhiệm giám sát chính sách? 4. Làm thế nào để đảm bảo năng lực tổ chức để giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội? 5. Làm thế nào để xác định rủi ro môi trường và xã hội giữa các doanh nghiệp? Làm thế nào để giảm thiểu các rủi ro đã xác định ? 6. Làm thế nào để bạn giám sát các rủi ro và giảm thiểu môi trường và xã hội trong toàn doanh nghiệp? 7. Những hoạt động kinh doanh nào chịu rủi ro liên quan đến khí hậu hoặc thiên nhiên?
------------------------	--

	8. Cấu trúc và quy trình quản trị của tổ chức xung quanh các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu là gì? 9. GRM có cho phép khiếu nại ẩn danh không? Nó có bao gồm các điều khoản của SEAH không? Công ty có ghi nhận tất cả các khiếu nại không? Cơ chế khiếu nại có thể tiếp cận được với nhân viên bên thứ ba không, nếu có? 10. Bạn có kế hoạch chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp không? Điều đó được truyền đạt như thế nào đến các bên liên quan, địa điểm, nhóm khác nhau
Sự tham gia của các bên liên quan	1. Làm thế nào để công ty của bạn thu hút các bên liên quan bao gồm cộng đồng địa phương và các nhà lãnh đạo cộng đồng? Nếu có cho câu hỏi (1), hãy trả lời như sau: 2. Làm thế nào để công ty đảm bảo đánh giá phù hợp về cộng đồng mà bạn bán sản phẩm của mình? 3. Công ty của bạn có cơ chế khiếu nại không? Nếu vậy, hãy chia sẻ cơ chế. 4. Công ty có quy trình để xác định và tham gia với các bên liên quan bao gồm cả cộng đồng bị ảnh hưởng không? Điều này có bao gồm các hoạt động của SEAH không? 5. Có một quy trình xác định để sàng lọc, đánh giá và giải quyết các vấn đề được nêu ra và xác định cách ứng phó không? Nếu có, vui lòng mô tả ngắn gọn quy trình. 6. Làm thế nào để đảm bảo cộng đồng bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác biết về cơ chế khiếu nại? 7. Có nhật ký hoặc đăng ký để theo dõi các truy vấn và phản hồi đến không? 8. Công ty của bạn có tham gia hoặc tương tác với các cộng đồng bản địa không? Nếu vậy, chiến lược tương tác của bạn là gì? 9. Bạn có tìm kiếm sự đồng ý trước và tự do, được thông báo trước từ các cộng đồng bản địa trước khi hoạt động trong lãnh thổ bản địa không? 10. Nếu bạn tham gia với các cộng đồng bản địa, bạn có Chính sách của người bản địa không? 11. Bạn có sử dụng tác phẩm nghệ thuật di sản văn hóa hoặc biểu tượng lịch sử trong logo, tài liệu tiếp thị hoặc phương tiện quảng cáo khác không? Nếu có, bạn có nhận được sự đồng ý sử dụng các tài liệu này không? 12. Nếu bạn đang mua hoặc xây dựng đất trong các khu phi thương mại để hoạt động, bạn có sử dụng các thủ tục

	tìm kiếm cơ hội nếu tìm thấy hiện vật hoặc di sản văn hóa không?							
Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng	1. Bạn có nhân viên an ninh để bảo vệ tài sản hoặc nhân viên không? Nếu có, bạn đã gặp bất kỳ sự cố nào với cộng đồng chưa? Làm thế nào để bạn đảm bảo quyền con người được bảo vệ khi tham gia với cộng đồng? Nếu có cho câu hỏi (1), hãy trả lời như sau: 2. Bạn có thông báo cho khách hàng về các mối nguy hiểm tiềm ẩn đối với sản phẩm của bạn không? 3. Làm thế nào để bạn giám sát các mối nguy hiểm tiềm ẩn của sản phẩm, đặc biệt là trong các sự kiện thời tiết khắc nghiệt? 4. Các mối quan tâm về sức khỏe và an toàn cộng đồng ưu tiên của bạn liên quan đến hoạt động của bạn là gì? Làm thế nào để bạn giảm thiểu chúng? 5. Bạn có một quy trình xác định để sàng lọc, đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn liên quan đến xây dựng không; an toàn thuốc bảo vệ thực vật; an toàn thực phẩm; lây lan các bệnh truyền nhiễm; bùng phát hoặc tăng tỷ lệ mắc các bệnh do véc tơ truyền; Nguy cơ cấu trúc tòa nhà/cơ sở? Nếu có, vui lòng mô tả ngắn gọn quy trình							
Lao động và điều kiện làm việc	1. Ai chịu trách nhiệm đảm bảo một môi trường làm việc an toàn, bình đẳng và công bằng? 2. Công ty của bạn có đảm bảo đối xử pháp lý, công bằng và đạo đức đối với nhân viên và nhà thầu không? Nếu có, làm thế nào? 3. Làm thế nào để nhân viên, nhà thầu và người giám sát biết vai trò, yêu cầu và biện pháp bảo vệ của họ? 4. Công ty của bạn có cam kết không phân biệt đối xử và cơ hội bình đẳng cho nhân viên không? Nếu vậy, làm thế nào? 5. Tổ chức của bạn có cấm hay không cho phép tổ chức hoặc phát triển công đoàn? 6. Công ty của bạn xử lý việc sa thải như thế nào? Bạn có những chính sách và thủ tục nào để đảm bảo việc chấm dứt hợp đồng công bằng và hợp pháp của nhân viên? 7. Lao động, nguồn nhân lực và các chính sách khác của bạn có bao gồm những điều sau đây không: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung chính sách nhân sự</th><th>Có/Không</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điều khoản và</td><td></td></tr> <tr> <td>Điều kiện làm việc</td><td></td></tr> </tbody> </table>		Nội dung chính sách nhân sự	Có/Không	Điều khoản và		Điều kiện làm việc	
Nội dung chính sách nhân sự	Có/Không							
Điều khoản và								
Điều kiện làm việc								

	Quyền của người lao động/người lao động liên quan đến số giờ làm việc, tiền lương, làm thêm giờ, bồi thường, Lợi ích	
	Mã nhân viên của tiến hành	
	Chính sách tuyển dụng	
	Chính sách tiến bộ	
	Khiếu nại của nhân viên máy móc	
	Các chính sách chống quấy rối, bao gồm Bóc lột tình dục, lạm dụng và Chính sách quấy rối	
	Không phân biệt đối xử Chính sách	
	Chính sách cấm lao động trẻ em và lao động cưỡng bức	
	Cắt giảm Chính sách hoặc thủ tục	
	Người tố giác Chính sách	
	1. Bạn có xác minh rằng các nhà cung cấp của bạn không sử dụng lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em và tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế không? Nếu có, làm thế nào? Vui lòng chia sẻ chính sách hoặc tuyên bố về chế độ nô lệ hiện đại.	
Giống	2. Vui lòng chia sẻ dữ liệu phân chia giới tính của nhân viên công ty của bạn (ví dụ: lương trung bình, doanh thu, nghỉ việc, giữ chân và thăng chức). Dữ liệu được phân tích như thế nào và dữ liệu được sử dụng ở mức độ nào để ra quyết định về các nỗ lực liên quan đến giới? 3. Làm thế nào để công ty của bạn đảm bảo một môi trường làm việc bình đẳng? 4. Công ty của bạn bảo vệ người lao động và khách hàng khỏi lạm dụng, bóc lột và quấy rối tình dục như thế nào? 5. Nhân viên nhân sự của bạn có được đào tạo về bóc lột, lạm dụng và quấy rối tình dục không? 6. Công ty của bạn có lưu giữ hồ sơ bóc lột, lạm dụng và quấy rối tình dục không? Hồ sơ được giữ bí mật như thế nào?	

	7. Làm thế nào để công ty của bạn đảm bảo rằng phụ nữ tham gia ở tất cả các cấp của công ty từ khách hàng đến giám đốc điều hành? 8. Doanh nghiệp có nhắm mục tiêu cụ thể đến khách hàng nữ hay thiết kế sản phẩm hoặc dịch vụ phù hợp với nhu cầu, sở thích và hành vi của phụ nữ không? 9. Công ty của bạn có Kế hoạch hành động về giới không?
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	1. Công ty của bạn có chính sách an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS) không? Nếu có cho câu hỏi (1), hãy trả lời như sau: 2. Công ty của bạn có đào tạo nhân viên về OHS không? 3. Nhân viên có phải sử dụng máy móc hạng nặng không? Nếu có, họ có được đào tạo về cách sử dụng máy móc hạng nặng đúng cách và an toàn không? Họ dự kiến sẽ sử dụng máy móc hạng nặng trong bao nhiêu giờ mà không nghỉ ngơi? 4. Nhân viên có được sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân khi cần thiết không? 5. Bạn có duy trì hồ sơ về các sự cố OHS không? Nếu vậy, vui lòng chia sẻ một bản sao hồ sơ của bạn? 6. Bạn có theo dõi tiếng ồn và chất lượng không khí tại nơi làm việc không? 7. Làm thế nào để đảm bảo vận chuyển hàng hóa và sản phẩm an toàn? 8. Bạn có yêu cầu về an toàn cho người lái xe không?
Hiệu quả tài nguyên, ô nhiễm và đa dạng sinh học	1. Vui lòng mô tả cách sử dụng nước và năng lượng của công ty bạn cho hoạt động của công ty bạn và sản xuất hàng hóa và dịch vụ. 2. Vui lòng mô tả cách khách hàng của bạn sẽ sử dụng năng lượng và nước khi tương tác với các sản phẩm và dịch vụ được bán. 3. Công ty của bạn có bất kỳ mục tiêu, chính sách hoặc tiêu chí nào về việc sử dụng nước và năng lượng và khí thải bị ô nhiễm không? 4. Bạn có quản lý kết thúc vòng đời sản phẩm của mình không? Nếu có, làm thế nào? 5. Bạn có tái sử dụng hoặc tái chế sản phẩm không? 6. Công ty của bạn có kế hoạch quản lý chất thải không? 7. Vui lòng mô tả những loại chất thải mà doanh nghiệp của bạn tạo ra. 8. Hoạt động của bạn có gây ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn hoặc ô nhiễm nước không? Nếu vậy, vui lòng mô tả những biện pháp được thực hiện để quản lý ô nhiễm.

	9. Công ty của bạn có tất cả các giấy phép và phê duyệt về Sức khỏe, An toàn và Môi trường có liên quan và cập nhật không? Vui lòng cung cấp bản sao. 10. Công ty của bạn đã trải qua bất kỳ bị phạt do bất kỳ vi phạm HSE nào? 11. Các chính sách môi trường của bạn có tính đến việc tránh các loài được bảo vệ hoặc có nguy cơ tuyệt chủng, môi trường sống quan trọng hoặc dễ bị tổn thương, hoặc bảo tồn đa dạng sinh học không? 12. Công ty của bạn có hoạt động trong bất kỳ môi trường sống tự nhiên, quan trọng hoặc dễ bị tổn thương nào không? 13. Công ty của bạn có ảnh hưởng đến bất kỳ loài hoặc môi trường sống có nguy cơ tuyệt chủng nào không? 14. Các hoạt động của bạn đã bao giờ tạo ra sự mất môi trường sống, suy thoái và phân mảnh và các loài xâm lấn chưa? Công ty của bạn đã phản ứng như thế nào?
--	---

Chính sách (đối với ESG):

Vui lòng cung cấp các chính sách sau nếu có và có sẵn:

Chính sách và thủ tục	Có hay không	Bình luận bổ sung
Chính sách ESMS hoặc Chính sách ESG		
Quy trình chuẩn bị khẩn cấp		
Cơ chế khiếu nại		
Cơ chế khiếu nại nhận được trong những năm qua		
Kế hoạch tham gia của các bên liên quan		
Hồ sơ tham vấn với các bên liên quan		
Chính sách bảo mật dữ liệu		
Chính sách nhân sự		
Sổ tay nhân viên		
Quy tắc ứng xử của công ty		
Chính sách an toàn và sức khỏe nghề nghiệp		
Mẫu hợp đồng nhân viên		
Mẫu thỏa thuận nhà thầu		
Chính sách hoặc tuyên bố về việc làm bình đẳng		

Chính sách chống quấy rối tình dục		
Chính sách rác thải điện tử		
Kế hoạch hành động về giới		
Kế hoạch hành động môi trường		
Giấy phép môi trường hoặc phê duyệt theo quy định		
Các giấy phép hoặc phê duyệt theo quy định khác		
Chính sách mua sắm		

Phụ lục 3: Báo cáo thẩm định ESG của MCSSEAFP

Bối cảnh: Đây là báo cáo thẩm định sẽ được Ủy ban Đầu tư MCSSEAFP xem xét.

Tên công ty	
Địa điểm công ty	
Người sáng lập	
Ngày bắt đầu	

Phân loại rủi ro môi trường và xã hội của IFC:

Loại A	Hoạt động kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro và/hoặc tác động bất lợi đáng kể về môi trường hoặc xã hội đa dạng, không thể đảo ngược hoặc chưa từng có.
Loại B	Các hoạt động kinh doanh có tiềm năng hạn chế các rủi ro bất lợi về môi trường hoặc xã hội và/hoặc các tác động ít về số lượng, thường là địa điểm cụ thể, phần lớn có thể đảo ngược và dễ dàng giải quyết thông qua các biện pháp giảm thiểu
Loại C	Hoạt động kinh doanh có rủi ro và/hoặc tác động bất lợi đến môi trường hoặc xã hội tối thiểu hoặc không có

Danh mục rủi ro đầu tư:
Biện minh danh mục rủi ro: <i>Tóm tắt ngắn gọn về Hồ sơ rủi ro ESG</i>

Tuân thủ các yêu cầu về môi trường và xã hội:

PS1: Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội

Các khía cạnh chính	Yếu	Đau vừa	Mạnh	Ý kiến
Chính sách ESMS/E&S				
Công ty xác định rủi ro E&S				
Thể hiện năng lực tổ chức E&S				
Năng lực giám sát E&S				
Chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp của công ty				
Sự tham gia của các bên liên quan của công ty				
Cơ chế khiếu nại với các quy định của SEAH				

1. Mô tả cơ chế đánh giá và giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội nào đã được áp dụng và cơ chế nào đang trong quá trình thực hiện.
2. Vai trò và trách nhiệm của nhân viên cấp cao và nhân viên, tập trung vào các lĩnh vực chủ đề là điều phối, quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn và quan hệ cộng đồng.
3. Mô tả hệ thống tại chỗ để giao tiếp với các bên liên quan, đặc biệt là với các cộng đồng bị ảnh hưởng và người dân bản địa.
4. Mô tả và đánh giá các cơ chế khiếu nại tại chỗ. Có quy định cụ thể nào cho người bản địa không?

PS2: Lao động và điều kiện làm việc

Các khía cạnh chính	Yếu	Đau vừa	Mạnh	Ý kiến
Chính sách nhân sự				
Điều kiện làm việc và điều khoản làm việc				
Tổ chức/công đoàn người lao động				
Cắt giảm				

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp				
Lao động cưỡng bức				

1. Người lao động có hợp đồng và quyền lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật: an sinh xã hội, độ tuổi tối thiểu, thời giờ làm việc, thương lượng tập thể không?
2. Trong trường hợp pháp luật không rõ ràng về điều này hoặc không tồn tại, công ty có ngăn chặn thương lượng tập thể hoặc thuê người lao động dưới 18 tuổi dưới các hình thức bóc lột không?
3. Trong trường hợp nhân sự hợp đồng, có sự kiểm soát hợp lý đối với các khía cạnh này không? Nhân sự hợp đồng hoặc đại lý bán hàng được trả lương như thế nào?
4. Đặc điểm của điều kiện làm việc trong nhà máy: PPE thích hợp, cảnh báo và biển báo an toàn có thể nhìn thấy, biển báo khẩn cấp, ánh sáng thích hợp, sạch sẽ và thông gió.
5. Có kế hoạch sức khỏe và an toàn không?
6. Những loại tai nạn và sự cố nào đã được đăng ký và theo dõi?

PS3: Hiệu quả tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm

Các khía cạnh chính	Yếu	Đau vừa	Mạnh	Ý kiến
Hiệu quả tài nguyên				
Sử dụng nước				
Phòng chống ô nhiễm				
Khí thải ô nhiễm				
Quản lý chất thải điện tử				
Vật liệu nguy hiểm sự quản lý				

1. Những tác động tiềm ẩn nào đã được xác định và đưa vào ESMS?
2. Có bất kỳ tác động tiềm ẩn nào chưa được xem xét? Có hệ thống quản lý thích hợp đối với chất thải, nước và khí thải không?

PS4: Sức khỏe, An toàn và An ninh Cộng đồng

Các khía cạnh chính	Yếu	Đau vừa	Mạnh	Ý kiến
---------------------	-----	---------	------	--------

Giao thông và giao thông vận tải				
Tiếp xúc với vật liệu nguy hiểm				
Tiếp xúc với bệnh tật				
Chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp				
Bảo mật trang web và bảo mật cá nhân				
Bảo vệ SEAH				
Quyền riêng tư dữ liệu				
Sửa chữa, tân trang và bảo hành				

1. Những khía cạnh chính nào về sức khỏe và an toàn đã được xác định (tai nạn, vật liệu nguy hiểm) có thể ảnh hưởng đến cộng đồng? Có khía cạnh nào không được xem xét?
2. Các biện pháp giảm thiểu thích hợp có được áp dụng và bao gồm trong ESMS không? Các cơ chế khiếu nại có đầy đủ không?
3. Trong trường hợp công ty thuê nhân viên an ninh, có biện pháp bảo vệ để giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn đối với những người bên ngoài khu vực Chương trình không?
4. Công ty có giám sát quản trị bảo vệ người tiêu dùng, dịch vụ khách hàng tốt, minh bạch, chất lượng sản phẩm tốt, bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu cá nhân và đối xử công bằng và tôn trọng khách hàng không?
5. Công ty có quản lý rủi ro tín dụng và khả năng thanh toán hợp lý của khách hàng không. Các biện pháp bảo vệ thanh toán của khách hàng là gì?

PS5: Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện

Các khía cạnh chính	Yếu	Đau vừa	Mạnh	Ý kiến
Thiết kế chương trình				
Bồi thường và phúc lợi cho người di dời				

Sự tham gia của cộng đồng				
Cơ chế khiếu nại				
Lập kế hoạch tái định cư / phục hồi sinh kế				
Dịch chuyển vật lý				
Dịch chuyển kinh tế				

Xung đột về quyền sở hữu và di dời đất:

1. Có bất kỳ xung đột nào về quyền sở hữu đất không?
2. Chương trình có được thiết kế để tránh hoặc giảm thiểu sự di dời về vật chất và/hoặc kinh tế không?
3. Nếu việc di dời là không thể tránh khỏi, liệu có kế hoạch tái định cư hoặc khôi phục sinh kế không? Quá trình này có tham gia không và công ty có đưa ra mức bồi thường phù hợp không?

PS6: Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên sống:

Các khía cạnh chính	Yếu	Đau vừa	Mạnh	Ý kiến
Habitat				
Môi trường sống tự nhiên				
Môi trường sống quan trọng				
Các khu vực được bảo vệ hợp pháp và được quốc tế công nhận				
Xác định rủi ro và tác động đến đa dạng sinh học				
Áp dụng hệ thống phân cấp giảm thiểu				

PS7: Người bản địa

Các khía cạnh chính	Yếu	Đau vừa	Mạnh	Ý kiến
Tránh các tác động bất lợi				
Tác động đến vùng đất truyền thống hoặc phong tục				

Di dời khỏi vùng đất truyền thống hoặc truyền thống				
Tác động đến tài nguyên thiên nhiên thuộc quyền sở hữu, sử dụng hoặc chiếm đóng truyền thống				
Nguyên tắc của FPIC				

1. Người bản địa được đưa vào phân tích đánh giá rủi ro như thế nào?
2. Những quyền truyền thống và phong tục nào đã được xác định trong quá trình này?
Các địa điểm văn hóa có được xem xét trong đánh giá không?
3. Các nguyên tắc của FPIC có được đáp ứng không?

PS8: Di sản văn hóa

Các khía cạnh chính	Yếu	Đau vừa	Mạnh	Ý kiến
Thiết kế chương trình để tránh ảnh hưởng đến Di sản văn hóa				
Tư vấn và Tiếp cận cộng đồng				

1. Công ty đã xác định được những di sản văn hóa nào
2. Các biện pháp giảm thiểu thích hợp liên quan đến di sản văn hóa có được áp dụng

Tóm tắt các phát hiện chính và phân tích khoảng cách:

Tóm tắt các khía cạnh quan trọng và phù hợp nhất của đánh giá, kết hợp các rủi ro chính với đánh giá quản lý được thiết lập để ứng phó với những rủi ro này. Sau đó, mô tả những lỗ hổng chính và năng lực hiện tại và sự sẵn sàng của công ty để giải quyết chúng.

Tóm tắt phân tích GAP						
Khu vực	Trạng thái hiện tại	Giai đoạn mục tiêu	Sự khác nhau	Khả năng tương thích với các yêu	Kế hoạch hành động	Ưu tiên

				cầu của MCSSEAFP		

Đưa ra quyết định về việc liệu Chương trình có được chấp nhận về môi trường và xã hội hay không.

Nếu xác định được thiếu sót, quyết định nên đi kèm với các hành động khắc phục cụ thể.

Phác thảo các biện pháp mà công ty phải thực hiện để giải quyết các rủi ro và lỗ hổng đã xác định, kết hợp chúng vào Kế hoạch Hành động Môi trường và Xã hội (ESAP, phụ lục 5).

Phụ lục 4: Danh sách loại trừ MCSSEAFP

Tất cả các hoạt động của MCSSEAFP sẽ được đánh giá bằng cách sử dụng Danh sách Loại trừ như được định nghĩa dưới đây. Đơn vị được công nhận phải đảm bảo rằng Chương trình không tài trợ hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động hoặc đầu tư nào mà dự án có bằng chứng cụ thể về việc đầu tư trực tiếp, sản xuất hoặc sử dụng các sản phẩm gắn liền với Danh sách loại trừ.

Đơn vị được công nhận phải đảm bảo rằng các Đơn vị thực hiện điều tra bất kỳ hoạt động bị loại trừ tiềm ẩn nào được tìm thấy trong quá trình thẩm định. Nếu Đơn vị thực hiện có liên quan không có đủ chuyên môn về chủ đề này, họ có thể thuê các điều tra viên bên ngoài để hỗ trợ điều tra hoặc chọn không tiến hành hoạt động hoặc đầu tư.

Các công ty danh mục đầu tư sẽ bị cấm tham gia vào bất kỳ hoạt động nào được liệt kê trong Danh sách loại trừ như một phần của thỏa thuận bảng điều khoản. Nếu Đơn vị thực hiện phát hiện ra rằng một Công ty Danh mục đầu tư tham gia vào một hoạt động bị loại trừ sau khi đầu tư, Công ty Danh mục đầu tư đó sẽ bị phát hiện không thực hiện thỏa thuận đầu tư hoặc tài chính khác và buộc phải trả lại khoản đầu tư của họ. Tổ chức được công nhận phải đảm bảo rằng các Đơn vị thực hiện giám sát các Công ty Danh mục đầu tư và hoạt động đang diễn ra để đảm bảo rằng Chương trình không tham gia hoặc tài trợ cho các hoạt động bị loại trừ:

- a. Lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em
- b. Sản xuất hoặc buôn bán bất kỳ sản phẩm hoặc hoạt động nào được coi là bất hợp pháp theo luật pháp hoặc quy định của nước sở tại hoặc các công ước và thỏa thuận quốc tế, hoặc bị cấm quốc tế, chẳng hạn như được phẩm, thuốc trừ sâu/thuốc diệt cỏ, chất làm suy giảm tầng ôzôn, polychlorinated biphenyl (PCB), động vật hoang dã hoặc sản phẩm được quy định theo Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng (CITES).

- c. Sản xuất hoặc buôn bán vũ khí và đạn dược.
- d. Sản xuất, kinh doanh đồ uống có cồn (trừ bia, rượu).
- e. Sản xuất hoặc kinh doanh thuốc lá.
- f. Cờ bạc, sòng bạc và các doanh nghiệp tương đương.
- g. Sản xuất, kinh doanh vật liệu phóng xạ. Điều này không áp dụng cho việc mua thiết bị y tế, thiết bị kiểm soát chất lượng (đo lường) và bất kỳ thiết bị nào mà IFC coi nguồn phóng xạ là tầm thường và / hoặc được che chắn đầy đủ.
- h. Sản xuất hoặc kinh doanh sợi amiăng không liên kết. Điều này không áp dụng cho việc mua và sử dụng tấm xi măng amiăng ngoại quan có hàm lượng amiăng dưới 20%.
- i. Đánh bắt lưới trôi trong môi trường biển sử dụng lưới có chiều dài vượt quá 2,5 km.
- j. Việc di dời hoặc tái định cư của các cá nhân hoặc cộng đồng ở mức rủi ro Loại A theo quy định của Tiêu chuẩn Hiệu suất Môi trường và Xã hội của IFC.
 - i. quy mô đất được thu hồi hoặc số người bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất (ví dụ: không quá 200 PAP).
- k. Các khu vực môi trường sống tự nhiên quan trọng sẽ được chuyển đổi hoặc bị ảnh hưởng xấu.
- l. Các đề xuất có thể gây phá hủy các tài nguyên, địa điểm hoặc di tích di sản văn hóa, trong số những đề xuất khác, nếu có thể.

Chương trình cũng sẽ không đầu tư vào các công ty có bất kỳ hoạt động nào sau đây trong chuỗi cung ứng của họ:

- o Sản xuất, hoạt động có hình thức lao động cưỡng bức, lao động trẻ em có hại, bóc lột.
- o Hoạt động khai thác gỗ thương mại để sử dụng trong rừng ẩm nhiệt đới nguyên sinh.
- o Sản xuất, kinh doanh gỗ hoặc lâm sản khác không phải từ rừng được quản lý bền vững
- o Sản xuất, buôn bán, lưu trữ hoặc vận chuyển khối lượng đáng kể hóa chất nguy hiểm hoặc sử dụng hóa chất nguy hiểm ở quy mô thương mại. Các hóa chất độc hại bao gồm xăng, dầu hỏa và các sản phẩm dầu mỏ khác.
- o Sản xuất hoặc hoạt động ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên hoặc đất đai do Người bản địa sở hữu hoặc tuyên bố chủ quyền theo phán quyết, mà không có sự đồng ý đầy đủ bằng văn bản của những người đó.
- o Sản xuất năng lượng than và khai thác than

- o Sản xuất dầu cọ

Phụ lục 5: Mẫu Kế hoạch Hành động Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESGAP)

Bối cảnh: Tất cả các công ty sẽ phải có và hoàn thành ESGAP như một phần của việc nhận đầu tư từ MCSSEAFP. Vui lòng xem bên dưới một số hướng dẫn về ESGAP.

Các công ty danh mục đầu tư được yêu cầu phải trải qua quá trình thẩm định ESG. Trong quá trình này, họ phải cung cấp các chính sách, thủ tục, bằng chứng thực hiện và hệ thống giám sát và theo dõi hiệu suất ESG có liên quan. Một số công ty cũng có thể trải qua các đánh giá tại chỗ. Khi nhóm MCSSEAFP xác định ESGAP có thể quản lý phù hợp với Rủi ro IFC E&S Loại B hoặc thấp hơn, công ty sẽ được yêu cầu phát triển và thực hiện Kế hoạch Hành động ESG (ESGAP).

Tùy thuộc vào mức độ phức tạp và mức độ nghiêm trọng của các rủi ro đã xác định, nhóm MCSSEAFP cũng có thể yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật như một phần của ESGAP.

Tóm tắt rủi ro	Các biện pháp giảm thiểu	Ý nghĩa rủi ro	Người chịu trách nhiệm	Lịch	Kết quả mong đợi	Chi phí / Ngân sách
<i>Nội dung này chứa Mô tả của Rủi ro và có thể là Nguồn gốc từ phản hồi đối với Kiểm tra câu hỏi trong Phụ lục 2</i>	<i>Tùy chọn để tránh, giảm bớt, Giảm thiểu rủi ro và tác động. Điều này cũng có thể chỉ đến hạn bổ sung siêng năng và rèn luyện sự quản lý Kế hoạch</i>	<i>Nội dung này chứa Mô tả của tổng thể Mức độ rủi ro</i>	<i>Cá nhân đơn vị hoặc thực thể được giao nhiệm vụ thực hiện sự làm dịu Biện pháp</i>	<i>Thời gian của Thực hiện Các biện pháp bao gồm bất kỳ đến hạn bổ sung siêng năng và sự quản lý kế hoạch và có thể phụ thuộc vào giai đoạn của Thực hiện</i>	<i>Dự kiến đầu ra của Các Biện pháp</i>	<i>Ước tính chi phí của thực hiện Các Biện pháp</i>

Phụ lục 6: Mẫu báo cáo sự cố ESG

Bối cảnh: Báo cáo sự cố này nhằm mục đích sử dụng khi bất kỳ sự cố ESG nào xảy ra theo định nghĩa của ESMS.

PHẦN A: BÁO CÁO SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG: Báo cáo công ty danh mục đầu tư

Ngày báo cáo	
Quản lý chương trình	
Người liên hệ	
Thông tin liên lạc	
Tên của thực thể danh mục đầu tư liên quan	
Ngày đầu tư	
Số tiền đầu tư	

Tổng danh mục đầu tư	
----------------------	--

Mô tả vấn đề	
Ngày giờ	
Vị trí tai nạn	
Loại tai nạn	
Tên người	
Thông tin tường thuật và ngữ cảnh	
Thời tiết và các điều kiện khác về thời gian tới	
Nêu rõ sự cố là công việc hay không làm việc Liên quan	
Nguyên nhân của sự cố	
Tình hình điều tra	
Danh sách các bên tham gia điều tra	
Quản lý công ty và các hành động theo dõi	
Quan điểm của Giám đốc công ty về sự cố	
Tình trạng điều tra	
Báo cáo nhận được	
Các hành động ngay lập tức được thực hiện bởi người quản lý quỹ và các bên khác	
Các hành động tiếp theo để ngăn chặn sự tái phát của tới	
Sắp xếp giám sát / báo cáo cần tuân theo Tăng hiệu quả của các hành động	
Kết quả cho đến ngày hành động được thực hiện	

Vui lòng đính kèm bất kỳ thông tin nào khác vào báo cáo sự cố nếu có:

- Báo cáo nội bộ từ Ban lãnh đạo công ty danh mục đầu tư
- Báo cáo điều tra bên ngoài hoặc bên thứ ba

- Kế hoạch hành động tiếp theo của Ban quản lý, Bên thứ ba hoặc Cố vấn bên ngoài thay đổi chính sách hoặc thủ tục để ngăn chặn các sự cố như vậy

PHẦN B:

BÁO CÁO SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG: CHƯƠNG TRÌNH CHO ỦY BAN

Ngày báo cáo	
Quản lý chương trình	
Người liên hệ	
Thông tin liên lạc	
Tên của thực thể danh mục đầu tư liên quan	
Ngày đầu tư	
Số tiền đầu tư	
Tổng danh mục đầu tư	

Mô tả vấn đề	
Ngày giờ	
Vị trí tai nạn	
Loại tai nạn	
Tên người	
Thông tin tường thuật và ngữ cảnh	
Thời tiết và các điều kiện khác về thời gian tới	
Nêu rõ sự cố là công việc hay không làm việc Liên quan	
Nguyên nhân của sự cố	
Tình hình điều tra	
Danh sách các bên tham gia điều tra	
Quản lý công ty và các hành động theo dõi	
Quan điểm của Giám đốc công ty về sự cố	
Tình trạng điều tra	
Báo cáo nhận được	
Các hành động ngay lập tức được thực hiện bởi người quản lý quỹ và các bên khác	
Các hành động tiếp theo để	

ngăn chặn sự tái phát của tội	
Sắp xếp giám sát / báo cáo cần tuân theo Tăng hiệu quả của các hành động	
Kết luận: Các bước tiếp theo	
Các bước tiếp theo: có nên đóng trường hợp hay tiến hành điều tra, làm thế nào để làm như vậy và hợp lý là gì	

Vui lòng đính kèm bất kỳ thông tin nào khác vào báo cáo sự cố nếu có:

- Báo cáo nội bộ từ Ban lãnh đạo công ty danh mục đầu tư
- Báo cáo điều tra bên ngoài hoặc bên thứ ba
- Kế hoạch hành động tiếp theo của Ban quản lý, Bên thứ ba hoặc Cố vấn bên ngoài thay đổi chính sách hoặc thủ tục để ngăn chặn các sự cố như vậy

Phụ lục 7: Báo cáo thường niên của MCSSEAFP về hiệu suất ESG

Các công ty danh mục đầu tư dự kiến sẽ chia sẻ sự phát triển ESG hàng năm.

Tên công ty:

Tên và chức vụ của phóng viên E&S:

Ngày:

1. Tình trạng và những thay đổi đối với ESG trong năm qua?
2. Tình trạng và những thay đổi đối với Chính sách ESMS/E&S?
3. Danh sách các hành động và quan sát khắc phục lớn và nhỏ từ cuộc đánh giá chứng nhận hàng năm vừa qua?
4. Tóm tắt tiến độ về các thách thức về môi trường và xã hội.
5. Khó khăn khi triển khai ESMS?
6. Bạn đã gặp bất kỳ sự cố môi trường hoặc xã hội nào chưa?
7. Bạn có bất kỳ khiếu nại nào được ghi lại hoặc điều tra trong năm nay không?
8. Bạn có thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với chính sách nhân sự không?
9. Bạn có thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với phúc lợi, quyền hoặc bồi thường của nhân viên không?
10. Bạn có gặp bất kỳ vấn đề lao động, vấn đề tổ chức hoặc vấn đề hợp đồng nào không?
11. Bạn có bị phạt hoặc bị phát hiện vi phạm bất kỳ luật lao động địa phương nào không?
12. Bạn có gặp bất kỳ trường hợp khẩn cấp nào trong lĩnh vực hoạt động không?
13. Vui lòng xác nhận rằng tổ chức của bạn chưa tham gia vào

bất kỳ Hoạt động bị loại trừ nào?

14. Vui lòng cung cấp KPI mới nhất được chọn khi bắt đầu đầu tư.

Phụ lục 8: Kế hoạch tham gia của các bên liên quan MCSSEAFP

Bối cảnh và lý do

Sự tham gia của các bên liên quan là điều cần thiết để cấu trúc MCSSEAFP, một sáng kiến đầu tiên đầu tư vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung vào lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp trên khắp Indonesia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan. Kiến thức và kết nối theo ngữ cảnh cụ thể là rất quan trọng để hiểu động lực và đảm bảo sự thành công của các khoản đầu tư. Đội ngũ hiện tại tại MCSSEAFP có kinh nghiệm tổng hợp 100 năm tập trung vào lĩnh vực thực phẩm và nông nghiệp trong khu vực và đã phát triển một mạng lưới liên hệ và mối quan hệ mạnh mẽ giữa các bên liên quan khác nhau, điều này rất cần thiết để tiếp cận hàng triệu người thụ hưởng dễ bị tổn thương bởi khí hậu và mất an ninh lương thực ở các quốc gia này. Dưới đây là tóm tắt các nỗ lực tham gia của các bên liên quan trong quá khứ và những nỗ lực đã lên kế hoạch trong tương lai mới.

Phát triển chương trình

Trong hai năm, nhóm MCSSEAFP đã tham gia với nhiều bên liên quan để phát triển chương trình và đưa nó vào bối cảnh địa phương của Indonesia, Việt Nam, Philippines và Thái Lan. Nhóm đã tham khảo ý kiến của các cơ quan chính phủ, nhà đầu tư, nhà tài trợ, doanh nghiệp, học viện, công ty đường ống, hiệp hội ngành, tổ chức phi lợi nhuận và những người thụ hưởng tiềm năng ở các quốc gia này. Những cam kết này đã giúp hiểu các khung pháp lý, động lực của khu vực tư nhân, rủi ro khí hậu địa phương và bối cảnh đầu tư.

Phương pháp tiếp cận cộng đồng

1. Các cuộc họp trực tiếp: Các cuộc họp cá nhân với các cơ quan chính phủ, công ty đường ống, tổ chức phi lợi nhuận và doanh nghiệp ở mỗi quốc gia để thu thập các nhu cầu và phản hồi cụ thể, xây dựng mối quan hệ và tạo quan hệ đối tác.
2. Hội nghị: Tham dự một số hội nghị như Diễn đàn tác động của Mạng lưới Đầu tư Tác động Toàn cầu (GIIN), Thị trường mới nổi siêu lợi nhuận, đã tạo cơ hội kết nối với các bên liên quan khác nhau và các cơ hội tác động và thực hành ESG.
3. Nghiên cứu ngành: Thu hút các chuyên gia trong lĩnh vực địa phương và các công ty tư vấn để tiến hành các nghiên cứu khả thi thị trường ở các quốc gia tương ứng.
4. Sự kiện: Tổ chức và tham dự các sự kiện tập trung vào nông nghiệp và đầu tư với đại diện từ mỗi quốc gia trọng tâm để thu thập thông tin chi tiết từ các bên liên quan công và tư, các chuyên gia trong ngành, các tổ chức tài chính phát triển và các tổ chức phi lợi nhuận.

Tóm tắt các cuộc tư vấn

Trong hai năm qua, nhóm Mandala Capital đã tham gia với các bên liên quan từ các lĩnh vực khác nhau ở Indonesia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan, tìm kiếm hướng dẫn để cung cấp thông tin cho chiến lược, quy trình và luận điểm đầu tư. Các bên liên quan cũng cung cấp thông tin chi tiết về rủi ro môi trường, xã hội và quản trị.

Các hoạt động đang diễn ra bao gồm:

- Tìm nguồn cung ứng đường ống: Thu hút hơn 200 công ty trên năm quốc gia để hiểu các mô hình kinh doanh.
- Cam kết NDA: Tham gia thường xuyên với NDA của mỗi quốc gia, đảm bảo NOL cho Thủ đô Mandala.
- Sự tham gia của khu vực công: Tham gia với các cơ quan chính phủ để đảm bảo tuân thủ và hợp tác.
- Tương tác LP tiềm năng: Các cuộc trò chuyện liên tục với các LP tiềm năng và tiến hành các hoạt động thẩm định ban đầu.
- Road show: Cập nhật thường xuyên và thu thập phản hồi từ các bên liên quan thông qua các cuộc họp
- Hội nghị: Tổ chức sự kiện "Thực phẩm, Quỹ tương lai" hàng năm với lời mời các bên liên quan từ mỗi quốc gia để thu thập thông tin chi tiết về ngành và cung cấp thông tin cho chiến lược chương trình.
- Các dự án tập trung vào khí hậu và nông nghiệp: Hợp tác với các quỹ đầu tư mạo hiểm và các công ty khởi nghiệp để hiểu rõ hơn về các công nghệ mới nhất tập trung vào thích ứng với khí hậu.

Sự tham gia của các bên liên quan

MCSSEAFP dự kiến sẽ thường xuyên báo cáo các hoạt động, kết quả, kết quả và tác động của chương trình cho một nhóm các bên liên quan khác nhau ở Indonesia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan, để tìm kiếm phản hồi và hướng dẫn của họ. Sự tham gia của các bên liên quan bao gồm đảm bảo tuân thủ luật pháp địa phương, chính sách của nhà đầu tư và thực hiện hiệu quả chương trình

Các danh mục và mức độ tham gia của các bên liên quan chính:

- Các công ty danh mục đầu tư tiềm năng: Thu hút các nền tảng nông dân, doanh nghiệp giải pháp tài chính, doanh nghiệp nông nghiệp thông minh và doanh nghiệp công nghệ sau thu hoạch để hiểu mô hình và chiến lược gắn kết cộng đồng của họ.
- Các cơ quan quản lý / chính phủ: Tham gia với các bộ, cơ quan quản lý và NDA ở mỗi quốc gia để điều chỉnh các mục tiêu của chương trình với các ưu tiên quốc gia và đảm bảo tuân thủ.
- Nhà đầu tư và nhà tài trợ: Thường xuyên tham gia với các nhà đầu tư và nhà tài trợ để đảm bảo tuân thủ các chính sách và thỏa thuận và tìm kiếm ý kiến đóng góp của họ về chiến lược và phát triển quỹ.
- Ngành và hiệp hội rộng lớn hơn: Học hỏi các phương pháp hay nhất và cơ hội đầu

tư từ các hiệp hội và doanh nghiệp trong ngành.

- Tư vấn và nhà thầu: Thuê các chuyên gia tư vấn để hỗ trợ kỹ thuật, đo lường tác động và công việc giới.
- Học viện và Viện nghiên cứu: Hợp tác với các tổ chức học thuật để theo dõi, đánh giá và hiểu các chỉ số tác động thích ứng.
- Doanh nghiệp và Ngân hàng: Tư vấn cho các tập đoàn lớn và khu vực tư nhân làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp để thu thập thông tin chi tiết.
- Các tổ chức phi chính phủ: Tư vấn cho các tổ chức phi chính phủ để thông báo rủi ro ESG nếu cần thiết
- Đại diện và cộng đồng bản địa: Thu hút các tổ chức bản địa nếu cần thiết
- Nhóm phụ nữ và cộng đồng bị thiệt thòi: Học hỏi từ các nhóm phụ nữ để đánh giá các vấn đề giới và cung cấp thông tin cho các hoạt động tập trung vào giới. MCSSEAFP tìm cách học hỏi từ các nhóm phụ nữ để đánh giá giới ở các quốc gia mục tiêu, SEAH, đầu tư theo lăng kính giới và các hoạt động dựa trên giới. MCSSEAFP có kế hoạch tham gia với các nhóm phụ nữ trong quá trình thực hiện chương trình để định hình hơn nữa Kế hoạch Hành động Giới và Phương pháp Giám sát. MCSSEAFP cũng sẽ tìm kiếm hướng dẫn từ các nhóm này khi cần thiết và sẽ chia sẻ thông tin cập nhật về các hoạt động của chương trình như một phần của sự tham gia liên tục của các bên liên quan.
- Người dùng cuối và người thụ hưởng: Thu hút những người thụ hưởng để thu thập thông tin đầu vào và phản hồi trong suốt vòng đời chương trình.

Sự tham gia của các bên liên quan theo quốc gia cụ thể

Indonesia

- Các cơ quan chính phủ: [Bộ Nông nghiệp, Bộ Môi trường và Lâm nghiệp, các sở khí hậu và nông nghiệp khu vực].
- Doanh nghiệp và Ngân hàng: Molindo, Haldin, CP Group, Wings, CBI, Bank Negara Indonesia và các ngân hàng khu vực.
- Xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ: [].
- Học viện: [Đại học Indonesia, Đại học Nông nghiệp Bogor].
- Đại diện bản địa: [Tham gia với các nhóm bản địa như AMAN].
- Bảng nữ: Koalisi Perempuan Indonesia, Perempuan Aman, Yayasan Pekka

Philippines

- Các cơ quan chính phủ: Bộ Nông nghiệp, Bộ Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên, các cơ quan nông nghiệp và khí hậu khu vực.
- Doanh nghiệp và Ngân hàng: CP Foods, San Miguel Corporation, BDO Unibank và các ngân hàng khu vực.

- Xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ: [Gawad Kalinga, Quỹ Haribon].
- Học viện: Đại học Philippines, Đại học Ateneo de Manila.
- Đại diện bản địa: [Tham gia với các tổ chức của người bản địa ở Mindanao và Cordilleras.]
- Nhóm phụ nữ: Ủy ban Phụ nữ Philippines, Cục Pháp lý và Nhân quyền Phụ nữ, Liên minh Phụ nữ Nông thôn Quốc gia

Việt Nam

- Các cơ quan chính phủ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các sở ban ngành cấp tỉnh.
- Doanh nghiệp và ngân hàng: [Nafoods, Godaco, Lộc Trời, Vietcombank, Techcoop và các ngân hàng khu vực.]
- Xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ: [Hội Nông dân Việt Nam, GreenID].
- Học viện: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Đại diện bản địa: [Tham gia với các nhóm dân tộc thiểu số ở Bắc Bộ và Tây Nguyên].
- Nhóm phụ nữ: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung tâm Giới và Phát triển, Trung tâm Nghiên cứu và Khoa học ứng dụng về Giới, Gia đình, Phụ nữ và Thanh thiếu niên

Thái Lan

- Nông hộ nhỏ và công nhân nông nghiệp:
- Hợp tác xã và tổ chức nông dân địa phương (Hiệp hội bột cá)
- Các cơ quan chính phủ và cơ quan quản lý: Các cơ quan chính phủ quốc gia và cấp tỉnh, chẳng hạn như Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã và Bộ Tài nguyên và Môi trường, đặt ra các chính sách và quy định về sử dụng đất, bảo vệ môi trường và tiêu chuẩn lao động. Sự tham gia của họ đảm bảo tuân thủ luật pháp Thái Lan và các tiêu chuẩn bền vững.
- Các tổ chức tài chính và đối tác phát triển: Các ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và các tổ chức quốc tế cung cấp tài trợ, chuyên môn kỹ thuật và khuôn khổ bền vững hướng dẫn các khoản đầu tư nông nghiệp có trách nhiệm như Ngân hàng Thương mại Siam và các ngân hàng khu vực khác.
- Đối tác khu vực tư nhân và các công ty kinh doanh nông nghiệp
 - Các công ty tham gia vào chuỗi cung ứng, bao gồm các nhà chế biến thực phẩm, nhà phân phối và nhà bán lẻ, ảnh hưởng đến các hoạt động tìm nguồn cung ứng bền vững và tiếp cận thị trường cho nông hộ nhỏ.
 - Các công ty đường ống chỉ định của chúng tôi đang làm việc với các công ty kinh doanh nông nghiệp hàng đầu như CP Group, Thai Union và Grobest, thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, tính bền vững của chuỗi cung ứng và áp dụng các hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm.
 - Các cổ vấn của Mandala Capital đã tích cực làm việc với các công ty này, bao gồm CP Group, Thai Union và Betagro, trong những năm qua, cung cấp

hướng dẫn chiến lược, cải tiến hoạt động và hỗ trợ bền vững cho quy trình chỉ định của chúng tôi.

- Học viện và Viện nghiên cứu
 - Các trường đại học, viện nghiên cứu nông nghiệp và các tổ chức tư vấn đóng góp kiến thức về canh tác bền vững, khả năng chống chịu với khí hậu và các công nghệ nông nghiệp tiên tiến giúp nâng cao năng suất và tính bền vững của môi trường. Một số trường đại học mà chúng tôi đã tham gia là Đại học Chulalongkorn và Đại học Kasetsart
- Xã hội dân sự và NOGs: Các tổ chức xã hội dân sự và tổ chức phi chính phủ đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hòa nhập xã hội, bền vững môi trường và phát triển kinh tế công bằng trong đầu tư nông nghiệp. Bằng cách hợp tác với các tổ chức như Quỹ Raks Thai và Viện Nghiên cứu Phát triển Thái Lan (TDRI), chiến lược đầu tư của chúng tôi được hưởng lợi từ những hiểu biết, nghiên cứu và nỗ lực vận động có giá trị nhằm hỗ trợ đầu tư có trách nhiệm và có tác động.
- Cộng đồng địa phương và các nhóm bản địa:
 - Các cộng đồng sống gần các dự án nông nghiệp, bao gồm cả người dân bản địa, phụ thuộc vào đất đai và tài nguyên thiên nhiên để kiếm sống. Đảm bảo sự tham gia của họ giúp giảm thiểu rủi ro liên quan đến quyền sử dụng đất, suy thoái môi trường và xung đột xã hội.
 - Nhóm phụ nữ: Hiệp hội Nâng cao Địa vị Phụ nữ, Trung tâm Nghiên cứu Phụ nữ, Đại học Chiang Mai, Quỹ Phụ nữ

Hướng dẫn về sự tham gia của các bên liên quan ở cấp công ty

Các công ty trong danh mục đầu tư nên phát triển các kế hoạch tham gia của các bên liên quan bao gồm năng lực tổ chức, kênh truyền thông, danh sách các bên liên quan, phương pháp tiếp cận, thiết bị giám sát và cơ chế giải quyết khiếu nại. Vui lòng xem bên dưới thành phần cần thiết của kế hoạch tham gia của các bên liên quan bao gồm

Năng lực tổ chức, vai trò và trách nhiệm thu hút các bên liên quan	• Xác định nhóm nội bộ hoặc đầu mối ESG được chỉ định chịu trách nhiệm về sự tham gia của các bên liên quan. • Mô tả sự phối hợp với các bộ phận khác (ví dụ: hoạt động, nhân sự, liên lạc cộng đồng). • Cung cấp biểu đồ tổ chức hoặc mô tả vai trò thể hiện trách nhiệm giải trình và ra quyết định cho các hoạt động gắn kết.
Mô tả các kênh truyền thông cho sự tham gia của các bên liên quan	• Các cuộc họp trực tiếp (ví dụ: các cuộc họp cộng đồng, các chuyến thăm cấp trang trại)

	• Các công cụ kỹ thuật số (ví dụ: nhóm WhatsApp, SMS, trang web của công ty) • Bản tin định kỳ hoặc cập nhật nhà đầu tư
Danh sách các bên liên quan	• Khách hàng • Cơ quan quản lý chính phủ và các tổ chức khác • Lãnh đạo địa phương • Tổ chức học thuật • Các tổ chức xã hội dân sự và tổ chức phi chính phủ địa phương • Nhà đầu tư • Đối tác cộng đồng
Phương pháp tiếp cận cho từng nhóm bên liên quan	• Khảo sát, tham quan thực địa, dòng phản hồi của khách hàng • Các cuộc họp tuần thủ, báo cáo tiến độ, kiểm tra công trường • Sáng kiến hợp tác, cập nhật phát triển cộng đồng • Các cuộc họp tham vấn
Thiết bị giám sát sự tham gia của các bên liên quan	• Nhật ký tương tác của các bên liên quan (theo dõi ngày, định dạng, chủ đề thảo luận, kết quả) • Số lượng khiếu nại đã nhận/giải quyết • Tỷ lệ tham gia các cuộc họp hoặc khảo sát cộng đồng • Xếp hạng mức độ hài lòng hoặc phản hồi từ các nhóm bên liên quan chính • Các chỉ số hòa nhập (ví dụ: % phụ nữ hoặc đại diện bản địa trong các cuộc tham vấn)
Mô tả về cách chia sẻ cơ chế khiếu nại	• Trưng bày công khai tại văn phòng công ty và bảng thông báo cộng đồng • Giao tiếp trong các cuộc họp cộng đồng và giới thiệu cho công nhân/nông dân • Đưa vào hợp đồng, Biên bản ghi nhớ hoặc tài liệu giới thiệu nhà cung cấp

	• Điểm truy cập kỹ thuật số (ví dụ: số SMS, liên kết trang web, liên hệ WhatsApp)
--	---

Phụ lục 9: Thủ tục tìm cơ hội của Mandala Capital

Bối cảnh: Mandala Capital hoạt động với sự hiện diện hoạt động hạn chế chủ yếu có trụ sở tại Đông Nam Á và Nam Á, tiến hành các hoạt động thường xuyên từ không gian văn phòng. Các chuyến thăm địa điểm không thường xuyên để thẩm định được thực hiện với mức độ tiếp xúc tối thiểu với việc khám phá hoặc tác động đến các hiện vật văn hóa. Do đó, các hướng dẫn này áp dụng cụ thể cho các khoản đầu tư Loại B dành cho xây dựng mới hoặc thu hồi đất bên ngoài khu vực đô thị hoặc khu kinh doanh.

Quy trình tìm kiếm cơ hội có thể được bắt đầu trong các điều kiện sau:

- Các công ty có kế hoạch sử dụng đất đáng kể cho hoạt động của họ.
- Tài trợ trực tiếp cho việc mua hoặc xây dựng đất của Mandala Capital trong các khu vực này

Các công ty được yêu cầu tuân thủ các bước sau:

- I. Tạm dừng tất cả các hoạt động trong khu vực lân cận nơi phát hiện cho đến khi xác định được giải pháp bảo quản hoặc tìm kiếm lời khuyên từ các cơ quan có liên quan.
- II. Đánh dấu rõ ràng và cố định vị trí hoặc khu vực được phát hiện để tránh hư hỏng hoặc mất mát các đồ vật có thể tháo rời.
- III. Tiến hành đánh giá sơ bộ các phát hiện của các nhà khảo cổ học để đánh giá tầm quan trọng của chúng một cách nhanh chóng. Đánh giá này sẽ hướng dẫn các hành động tiếp theo.
- IV. Liên hệ với các bộ địa phương chịu trách nhiệm về di sản văn hóa để đảm bảo tuân thủ luật hiện hành.
- V. Đánh giá tính khả thi của việc khai quật nếu phát hiện hài cốt người hoặc các hiện vật nhỏ. Nếu địa điểm có ý nghĩa lịch sử hoặc phải được bảo tồn, dự án có thể cần phải xem xét di dời hoạt động của mình.

Phụ lục 10: Cơ chế giải quyết khiếu nại MCSSEAFP

- I. Giới thiệu: Mandala Capital đặt mục tiêu không gây hại cho các khoản đầu tư của mình và đã thiết lập các chính sách, thủ tục và chiến lược toàn diện để xác định và giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội. Nhận thức được tác động đáng kể của công việc của mình đối với các nhóm dân cư bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương, Mandala Capital cam kết lắng nghe mối quan tâm của các cộng đồng mà nó hoạt động. Để đạt được mục tiêu này, Mandala Capital sẽ thực hiện Cơ chế giải quyết

khiếu nại ("GRM"). GRM này cho phép các bên liên quan tham gia với Mandala Capital về các vấn đề ảnh hưởng đến cộng đồng và sinh kế của họ. Cả cơ chế khiếu nại cấp chương trình và cấp danh mục đầu tư của công ty sẽ hoạt động hiệu quả, hiệu quả, độc lập và hợp pháp, đảm bảo khả năng tiếp cận, công bằng, khả năng dự đoán, minh bạch và học hỏi liên tục. GRM sẽ tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng các khiếu nại thông qua sự tham gia trực tiếp và dễ tiếp cận giữa các bên bị ảnh hưởng và Nhóm Mandala Capital.

II. Mục đích: GRM đảm bảo rằng các cộng đồng có khiếu nại về môi trường và xã hội đủ điều kiện có quy trình khiếu nại hợp pháp, dễ tiếp cận, có thể dự đoán được, công bằng, minh bạch và phù hợp với quyền. GRM nhằm mục đích:

- a. Đáp ứng nhu cầu của người thụ hưởng và các cá nhân bị ảnh hưởng.
- b. Cung cấp một nền tảng để cộng đồng chia sẻ phản hồi của họ về tác động của các khoản đầu tư của Mandala Capital.
- c. Thu thập thông tin về các tác hại ngoài ý muốn hoặc giảm thiểu không đầy đủ để ngăn chặn các vấn đề trong tương lai.
- d. Truyền đạt rõ ràng và minh bạch quá trình khiếu nại.
- e. Ngăn chặn các tác động có hại đến môi trường và xã hội thông qua trách nhiệm giải trình công khai.

III. Các loại khiếu nại: GRM dành cho tất cả các bên có khiếu nại phát sinh từ các hoạt động liên quan đến các khoản đầu tư của Mandala Capital. Khiếu nại có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- a. Các vấn đề về môi trường, xã hội, sức khỏe cộng đồng, an toàn và an ninh.
- b. Định kiến và quấy rối giới.
- c. Các vấn đề về lao động và lương thưởng, và tương tác giữa các công ty danh mục đầu tư và cộng đồng sở tại.
- d. Các khiếu nại liên quan đến tái định cư, chẳng hạn như định giá tài sản, số tiền bồi thường, mức độ tham vấn, thực hiện hợp đồng và thời gian bồi thường.

Khiếu nại không đủ điều kiện nếu:

- e. Đơn khiếu nại được gửi hơn hai (2) năm sau khi kết thúc chương trình do GCF tài trợ.
- f. Đơn khiếu nại được gửi hơn hai (2) năm sau khi người khiếu nại nhận thức được các tác động bất lợi do các công ty danh mục đầu tư được chương trình hỗ trợ gây ra.

IV. Minh bạch: Mandala Capital cam kết minh bạch với GRM của mình. Các thủ tục sẽ được chia sẻ trực tuyến và với các bên liên quan trong quá trình đầu tư. Chương trình cam kết vừa minh bạch về quy trình vừa bảo mật khi thích hợp. Tính bảo mật của cộng đồng, các bên liên quan và cam kết với các công ty trong danh mục đầu tư sẽ quyết định mức độ công bố công khai. Các khiếu nại sẽ được báo cáo hàng năm cho GCF, bao gồm số lượng, bản chất và giải quyết khiếu nại. Các báo cáo này sẽ có sẵn cho GCF và các bên liên quan.

V. Nộp đơn khiếu nại: Mandala Capital nhằm mục đích làm cho quy trình báo cáo khiếu nại dễ dàng truy cập thông qua nhiều kênh khác nhau. Chương trình đảm bảo rằng các bên liên quan có khiếu nại chính đáng có thể tiếp cận GRM thông qua kênh phù hợp nhất, đảm bảo sự hòa nhập cho tất cả các nhóm dân cư, bao gồm thanh niên, phụ nữ và các cộng đồng bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương (ví dụ: dân cư bản địa). Các nỗ lực sẽ được thực hiện để bảo vệ danh tính của người khiếu nại khi được yêu cầu hoặc nếu việc nhận dạng có thể dẫn đến tổn hại. Khiếu nại có thể được nộp thông qua:

- Khiếu nại trực tiếp đến điều tra viên GRM của Chương trình (APEX)
- Gọi đến đường dây điện thoại của Chương trình (APEX): +230 467 3000
- Gửi địa chỉ kinh doanh của Chương trình: Tầng 6, Two Tribeca, Tribeca Central, Trianon 72201, Mauritius
- Gửi email địa chỉ email của Mandala Capital: grievance@mandala-capital.com

VI. Quy trình khiếu nại và khiếu nại:

- a. Khiếu nại được nhận qua một trong các kênh được cung cấp, Mandala Capital
- b. Khiếu nại được ghi lại trong Công cụ theo dõi cơ chế giải quyết khiếu nại của Chương trình.
- c. Người khiếu nại được thông báo về việc nhận được và thông báo về các bước tiếp theo.
- d. Các bên liên quan được thông báo. Đôi khi, đặc biệt là người khiếu nại, có thể được thông báo sau đó để lưu giữ thông tin và xem xét các sự kiện cơ bản
- e. Khiếu nại được đánh giá bởi Tổng cố vấn Mandala Capital, có thể liên quan đến việc phỏng vấn các bên hoặc mời các bên thứ ba để hỗ trợ cuộc điều tra. Cuộc điều tra được tiến hành độc lập với việc thực hiện chương trình.
- f. Người khiếu nại được thông báo khi cuộc điều tra kết thúc.
- g. Trách nhiệm xác định phản hồi hoặc giải pháp thuộc về quản trị viên chính sách được chỉ định. Để đảm bảo tính công bằng, người ra quyết định sẽ độc lập với việc thực hiện chương trình

- h. Phản hồi/giải quyết được thông báo cho người khiếu nại và tất cả các bên liên quan.
- i. Việc giải quyết được ghi lại trong cơ chế theo dõi khiếu nại.
- j. Bất kỳ bài học kinh nghiệm nào cũng được áp dụng trong nội bộ khi thích hợp.

VII. Ghi lại, Đánh giá và Tài liệu Khiếu nại: Chương trình duy trì sổ đăng ký Cơ chế Giải quyết Khiếu nại ("Trình theo dõi GRM") bao gồm mô tả khiếu nại, thông tin liên quan về người khiếu nại (nếu có thể), hồ sơ về quá trình điều tra và giải quyết. Các giải pháp được đánh giá dựa trên quy mô và tác động lâu dài đối với cộng đồng và đầu tư, cũng như các chiến lược để giảm thiểu tác hại. Giải pháp sẽ được ghi lại trong sổ đăng ký. Nếu khiếu nại đủ điều kiện và được khắc phục, Chương trình sẽ theo dõi người khiếu nại để đảm bảo khắc phục kịp thời và minh bạch. Sau khi được giải quyết và người khiếu nại được liên hệ, khiếu nại được coi là đã đóng. Tất cả bằng chứng về khiếu nại sẽ được ghi lại trong trình theo dõi và một thư mục khiếu nại được chỉ định, chỉ Mandala Capital và nhóm của họ mới có thể truy cập được.

VIII. Giám sát và giám sát khiếu nại:

Chương trình sẽ tiến hành đánh giá hàng năm về Cơ chế Giải quyết Khiếu nại (GRM) để đánh giá hiệu quả của nó và đảm bảo tuân thủ tất cả các cam kết, bao gồm phòng ngừa và quản lý Bóc lột, Lạm dụng và Quấy rối Tình dục (SEAH) và Bạo lực trên cơ sở giới (GBV).

Để tăng cường giám sát SEAH và GBV, Chương trình sẽ thiết lập một khuôn khổ chi tiết phác thảo các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu cần được theo dõi. Điều này sẽ bao gồm các chỉ số và tiêu chuẩn hiệu suất rõ ràng, chẳng hạn như:

- Số lượng và loại khiếu nại SEAH và GBV đã nhận được và giải quyết
- Thời gian trung bình cần thiết để phản hồi và đóng các trường hợp SEAH và GBV
- Mức độ hài lòng của người sống sót với quy trình giải quyết khiếu nại
- Mức độ người sống sót tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ (ví dụ: chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý xã hội, trợ giúp pháp lý)
- Tỷ lệ nhân viên được đào tạo về các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với SEAH và GBV
- Hiệu quả của các chiến dịch nâng cao nhận thức và kênh truyền thông về các lựa chọn khiếu nại

Các công ty trong danh mục đầu tư sẽ được yêu cầu:

- Thiết lập hệ thống giám sát các rủi ro và ứng phó của SEAH và GBV trên cơ sở liên tục
- Thu thập và duy trì an toàn dữ liệu phân tách về các sự cố được báo cáo trong khi vẫn đảm bảo tính bảo mật

- Tiến hành đánh giá định kỳ — ít nhất hàng năm — về hiệu quả của các biện pháp và quy trình bảo vệ SEAH và GBV
- Cập nhật và tăng cường các chiến lược giảm thiểu để đáp ứng các phát hiện và bài học kinh nghiệm

MCSSEAFP cũng sẽ tiến hành kiểm tra tại chỗ và đánh giá độc lập để xác minh rằng các Công ty Danh mục đầu tư đang tuân thủ các yêu cầu giám sát SEAH và GBV. Những phát hiện từ các đánh giá này sẽ được ghi lại và chia sẻ trong báo cáo hiệu suất ESG hàng năm. Ngoài ra, thông tin tóm tắt về xu hướng khiếu nại của SEAH và GBV và các bài học kinh nghiệm sẽ được truyền đạt cho các bên liên quan, bao gồm Cơ quan được chỉ định quốc gia (NDA), các tổ chức xã hội dân sự và các cộng đồng bị ảnh hưởng, đồng thời bảo vệ tính bảo mật của nạn nhân.

Chương trình cam kết cải tiến liên tục GRM và các biện pháp liên quan để duy trì cách tiếp cận lấy người sống sót làm trung tâm, nhạy cảm giới để giải quyết các rủi ro SEAH và GBV trong tất cả các hoạt động.

IX. Điều khoản SEAH

Những người sống sót của SEAH tìm cách sử dụng Cơ chế Giải quyết Khiếu nại MCSSEAFP (GRM) sẽ có quyền truy cập vào quy trình lấy người sống sót làm trung tâm và nhạy cảm giới để nộp đơn khiếu nại, điều tra và giải quyết. Những người sống sót sẽ được cung cấp tùy chọn ẩn danh và sẽ được đảm bảo bảo mật hoàn toàn trong suốt quá trình báo cáo nếu họ muốn.

Những người sống sót có thể yêu cầu điều tra kỹ lưỡng về khiếu nại của họ hoặc có thể chọn nộp đơn khiếu nại mà không theo đuổi cuộc điều tra. Họ cũng sẽ có quyền làm việc trong các chỗ ở để bảo vệ quyền riêng tư của họ và đảm bảo tách biệt với thủ phạm bị cáo buộc.

Các công ty danh mục đầu tư sẽ được hướng dẫn cung cấp sự bảo vệ và chỗ ở thích hợp cho những người sống sót trong quá trình điều tra. MCSSEAFP sẽ yêu cầu các công ty đình chỉ hoặc loại bỏ bất kỳ nhân viên nào đang bị điều tra về SEAH khỏi liên hệ với nhân viên hoặc khách hàng khác trong khi cuộc điều tra đang diễn ra.

Tất cả dữ liệu liên quan đến SEAH sẽ được lưu trữ an toàn và chỉ có thể truy cập được bởi các cá nhân được chỉ định như điều tra viên và cơ quan pháp lý. Những người sống sót sẽ được đảm bảo về quyền riêng tư và an toàn của họ trong suốt quá trình GRM. Tài liệu về các trường hợp SEAH sẽ được xử lý độc quyền bởi nhân viên được đào tạo về các phương pháp điều tra tốt nhất của SEAH. Với độ nhạy cảm của thông tin này, hồ sơ SEAH sẽ được duy trì riêng biệt với các dữ liệu khác.

MCSSEAFP dự định chia sẻ thông tin về cơ chế khiếu nại với Cơ quan được chỉ định quốc gia (NDA), các tổ chức xã hội dân sự (CSO), Công ty Danh mục đầu tư và các bên liên quan khác để đảm bảo nó đến được với những người thụ hưởng dự án và cộng đồng bị

ảnh hưởng. Cơ chế khiếu nại cũng sẽ có sẵn bằng ngôn ngữ địa phương trên trang web của Mandala Capital.

Nhóm MCSSEAFP sẽ liên tục theo dõi các sự cố SEAH trong suốt thời gian diễn ra chương trình. Nếu các trường hợp SEAH xảy ra ở cấp chương trình hoặc cấp Công ty Danh mục đầu tư, cả MCSSEAFP và Công ty Danh mục đầu tư có liên quan phải tăng cường cơ chế khiếu nại nội bộ của họ.

X. Cơ chế khiếu nại

Nếu các công ty không thể đáp ứng khiếu nại của khách hàng bằng cơ chế khiếu nại của họ, công ty cũng nên cung cấp Cơ chế Khiếu nại của GCF.

Cơ chế khắc phục độc lập của Quỹ Khí hậu Xanh: <https://irm.greenclimate.fund/>

Trang web Mandala Capital: sẽ được tìm thấy trước khi ra mắt MCSSEAFP.

Phụ lục 10a: Cơ chế giải quyết khiếu nại MCSSEAFP

Các Công ty Danh mục đầu tư MCSSEAFP phải thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) hoặc cơ chế khiếu nại trước khi kết thúc thời gian đầu tư của họ với MCSSEAFP. Các cơ chế này phải dễ tiếp cận, minh bạch và đáp ứng người khiếu nại, phù hợp với các phần sau: vai trò, chỗ ở, điều tra, các điều khoản của SEAH, ghi âm, giám sát và giao tiếp.

Vai trò:

- Các công ty phải chỉ định một nhân viên được đào tạo và có trình độ để quản lý cơ chế khiếu nại.

Nơi tạm trú:

- Các công ty phải cung cấp nhiều kênh để khiếu nại, bao gồm trực tiếp, qua điện thoại, thư và internet.
- Nhân viên bán hàng có thể nhận được khiếu nại trong quá trình tương tác với khách hàng và biết cách ghi lại và chuyển tiếp những khiếu nại này cho nhân viên có liên quan.
- Các công ty phải cung cấp tính bảo mật và ẩn danh cho các cá nhân khiếu nại.

Cuộc điều tra:

- Các công ty phải có một quy trình rõ ràng và minh bạch để điều tra khiếu nại.
- Các cuộc điều tra phải có giới hạn thời gian, với những người khiếu nại nhận được thông tin cập nhật ở các giai đoạn khác nhau: chỗ ở, tìm hiểu thực tế và giải quyết.

Điều khoản SEAH:

- Các công ty phải áp dụng các phương pháp tiếp cận nhạy cảm giới và lấy người sống sót làm trung tâm đối với các sự cố SEAH (Bóc lột, Lạm dụng và Quấy rối Tình dục).
- Các biện pháp bảo vệ nạn nhân của SEAH nên bao gồm kế hoạch làm việc linh hoạt, thời gian nghỉ, tư vấn (nếu có thể tiếp cận) và chỗ ở làm việc để đảm bảo quyền riêng tư và hạnh phúc trong quá trình điều tra.
- Người lao động đang bị điều tra về SEAH nên bị đình chỉ hoặc loại bỏ khỏi vai trò tiếp xúc với khách hàng hoặc nhân viên.
- Nếu Công ty Danh mục đầu tư duy trì mối quan hệ liên tục với khách hàng, họ nên thông báo cho họ về cơ chế khiếu nại tại thời điểm mua và đảm bảo những người sống sót sau SEAH biết về các điều khoản điều tra và giải quyết của GRM.

Ghi âm:

- Khiếu nại phải được ghi lại trong công cụ theo dõi khiếu nại chỉ dành cho các điều tra viên hoặc người quản lý khiếu nại có liên quan mới có thể truy cập được.

Giám sát:

- Các công ty phải liên tục theo dõi và báo cáo về các khiếu nại cho nhóm MCSSEAFP.

Thông tin liên lạc: Vui lòng chia sẻ trang web sau với người khiếu nại: <https://mandala-capital.com/governance/>

Phụ lục 11: Hướng dẫn về đất đai và tái định cư

Khung chính sách thu hồi đất và tái định cư

1. Giới thiệu

Khung chính sách thu hồi đất và tái định cư (LARPF) này cung cấp các hướng dẫn để quản lý các tác động thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện liên quan đến các dự án do MCSSEAFP tài trợ ở Indonesia, Việt Nam, Philippines, Thái Lan, nếu có. Khuôn khổ này được thiết kế để đảm bảo rằng các hoạt động thu hồi đất và tái định cư được thực hiện theo cách thức hòa nhập xã hội, bền vững với môi trường và phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất, đặc biệt là của GCF.

2. Mục tiêu

Mục tiêu của khung này là:

- Giảm thiểu và tránh, nếu khả thi, nhu cầu tái định cư không tự nguyện bằng cách khám phá tất cả các lựa chọn thay thế khả thi.
- Đảm bảo rằng những người bị ảnh hưởng nhận được bồi thường và hỗ trợ thỏa đáng cho việc mất mát tài sản, sinh kế và phúc lợi.

- Đảm bảo rằng các hoạt động tái định cư được lập kế hoạch và thực hiện với sự tham vấn của các cộng đồng bị ảnh hưởng, đảm bảo sự tham gia của họ đầy đủ thông tin.
- Cải thiện hoặc ít nhất là khôi phục sinh kế và mức sống của những người bị ảnh hưởng về mức trước dự án.
- Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn của GCF và luật pháp quốc gia liên quan đến việc thu hồi đất và tái định cư ở Indonesia, Philippines, Thái Lan, Việt Nam.

3. Phạm vi và khả năng áp dụng

Khung này áp dụng cho đầu tư MCSSEAFP tại Việt Nam, Indonesia, Philippines, Thái Lan, bao gồm:

- Việc thu hồi đất không tự nguyện dẫn đến di dời vật chất hoặc kinh tế.
- Hạn chế tiếp cận tài nguyên thiên nhiên dẫn đến tác động xấu đến sinh kế.

4. Khung pháp lý và chính sách

Khung này tích hợp các luật và chính sách quốc gia có liên quan của Indonesia, Việt Nam, Philippines, Thái Lan, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và GCF.

- Việt Nam: Thu hồi đất và tái định cư ở Việt Nam được điều chỉnh bởi Luật Đất đai năm 2013, trong đó cung cấp khung pháp lý toàn diện cho việc quản lý tài nguyên đất. Luật này vạch ra các thủ tục bắt buộc thu hồi đất của nhà nước, đảm bảo rằng những người bị ảnh hưởng được bồi thường công bằng và tái định cư đúng cách. Luật nhấn mạnh tính minh bạch trong quá trình thu hồi đất và bảo vệ quyền của người sử dụng đất, bao gồm các điều khoản về giải quyết khiếu nại.
- Indonesia: Khung pháp lý của Indonesia về thu hồi đất chủ yếu được quy định bởi Luật số 2 năm 2012 về thu hồi đất vì lợi ích công cộng và Quy định của Tổng thống số 71 năm 2012. Các luật này thiết lập cơ sở pháp lý cho việc thu hồi đất cho các mục đích công cộng, bao gồm cả cơ sở hạ tầng và các dự án phát triển. Khuôn khổ này đảm bảo rằng việc thu hồi đất được tiến hành minh bạch, bồi thường công bằng cho các bên bị ảnh hưởng, đồng thời bao gồm các cơ chế cụ thể để tham vấn công chúng và giải quyết tranh chấp.
- Philippines: Đạo luật Cộng hòa số 10752, còn được gọi là Đạo luật Quyền ưu tiên và Đạo luật Quyền của Người bản địa (IPRA) năm 1997, điều chỉnh việc thu hồi đất và tái định cư ở Philippines. Đạo luật Quyền ưu tiên cung cấp một cấu trúc pháp lý cho việc mua lại đất tư nhân cho các mục đích công cộng, đảm bảo rằng các chủ đất bị ảnh hưởng được bồi thường công bằng. Mặt khác, IPRA đặc biệt bảo vệ quyền của Người bản địa đối với đất tổ tiên của họ, yêu cầu sự đồng ý tự do, trước và được thông báo (FPIC) đối với bất kỳ dự án nào ảnh hưởng đến những vùng đất này.

- Thái Lan: Ở Thái Lan, việc thu hồi đất chủ yếu được điều chỉnh bởi Đạo luật Bộ luật Đất đai B.E. 2497 và các nghị định liên quan. Bộ luật Đất đai cung cấp cơ sở pháp lý cho quyền sở hữu, chuyển nhượng và thu hồi đất, đảm bảo việc thu hồi đất vì mục đích công cộng được thực hiện hợp pháp, bồi thường thích hợp cho các chủ đất bị ảnh hưởng. Khung pháp lý cũng bao gồm các cơ chế giải quyết tranh chấp và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tham gia của công chúng vào quá trình thu hồi đất.

Khuôn khổ này đảm bảo rằng các hoạt động thu hồi và tái định cư đất đai ở các quốc gia tương ứng tuân thủ các luật quốc gia này đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn cao hơn của GCF, đặc biệt là khi chúng cung cấp sự bảo vệ tốt hơn cho các cộng đồng bị ảnh hưởng.

5. Nguyên tắc và chính sách

Các nguyên tắc sau đây hướng dẫn thực hiện LARPF:

- Tránh và giảm thiểu:
 - Các dự án sẽ được thiết kế để tránh tái định cư không tự nguyện bất cứ khi nào có thể. Nếu không thể tránh khỏi, việc tái định cư sẽ được giảm thiểu bằng cách khám phá các thiết kế dự án thay thế.
- Hỗ trợ bồi thường và tái định cư:
 - Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường kịp thời và đầy đủ với chi phí thay thế toàn bộ tài sản bị mất. Bồi thường sẽ được cung cấp trước khi thu hồi đất và trước khi di dời.
 - Trong trường hợp di dời, các địa điểm tái định cư sẽ được lựa chọn với sự tham vấn của những người bị ảnh hưởng, đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ và cơ sở hạ tầng thiết yếu.
- Phục hồi sinh kế
 - Những người bị ảnh hưởng sẽ nhận được hỗ trợ để khôi phục sinh kế của họ về mức trước dự án hoặc tốt hơn. Điều này bao gồm khả năng tiếp cận đào tạo kỹ năng, cơ hội việc làm và các hình thức hỗ trợ kinh tế khác.
- Tư vấn và tham gia
 - Các cộng đồng bị ảnh hưởng sẽ được tham khảo ý kiến ở tất cả các giai đoạn của dự án, đảm bảo sự tham gia của họ vào quá trình ra quyết định. Điều này bao gồm sự đồng ý tự do, trước và được thông báo (FPIC) cho Người bản địa.
- Cơ chế giải quyết khiếu nại
 - Một cơ chế giải quyết khiếu nại minh bạch, dễ tiếp cận và đáp ứng sẽ được thiết lập để giải quyết các mối quan tâm liên quan đến thu hồi đất và tái định cư. Những người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo về cơ chế này trong quá trình tham vấn.
- Giám sát và đánh giá

- i. Giám sát liên tục các hoạt động tái định cư sẽ được tiến hành để đảm bảo tuân thủ khuôn khổ này. Các đánh giá độc lập sẽ được thực hiện để đánh giá hiệu quả của các biện pháp tái định cư và đảm bảo rằng các mục tiêu đang được đáp ứng.

6. Sắp xếp thực hiện

a. Trách nhiệm của tổ chức

- i. Người đề xuất dự án, phối hợp với các cơ quan chính quyền trung ương và địa phương có liên quan, sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư theo khuôn khổ này.
- ii. Một Đơn vị Lập kế hoạch Tái định cư (RPU) sẽ được thành lập trong cấu trúc quản lý dự án để giám sát và điều phối các hoạt động tái định cư.

b. Ngân sách và tài chính

- i. Dự phòng ngân sách đầy đủ sẽ được thực hiện để trang trải tất cả các chi phí liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường và tái định cư. Ngân sách sẽ được bao gồm trong tổng chi phí dự án và sẽ được giám sát để đảm bảo phân bổ đầy đủ.

c. Nâng cao năng lực

- i. Các hoạt động đào tạo và nâng cao năng lực sẽ được cung cấp cho tất cả các bên liên quan tham gia vào quá trình tái định cư để đảm bảo thực hiện hiệu quả LARPF.

7. Kế hoạch hành động tái định cư (RAP)

Đối với mỗi dự án liên quan đến thu hồi đất và tái định cư, một Kế hoạch Hành động Tái định cư (RAP) chi tiết sẽ được xây dựng. RAP sẽ bao gồm:

- o Kiểm kê những người bị ảnh hưởng, tài sản và sinh kế.
- o Phương pháp định giá bồi thường.
- o Kế hoạch tái định cư chi tiết, bao gồm nhà ở, cơ sở hạ tầng và các biện pháp phục hồi sinh kế.
- o Tiến độ thực hiện các hoạt động tái định cư.
- o Kế hoạch giám sát và đánh giá để theo dõi tiến độ và kết quả.

8. Giám sát, đánh giá và báo cáo

a. Giám sát nội bộ

- i. Người đề xuất dự án sẽ tiến hành giám sát nội bộ thường xuyên các hoạt động tái định cư để đảm bảo tuân thủ RAP và LARPF.

b. Giám sát bên ngoài

- i. Các giám sát viên độc lập bên ngoài sẽ được tham gia để đánh giá việc thực hiện RAP và tuân thủ các tiêu chuẩn GCF.
- c. Báo cáo
 - i. Các báo cáo thường xuyên sẽ được đệ trình cho GCF và các cơ quan chức năng quốc gia có liên quan, nêu chi tiết tiến độ của các hoạt động tái định cư, những thách thức gặp phải và các hành động được thực hiện để giải quyết chúng.

Phụ lục 12: Hướng dẫn về người bản địa

Ngữ cảnh:

Mặc dù công việc của MCSSEAFP không gây rủi ro cho các nhóm bản địa, MC muốn đảm bảo rằng các hoạt động của chúng tôi tuân thủ Chính sách Người bản địa của GCF để nâng cao hiệu quả của chúng tôi trong việc hoàn thành sứ mệnh và phục vụ các cộng đồng nghèo.

Bối cảnh Philippines

Philippines công nhận người bản địa là "Cộng đồng văn hóa bản địa" (ICC) và "Người bản địa" (IP) theo Hiến pháp năm 1987 và Đạo luật Quyền của Người bản địa (IPRA) năm 1997 [1]. Luật IPRA được coi là một trong những khuôn khổ pháp lý toàn diện nhất cho người bản địa trên toàn cầu, vì nó công nhận quyền của họ đối với các lĩnh vực tổ tiên, quyền tự quản, tính toàn vẹn văn hóa và công bằng xã hội.

Theo điều tra dân số năm 2010, các dân tộc bản địa chiếm khoảng 10-15% dân số quốc gia, với các nhóm chính bao gồm Igorot, Lumad, Aeta và Mangyan, trong số những người khác [2]. Các cộng đồng này chủ yếu nằm ở Khu hành chính Cordillera, Mindanao và các khu vực xa xôi khác trên khắp quần đảo.

Những thách thức mà người bản địa ở Philippines phải đối mặt bao gồm lấn chiếm đất của tổ tiên, hoạt động khai thác mỏ và kinh doanh nông nghiệp, dẫn đến di dời và suy thoái môi trường [3]. Các vấn đề xã hội như nghèo đói, thiếu giáo dục và dịch vụ chăm sóc sức khỏe không đầy đủ càng làm trầm trọng thêm tình trạng bị gạt ra ngoài lề xã hội của họ. Việc thực hiện IPRA

luật pháp đã bị cản trở bởi những thách thức quan liêu, và nhiều cộng đồng bản địa phải vật lộn để quyền sử dụng đất của họ được công nhận.

Các tổ chức như Ủy ban Quốc gia về Người bản địa (NCIP) và các tổ chức phi chính phủ khác nhau như Tebtebba và Trung tâm Tài nguyên Thiên nhiên và Quyền hợp pháp (LRC) làm việc để bảo vệ và thúc đẩy quyền của người bản địa ở Philippines [4].

Bối cảnh Indonesia

Ở Indonesia, các dân tộc bản địa thường được gọi là "Masyarakat Adat" (Cộng đồng Luật Tập quán) nhưng không được chính thức công nhận là người bản địa theo Hiến pháp.

Thay vào đó, chính phủ Indonesia công nhận họ dưới thuật ngữ "Masyarakat Hukum Adat" (Cộng đồng Luật tập quán), tập trung vào luật truyền thống và thực hành văn hóa của họ [5].

Indonesia đã không phê chuẩn Công ước 169 của ILO về các dân tộc bản địa và bộ lạc, mặc dù họ đã ủng hộ Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Quyền của Người bản địa [6].

Ước tính rằng các dân tộc bản địa ở Indonesia chiếm khoảng 50-70 triệu người [7]. Các nhóm bản địa chính bao gồm người Dayak, Papua, Batak và Sasak, trong số những người khác, cư trú ở nhiều khu vực khác nhau như Kalimantan, Sumatra, Papua và Bali.

Người bản địa ở Indonesia phải đối mặt với những thách thức liên quan đến quyền sử dụng đất, với các đồn điền dầu cọ quy mô lớn, khai thác mỏ và khai thác gỗ thường dẫn đến xung đột về đất đai của tổ tiên [8]. Suy thoái môi trường và mất đa dạng sinh học do phá rừng là những mối quan tâm quan trọng.

Các cộng đồng bản địa cũng bị hạn chế tiếp cận với các cơ hội giáo dục, chăm sóc sức khỏe và kinh tế, góp phần vào việc họ bị gạt ra ngoài lề kinh tế xã hội.

Các tổ chức như Liên minh Người bản địa của Quần đảo (AMAN) đóng một vai trò quan trọng trong việc vận động cho quyền của người bản địa ở Indonesia [14]. Các cơ quan quốc tế như Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và các tổ chức phi chính phủ khác nhau cũng tích cực hỗ trợ các cộng đồng bản địa.

Bối cảnh Thái Lan

Thái Lan không chính thức công nhận người bản địa là một phạm trù riêng biệt trong hệ thống pháp luật của mình. Các nhóm thường được gọi là người bản địa ở Thái Lan thường được phân loại là dân tộc thiểu số hoặc "bộ lạc miền núi" [9]. Các nhóm này bao gồm người Karen, Hmong, Lahu, Akha và Lisu, trong số những người khác. Thái Lan chưa ký Công ước 169 của ILO về Người bản địa và Bộ lạc nhưng đã bày tỏ sự ủng hộ đối với Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Quyền của Người bản địa [10].

Theo ước tính, dân số bản địa ở Thái Lan là khoảng 1 triệu người, chủ yếu cư trú ở các vùng núi phía bắc Thái Lan [11]. Các cộng đồng này duy trì các tập quán văn hóa và ngôn ngữ riêng biệt nhưng thường phải đối mặt với sự phân biệt đối xử và rập khuôn.

Người bản địa ở Thái Lan phải đối mặt với những thách thức đáng kể, bao gồm tình trạng không quốc tịch, hạn chế tiếp cận giáo dục và chăm sóc sức khỏe, và các vấn đề về quyền đất đai [12]. Nhiều cộng đồng bản địa có nguy cơ phải di dời do các chính sách của chính phủ nhằm bảo tồn rừng, không phải lúc nào cũng công nhận các hoạt động sử dụng đất truyền thống. Ngoài ra, sự gạt ra ngoài lề kinh tế và thiếu đại diện chính trị càng làm trầm trọng thêm tình trạng dễ bị tổn thương của họ.

Các tổ chức như Hiệp hội Giáo dục và Văn hóa Người miền núi ở Thái Lan (IMPECT) và các tổ chức phi chính phủ quốc tế khác nhau làm việc để thúc đẩy quyền và phúc lợi của người bản địa ở Thái Lan [13].

Bối cảnh Việt Nam

Việt Nam gọi các dân tộc bản địa của mình là "dân tộc thiểu số" hoặc "dân tộc" chứ không phải là dân tộc bản địa [20]. Hiến pháp Việt Nam quy định về bình đẳng và bảo vệ các dân tộc thiểu số, và có một số quy định pháp luật nhằm cải thiện điều kiện kinh tế xã hội của các nhóm này. Việt Nam đã phê chuẩn Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị năm 1966 nhưng chưa ký Công ước 169 của ILO về Người bản địa và Bộ lạc [21].

Tổng điều tra dân số năm 2019 ghi nhận 53 dân tộc được công nhận chính thức ở Việt Nam, trong đó người Kinh là nhóm đa số. Các nhóm dân tộc bản địa hoặc dân tộc thiểu số bao gồm người Hmong, Dao, Tày, Thái và Khmer Krom, chủ yếu cư trú ở các vùng núi phía Bắc, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long [22].

Người bản địa ở Việt Nam phải đối mặt với những thách thức như nghèo đói, hạn chế tiếp cận giáo dục và chăm sóc sức khỏe, và xung đột đất đai [23]. Các dự án phát triển, bao gồm các đập thủy điện và nông nghiệp thương mại, thường dẫn đến việc di dời và mất sinh kế truyền thống.

Các chính sách đồng hóa văn hóa và rào cản ngôn ngữ cũng góp phần vào việc các cộng đồng này bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Các tổ chức như Ủy ban Dân tộc (CEMA) và các tổ chức phi chính phủ địa phương khác nhau nỗ lực cải thiện điều kiện sống của người dân tộc thiểu số ở Việt Nam [24]. Các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới và Liên Hợp Quốc cũng đã tham gia vào các dự án phát triển nhằm hỗ trợ các cộng đồng này [25].

Nguồn:

1. Hiến pháp Philippines 1987 [Công báo Cộng hòa Philippines]
2. Đạo luật về Quyền của Người bản địa (IPRA), 1997, [Ủy ban Quốc gia về Người bản địa (NCIP)]
3. Điều tra dân số Philippines năm 2010: Cơ quan Thống kê Philippines (<https://psa.gov.ph/>).
4. Các vấn đề mà người bản địa ở Philippines phải đối mặt: [Tebtebba] (và [Trung tâm Quyền hợp pháp và Tài nguyên Thiên nhiên (LRC)])
5. Hiến pháp Indonesia
6. Công ước số 107 của ILO

- 7.Ước tính dân số và các nhóm bản địa chính: [AMAN (Aliansi Masyarakat Adat Nusantara)]
- 8.Các vấn đề mà người bản địa ở Indonesia phải đối mặt: [Chương trình Người rừng]([https:// www.forestpeoples.org/](https://www.forestpeoples.org/)) và [UNDP Indonesia](<https:// www.id.undp.org/>).
- 9.Liên minh các dân tộc bản địa của quần đảo (AMAN): [Trang web chính thức của AMA] (<https:// www.aman.or.id/>).
10. Hiến pháp Thái Lan: [Hiến pháp Vương quốc Thái Lan] (<http://www.asianlii.org/th>)

Định nghĩa:

- a) Phù hợp với đoạn 14 của Chính sách Người bản địa GCF, các đặc điểm sau đây được sử dụng để xác định Người bản địa: Tự nhận dạng là thành viên của một nhóm văn hóa và xã hội bản địa riêng biệt và người khác công nhận bản sắc này.
- b) Sự gắn bó tập thể với môi trường sống khác biệt về mặt địa lý, lãnh thổ tổ tiên hoặc các khu vực sử dụng hoặc chiếm đóng theo mùa cũng như tài nguyên thiên nhiên ở những khu vực này.
- c) Các hệ thống văn hóa, kinh tế, xã hội hoặc chính trị tập quán khác biệt hoặc tách biệt với các hệ thống của xã hội hoặc văn hóa chính thống; và
- d) Một ngôn ngữ hoặc phương ngữ riêng biệt, thường khác với ngôn ngữ chính thức hoặc ngôn ngữ của quốc gia hoặc khu vực mà họ cư trú. Điều này bao gồm một ngôn ngữ hoặc phương ngữ đã tồn tại nhưng hiện không tồn tại do những tác động khiến cộng đồng hoặc nhóm khó duy trì một ngôn ngữ hoặc phương ngữ riêng biệt.

Cam kết:

Nếu bất kỳ khoản đầu tư nào của MCSEAFF liên quan đến Người bản địa thì MCSSEAFP sẽ phát triển và thực hiện Khung Kế hoạch Người bản địa phù hợp với IPPF được cung cấp trong Phụ lục 6. để hướng dẫn các hoạt động tích lũy trong các chương trình này. Khung này sẽ áp dụng cho tất cả các khu vực được nhắm mục tiêu. Ngoài ra, phù hợp với đoạn 47 của Chính sách Người bản địa của GCF, MCSSEAFP sẽ không tài trợ cho các hoạt động có khả năng ảnh hưởng đến Người bản địa trong sự cô lập tự nguyện, còn được gọi là các dân tộc "tự nguyện cô lập", "các dân tộc bị cô lập" hoặc "tiếp xúc ban đầu".

Tác động tiềm ẩn đối với người	Dương tính	1. Tăng cường khả năng tiếp cận các giải pháp thích ứng với khí hậu dẫn đến lợi ích tài chính và an ninh lương thực
--------------------------------	------------	---

bản địa	Âm tính	1. Khả năng di dời nếu công ty danh mục đầu tư mở rộng hoạt động dẫn đến việc thu hồi đất theo truyền thống của nhóm bản địa 2. Tác động tiềm ẩn đối với tài nguyên thiên nhiên mà người bản địa theo truyền thống sở hữu, sử dụng hoặc chiếm giữ
Kế hoạch đánh giá	Quá trình	1. Nhóm đầu tư sẽ đánh giá rủi ro đối với Người bản địa trong giai đoạn thẩm định và thực hiện các hành động cần thiết. Một số câu hỏi được đặt ra có thể là: • Bất kỳ dân cư bản địa nào được biết đến trong khu vực hoạt động? • Nếu có, có bất kỳ tác động bất lợi và chiến lược giảm thiểu nào không? Làm thế nào để đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng với hàng hóa hoặc dịch vụ cho Người bản địa
Kế hoạch tư vấn	Quá trình	Nếu tác động bất lợi đến các nhóm bản địa là được xác định, các công ty trong danh mục đầu tư sẽ xây dựng kế hoạch tư vấn và cho bất kỳ hoạt động nào Điều đó có thể gây ra sự dịch chuyển, các công ty trong danh mục đầu tư phải có được sự đồng ý trước và tự do trước khi tiến hành.
Giám sát và báo cáo	Báo cáo thường niên	• Nếu các công ty danh mục đầu tư đã xác định được tác động tiềm ẩn, MCSSEAFP sẽ yêu cầu các công ty danh mục đầu tư cung cấp thông tin cập nhật hàng năm • MCSSEAFP sẽ cung cấp báo cáo hàng năm cho nhà đầu tư nếu có bất kỳ sự tham gia nào với người bản địa.

Phụ lục 13: Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA)

MCSSEAFP chủ yếu nhằm mục tiêu vào các khoản đầu tư được phân loại là ESS Loại C, liên quan đến rủi ro môi trường và xã hội tối thiểu. Tuy nhiên, một số công ty danh mục đầu tư có thể được phân loại là ESS Loại B.

Trong những trường hợp như vậy, các công ty có thể cần phải trải qua các thủ tục thẩm định tiêu chuẩn MCSSEAFP, cùng với việc tăng cường thẩm định môi trường và xã hội, có thể bao gồm Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (ESIA)

chính thức.

ESIA có thể được yêu cầu nếu công ty đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sau:

Khu vực kích hoạt	ESIA nên được xem xét nếu:	Lý do
1. Quy mô và phạm vi đầu tư	Đầu tư $\geq$ 10 triệu USD và hỗ trợ mở rộng, cơ sở hạ tầng hoặc hoạt động cốt lõi	Các khoản đầu tư lớn hơn có thể mang lại dấu ấn lớn hơn cho môi trường và xã hội
	Quỹ được sử dụng cho các cơ sở xử lý mới hoặc nâng cấp vật lý lớn	Tiềm năng cao hơn đối với các tác động xây dựng, năng lượng, nước và lao động
2. Sử dụng đất và tài nguyên thiên nhiên	Thu hồi đất có liên quan, đặc biệt là bên ngoài các khu thương mại / nông nghiệp	Có thể dẫn đến di dời hoặc xung đột quyền sở hữu đất đai
	Địa điểm gần các khu vực nhạy cảm về sinh thái (ví dụ: đất ngập nước, rừng, khu bảo tồn)	Đa dạng sinh học cao hơn và nhạy cảm với môi trường
	Các hoạt động liên quan đến việc khai thác đáng kể nước hoặc tài nguyên thiên nhiên	Khả năng cạn kiệt tài nguyên địa phương hoặc xung đột
3. Rủi ro lao động và cộng đồng	Tiền sử vi phạm OHS, tai nạn hoặc điều kiện lao động kém	Cho biết nguy cơ cao đối với sức khỏe của người lao động
	Khiếu nại của cộng đồng hoặc rủi ro căng thẳng (ví dụ: sử dụng đất, khí thải, lao động)	Có thể yêu cầu giảm thiểu thông qua sự tham gia của các bên liên quan hoặc bồi thường
	Nguy cơ bạo lực trên cơ sở giới, SEAH hoặc tiêu chuẩn lao động kém trong chuỗi giá trị	Rủi ro danh tiếng và nhân quyền gia tăng
4. Thực hành môi trường	Sử dụng hóa chất nông nghiệp (ví dụ: thuốc trừ sâu, phân bón) mà không có biện pháp bảo vệ	Nguy cơ nhiễm bẩn, ảnh hưởng đến sức khỏe hoặc sử dụng sai mục đích
	Thực hành phát thải khí nhà kính cao (ví dụ: gia súc, ruộng lúa) mà không giảm thiểu	Mối quan tâm về rủi ro khí hậu và cường độ phát thải

	Không quản lý rõ ràng nước thải, chất thải hoặc xả khí / nước	Cho biết khả năng không tuân thủ hoặc gây hại cho môi trường
5. Hệ thống quản lý ESG	Công ty thiếu hệ thống quản lý môi trường hoặc xã hội	Khả năng phòng ngừa, giám sát hoặc ứng phó với rủi ro của giới hạn
	Không có cơ chế khiếu nại hoặc quy trình tham gia của các bên liên quan	Trách nhiệm giải trình và tính minh bạch của cộng đồng yếu

Phạm vi của ESCA: "Kiểm toán tuân thủ môi trường và xã hội (Cơ sở hiện có)"
 Khi ESCA được coi là cần thiết, đánh giá phải bao gồm các thành phần sau:

- Tóm tắt điều hành
- Phạm vi và phương pháp kiểm toán
- Khung pháp lý và thể chế áp dụng
- Mô tả quy trình kiểm toán và khảo sát hiện trường
- Phát hiện và lĩnh vực quan tâm
- Kế hoạch hành động khắc phục (CAP) với các mốc thời gian và chi phí ước tính
- Phụ lục hỗ trợ (biểu mẫu phỏng vấn, ảnh trang web, bộ dữ liệu, giao thức)

Ngoài ra, các hoạt động sau có thể được yêu cầu:

- Tham vấn các bên liên quan
- Khảo sát đất đai, ranh giới
- Đánh giá của bên thứ ba bởi các chuyên gia hoặc kiểm toán viên ESG

Phạm vi của ESIA: Đánh giá tác động môi trường và xã hội (New Greenfield Development)

Các lĩnh vực nội dung chính của báo cáo ESIA

- Tóm tắt điều hành: Thảo luận ngắn gọn về những phát hiện quan trọng và các hành động được khuyến nghị.
- Khung chính sách, pháp lý và hành chính: Trình bày khung chính sách, pháp lý và hành chính mà trong đó việc đánh giá được thực hiện.
- Mô tả dự án: Mô tả dự án được đề xuất và bối cảnh địa lý, sinh thái, xã hội và thời gian của nó, bao gồm mọi cơ sở liên quan và hoạt động của bên thứ ba. Phần này cũng chỉ ra sự cần thiết phải xem xét bổ sung do yêu cầu về đất đai và trong việc đáp ứng nhu cầu của người dân bản địa. Bản đồ địa điểm dự án cũng như khu vực ảnh hưởng dự kiến được bao gồm.

- Dữ liệu cơ sở: Đánh giá các kích thước của khu vực nghiên cứu và mô tả các điều kiện vật lý, sinh học và kinh tế xã hội có liên quan dựa trên thông tin cập nhật, bao gồm bất kỳ thay đổi nào được dự đoán trước khi dự án bắt đầu. Nó cũng tính đến các hoạt động phát triển hiện tại và được đề xuất trong khu vực dự án có thể không được kết nối trực tiếp với dự án.
- Tác động môi trường và xã hội: Xác định, dự đoán và đánh giá các tác động tích cực và tiêu cực có thể xảy ra, về mặt định tính và định lượng nếu có thể khả thi. Xác định các tác động gián tiếp, tích lũy và xuyên biên giới cũng như các tác động do các cơ sở liên quan và các hoạt động của bên thứ ba. Xác định các biện pháp giảm thiểu và bất kỳ tác động tiêu cực nào còn sót lại không thể giảm thiểu. Khám phá các cơ hội cải thiện môi trường và cải thiện phúc lợi và sinh kế của những người bị ảnh hưởng. Xác định và ước tính mức độ và chất lượng của dữ liệu có sẵn, khoảng trống dữ liệu chính và sự không chắc chắn liên quan đến dự đoán, đồng thời chỉ định các chủ đề có thể cần nghiên cứu và chú ý thêm.
- Phân tích các lựa chọn thay thế: So sánh một cách có hệ thống các giải pháp thay thế khả thi cho các hoạt động, địa điểm, công nghệ, thiết kế và vận hành được đề xuất — bao gồm cả tình huống "không làm gì cả" — về các tác động môi trường và xã hội tiềm ẩn của chúng; tính khả thi của việc giảm thiểu những tác động này; sự phù hợp của chúng trong điều kiện địa phương; và các yêu cầu về thể chế, đào tạo và giám sát của họ.
- Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội (ESMP): Bao gồm các biện pháp giảm thiểu, giám sát và củng cố thể chế. Mô tả về ESMP có thể được tìm thấy trong hướng dẫn tiếp theo. Điều này cũng bao gồm mô tả về kế hoạch tham gia của các bên liên quan, cơ chế giải quyết khiếu nại và tiết lộ các tài liệu tự vệ và các cập nhật liên quan và thẩm định thêm có thể cần được thực hiện.
- Phụ lục: Bất kỳ tài liệu bổ sung nào có liên quan đến ESIA.

Tiết lộ và sử dụng các phát hiện của ESIA

Báo cáo ESIA cuối cùng sẽ được đệ trình lên Ủy ban Đầu tư như một phần của quá trình quyết định đầu tư. Phiên bản đã được biên tập có thể được chia sẻ với các cơ quan quản lý hoặc đối tác tài chính phát triển theo yêu cầu. Khi thích hợp, một bản tóm tắt các phát hiện có thể được tiết lộ cho các bên liên quan bên ngoài, tùy thuộc vào sự chấp thuận của công ty.

Phụ lục 14: Danh sách kiểm tra khả năng chống chịu với khí hậu

Danh sách kiểm tra tác động	Trả lời
Lựa chọn công ty	

Công ty có phải là một giải pháp thích ứng và khả năng phục hồi?		
Xu hướng khí hậu ở các khu vực mục tiêu là gì?		
Các mối nguy hiểm về khí hậu ở các khu vực được nhắm mục tiêu là gì?		
Rủi ro của biến đổi khí hậu ở các khu vực mục tiêu là gì?		
Tác động của tác động của biến đổi khí hậu ở các khu vực và ngành mục tiêu là gì?		
Nó có giải quyết các rủi ro cụ thể (ví dụ: lũ lụt, hạn hán, thay đổi kiểu thời tiết) hoặc dễ bị tổn thương ở các khu vực mục tiêu không?		
Kiểm tra		
Đánh giá Giải pháp A & R do công ty mục tiêu cung cấp bằng cách sử dụng Năm khía cạnh tác động	Tác động của (các) giải pháp A & R của công ty đang đóng góp vào điều gì và như thế nào?	
	Ai: những bên liên quan nào đang chịu tác động?	
	Bao nhiêu: có bao nhiêu bên liên quan đã trải nghiệm tác động và mức độ thay đổi?	
	Đóng góp: nhà đầu tư có thể hỗ trợ như thế nào để đạt được tác động dự kiến?	
	Rủi ro: khả năng tác động sẽ khác với dự kiến là bao nhiêu và rủi ro được giảm thiểu như thế nào?	
Khoản đầu tư có kết hợp các phương pháp tiếp cận toàn diện (ví dụ: bình đẳng giới, quyền của người bản địa và sự tham gia của cộng đồng) trong chiến lược thích ứng của mình không?		

Giải pháp của công ty có thể làm suy yếu việc đạt được phát thải khí nhà kính khóa mục tiêu 1,5°C của Thỏa thuận Paris không? Nó có thể dẫn đến bất kỳ hậu quả không mong muốn nào khác như làm tăng tính dễ bị tổn thương trong xã hội hoặc làm xấu đi tình trạng hiện tại hoặc tương lai của các nhóm bị thiệt thòi?		
Đánh giá rủi ro không thích ứng Đánh giá xem giải pháp thích ứng và khả năng phục hồi được đề xuất có nguy cơ thích ứng kém hay không bằng cách sử dụng năm khía cạnh được xác định bởi Barnett và O'Neill (2010):	Liệu khoản đầu tư có thể làm tăng lượng khí thải nhà kính so với các lựa chọn thích ứng thay thế không?	
	Liệu sự can thiệp có thể tạo gánh nặng không cân xứng cho các nhóm dễ bị tổn thương (ví dụ: phụ nữ, người bản địa, cộng đồng có thu nhập thấp) không?	
	Giải pháp có chi phí cơ hội cao có thể chuyển hướng nguồn lực khỏi các biện pháp thích ứng hiệu quả hơn không?	
	Dự án có thể làm giảm các động lực hoặc khả năng thích ứng trong tương lai (ví dụ: bằng cách tạo ra sự phụ thuộc vào công nghệ bên ngoài)?	
	Liệu sự can thiệp có thể khóa các con đường hạn chế các lựa chọn và tính linh hoạt trong tương lai?	
Khoản đầu tư có phù hợp với các SDG cụ thể không?		
Chiến lược rút lui và tác động dài hạn		
Khả năng tác động thích ứng kéo dài ngoài tầm nhìn đầu tư là bao nhiêu?		
Làm thế nào để dự án tránh tạo ra hiệu ứng khóa hoặc giảm các lựa chọn thích ứng trong tương lai theo thời gian		

Phụ lục 15: Bảng câu hỏi bảo vệ người tiêu dùng

Bối cảnh: Bảng câu hỏi bảo vệ người tiêu dùng sẽ được sử dụng trong quá trình thẩm định hoặc giám sát ESG để đánh giá cách công ty bảo vệ quyền, quyền riêng tư và quyền truy cập vào các cơ chế khiếu nại của người tiêu dùng. Đây là tùy chọn đối với đầu tư Loại C và có thể được yêu cầu đối với Loại B.

#	Chủ đề	Câu hỏi	Có / Không / N / A	Ý kiến
1	An toàn thực phẩm / sản phẩm	Các sản phẩm (ví dụ: thực phẩm, hạt giống, nguyên liệu đầu vào) có tuân thủ các tiêu chuẩn đầu vào nông nghiệp hoặc an toàn thực phẩm có liên quan (ví dụ: HACCP, GAP, ISO) không?		
2	Truy xuất nguồn gốc	Có hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ nguồn đến điểm bán hàng không?		
3	Ghi nhãn và yêu cầu bồi thường	Nhãn sản phẩm có chính xác về thành phần, tuyên bố dinh dưỡng, hạn sử dụng và nguồn gốc xuất xứ không?		
4	Kiểm soát chất lượng	Có quy trình giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm (ví dụ: dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, ô nhiễm) không?		
5	Recalls	Công ty có phải thu hồi sản phẩm nào không? Nếu có, có giao thức thu hồi không?		
6	Xử lý khiếu nại	Có quy trình nào để nông dân hoặc người tiêu dùng gửi khiếu nại hoặc phản hồi không?		
7	Quyền riêng tư dữ liệu	Đối với các nền tảng hỗ trợ công nghệ, dữ liệu người dùng/nông dân có được bảo vệ theo luật bảo mật có liên quan không?		
8	Minh bạch tài chính	Nếu các sản phẩm/dịch vụ tài chính được cung cấp (ví dụ: đầu vào tín dụng), các điều khoản có được truyền đạt rõ ràng cho nông dân không?		
9	Truy cập toàn diện	Công ty có thực hiện các bước để làm cho dịch vụ của mình có thể tiếp cận được với phụ nữ, nông hộ nhỏ hoặc người tiêu dùng bị thiệt thòi không?		
10	Tiếp thị có đạo đức	Các hoạt động tiếp thị có trung thực, đặc biệt là đối với những người dân nông thôn có trình độ biết chữ thấp không?		

Phụ lục 16: Khảo sát mức độ gắn kết của nhân viên:

Bối cảnh: Cuộc khảo sát này được bảo mật và nhằm giúp công ty cải thiện các tiêu chuẩn lao động và thực tiễn tại nơi làm việc. Cuộc khảo sát này là tùy chọn và nhằm mục tiêu vào các công ty lớn hơn.



Chủ đề	Câu hỏi khảo sát	Tùy chọn phản hồi
Điều khoản lao động	Tôi hiểu các điều khoản và điều kiện của hợp đồng lao động của mình.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Bồi thường công bằng	Tôi tin rằng tôi được trả lương công bằng cho công việc tôi làm.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Giờ làm việc	Thời gian làm việc của tôi hợp lý và tuân thủ chính sách của công ty.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Làm thêm giờ	Tôi hiểu chính sách làm thêm giờ của công ty và cách tôi được trả lương.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Nghỉ ngơi và nghỉ giải lao	Tôi có đủ thời gian để nghỉ ngơi trong ngày làm việc.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Sức khỏe & An toàn	Tôi cảm thấy an toàn tại nơi làm việc của mình và biết cách báo cáo các mối quan tâm về an toàn.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Thủ tục khiếu nại	Tôi biết cách nộp đơn khiếu nại hoặc khiếu nại nếu tôi gặp vấn đề trong công việc.	Có / Không / Không chắc chắn
Giải quyết khiếu nại	Tôi tin rằng những lời phàn nàn hoặc bất bình của tôi sẽ được xem xét nghiêm túc và giải quyết.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Không trả thù	Tôi cảm thấy tự tin rằng tôi có thể nêu lên mối quan tâm mà không sợ bị trả thù.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Phân biệt đối xử	Tôi tin rằng công ty không dung thứ cho sự phân biệt đối xử hoặc quấy rối.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Tự do ngôn luận	Tôi cảm thấy thoải mái khi nêu mối quan tâm hoặc đề xuất cho ban quản lý.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Tự do lập hội	Tôi hiểu các quyền của mình liên quan đến việc tham gia hoặc thành lập hiệp hội hoặc công đoàn người lao động.	Rất đồng ý / Đồng ý / Trung lập / Không đồng ý / Hoàn toàn không đồng ý
Đào tạo	Tôi đã được đào tạo hoặc thông tin về quyền lao động và chính sách tại nơi làm việc của mình.	Có / Không / Không chắc chắn
Gợi ý	Công ty có thể làm gì để cải thiện điều kiện làm việc?	Mở

Phụ lục 17: Tham quan thực địa

Bối cảnh: Danh sách kiểm tra thăm địa điểm này hỗ trợ thẩm định ESG bằng cách xác minh việc thực hiện các thực hành môi trường và xã hội tại chỗ. Nó bổ sung cho việc đánh giá ban bằng cách xác nhận các tài liệu đã nộp và đánh giá các điều kiện thực tế thông qua các cuộc phỏng vấn và quan sát.

Các chuyến thăm địa điểm là bắt buộc đối với các khoản đầu tư Loại B và tùy chọn đối với Loại C. Chúng được thực hiện bởi nhà tư vấn tác động của chương trình và các phát hiện sẽ trực tiếp cung cấp thông tin cho báo cáo thẩm định ESG và giúp định hình Kế hoạch hành động ESG.

Trụ cột ESG	Mục / Câu hỏi	Mục đích kiểm tra	Có / Không / Không / A	Quan sát / Nhận xét
Tổng quát	Đầu mối ESG hoặc người quản lý địa điểm có sẵn sàng để thảo luận không?	Xác nhận người chịu trách nhiệm tại chỗ		
	Tất cả các giấy phép quan trọng (môi trường, lao động, v.v.) có hiển thị hoặc truy cập không?	Kiểm tra chéo tài liệu so với thực tế trang web		
Môi trường	Thực hành phân loại và xử lý chất thải có phù hợp với kế hoạch quản lý chất thải của công ty không?	Xác thực dựa trên kế hoạch đã gửi		
	Chất thải nguy hại có được dán nhãn, lưu trữ an toàn và xử lý đúng cách không?	Kiểm tra trực quan		
	Có dấu hiệu ô nhiễm không khí, nước hoặc đất không? (ví dụ: mùi, xả, chảy ra)	Bằng chứng vật lý về tác động môi trường		
	Mức tiêu thụ năng lượng và nước có được giám sát tại chỗ không?	Xác nhận sự tồn tại của đo sáng/nhật ký		
	Cơ sở có thực hiện bất kỳ biện pháp tiết kiệm năng lượng hoặc tiết kiệm nước nào trong thực tế không?	Vượt ra ngoài chính sách để thực hiện		
Xã hội / Lao động	Người lao động có biết về các kênh khiếu nại (áp phích, hộp thư góp ý, bảng lời nói) không?	Kiểm tra chéo với nhân sự và nhân viên		

	Nhân viên có mặc trang bị bảo hộ cá nhân thích hợp và người giám sát thực thi không?	Quan sát việc sử dụng và thực thi		
	Các cơ sở vệ sinh, nghỉ ngơi và nước uống có thể tiếp cận và hoạt động không?	Xác nhận tuân thủ các tiêu chuẩn phúc lợi của người lao động		
	Người lao động được phỏng vấn có xác nhận nhận thức về các điều khoản hợp đồng và cơ cấu tiền lương không?	Tam giác với xem xét tài liệu		
	Có bất kỳ dấu hiệu nào có thể nhìn thấy của các hành vi lao động trẻ em hoặc cưỡng bức không?	Quan sát và hỏi một cách nhạy cảm		
Sức khỏe & An toàn	Các lối thoát hiểm có được đánh dấu và không bị cản trở không?	Tuân thủ an toàn cháy nổ và sơ tán		
	Có biển báo an toàn (mối nguy hiểm, yêu cầu PPE, v.v.) không?	Xác minh biển báo phù hợp với rủi ro của trang web		
	Có tai nạn tại nơi làm việc nào trong năm qua không? Nếu có, nó được ghi lại và giải quyết như thế nào?	Kiểm tra chéo nhật ký sự cố		
Quản trị	Hồ sơ giám sát ESG (ví dụ: đánh giá, kiểm tra, đào tạo) có sẵn và cập nhật không?	Xác minh nhật ký hoặc hồ sơ kỹ thuật số		
	Các bên liên quan (ví dụ: cộng đồng hoặc nông hộ nhỏ) có tham gia vào trang web này không? Nếu có, có bằng chứng về sự tham gia gần đây không?	Xác thực thực hành tham gia của các bên liên quan		

Phụ lục 18: Hướng dẫn chuẩn bị Kế hoạch Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp (EPRP)

Bối cảnh: Kế hoạch Chuẩn bị và Ứng phó Khẩn cấp (EPRP) phải giải quyết tất cả các tình huống khẩn cấp hợp lý liên quan đến hoạt động và địa điểm của công ty. Các kế hoạch riêng biệt, theo kịch bản cụ thể nên được phát triển cho các rủi ro chính, chẳng hạn như hỏa hoạn, lũ lụt, tràn hóa chất hoặc thiên tai, tùy thuộc vào bối cảnh hoạt động.

EPRP nên phác thảo các quy trình rõ ràng, có thể hành động cho cả việc chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp. Nó cũng phải bao gồm các điều khoản về đào tạo nhân viên, diễn tập và nâng cao nhận thức để đảm bảo sự sẵn sàng của tổ chức trong trường hợp khẩn cấp.

Các yếu tố chính sau đây cần được cung cấp trong EPRP:

Thành phần	Định nghĩa
Vai trò và trách nhiệm	Xác định nhân sự chủ chốt liên quan đến quản lý khẩn cấp. Phân công các vai trò có thẩm quyền rõ ràng để ra quyết định và giao tiếp.
Quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP)	Trình bày chi tiết các hành động từng bước cần thực hiện trong từng loại trường hợp khẩn cấp. Bao gồm các tuyến đường sơ tán, giao thức liên lạc và đánh giá sau sự kiện.
Chính sách an toàn là trên hết	Nêu rõ rằng việc bảo vệ tính mạng và sự an toàn của con người được ưu tiên hơn tài sản, tài sản hoặc thiết bị.
Thiết kế Nhóm Ứng phó Khẩn cấp (ERT)	Hình thành một ERT được đào tạo với trách nhiệm được giao. Hiển thị thông tin liên hệ ERT rõ ràng trên khắp nơi làm việc.
Đào tạo và nâng cao năng lực	Tiến hành diễn tập và mô phỏng khẩn cấp thường xuyên. Cung cấp đào tạo về quy trình ứng phó cho tất cả nhân viên, bao gồm cả nhân viên mới.
Giao thức truyền thông và leo thang	Xác định ai giao tiếp cái gì, với ai và khi nào trong khủng hoảng. Thiết lập các bước leo thang bên trong và bên ngoài cho các mức độ nghiêm trọng khác nhau của tình trạng khẩn cấp.
Giám sát và kiểm toán	Lên lịch đánh giá định kỳ và kiểm tra việc chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp. Cập nhật EPRP thường xuyên để phản ánh những thay đổi trong hoạt động, rủi ro hoặc bài học kinh nghiệm.
Cơ sở hạ tầng an toàn tại chỗ	Đảm bảo tính sẵn có và kiểm tra thường xuyên các thiết bị an toàn (ví dụ: bình chữa cháy, đèn chiếu sáng khẩn cấp, hệ thống báo động).
Sơ cứu và ứng phó sức khỏe	Cung cấp bộ dụng cụ sơ cứu và đảm bảo những người phản ứng đầu tiên được đào tạo có mặt tại chỗ. Bao gồm các thủ tục liên hệ với hỗ trợ y tế hoặc dịch vụ khẩn cấp.
Lưu trữ hồ sơ và báo cáo	Duy trì nhật ký của tất cả các buổi đào tạo, suýt trượt, sự cố và hành động khắc phục. Sử dụng dữ liệu sự cố để cải thiện khả năng chuẩn bị và ứng phó trong tương lai.

Phụ lục 19: Hướng dẫn lập kế hoạch quản lý môi trường xã hội

Bối cảnh: Hướng dẫn này cung cấp cấu trúc và nội dung tối thiểu cần thiết để xây dựng Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP). ESMP là một công cụ quan trọng để quản lý và giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội được xác định trong quá trình thẩm định hoặc Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội (ESIA).

ESMP phải được tùy chỉnh cho từng hoạt động và rủi ro của từng Công ty Danh mục đầu tư và phù hợp với Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) của chương trình, Tiêu chuẩn Hiệu suất IFC và các quy định quốc gia.

Vui lòng xem bên dưới các yêu cầu chính của ESMP.

Thành phần ESMP	Định nghĩa / Yêu cầu
Tổng quan dự án	Mô tả ngắn gọn về công ty, hoạt động của dự án, địa điểm và các quy định hoặc giấy phép hiện hành về môi trường và xã hội.
Tóm tắt rủi ro và tác động	Xác định và tóm tắt các rủi ro và tác động chính về môi trường và xã hội (ví dụ: ô nhiễm, rủi ro lao động, tác động cộng đồng), dựa trên thẩm định hoặc ESIA.
Các biện pháp giảm thiểu	Danh sách các hành động cụ thể để giảm hoặc quản lý từng rủi ro/tác động đã xác định, bao gồm các mốc thời gian, nhân viên có trách nhiệm và các chỉ số hoặc mục tiêu có thể đo lường được.
Kế hoạch giám sát và báo cáo	Kế hoạch giám sát để theo dõi việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, bao gồm tần suất, phương pháp/công cụ, các bên chịu trách nhiệm và cơ chế báo cáo.
Chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp (EPRP)	Phác thảo các quy trình khẩn cấp, vai trò, đào tạo, phối hợp với chính quyền và kế hoạch truyền thông với các cộng đồng bị ảnh hưởng.
Sự tham gia của các bên liên quan	Mô tả về cách các bên liên quan (bao gồm cộng đồng địa phương, người lao động, v.v.) được tham khảo ý kiến và tham gia, và cách phản hồi của họ được giải quyết trong ESMP.
Sắp xếp thể chế	Xác định vai trò, trách nhiệm và dòng báo cáo để thực hiện ESMP. Nên bao gồm sơ đồ tổ chức và kế hoạch nhân sự để giám sát ESG.
Đào tạo và nâng cao năng lực	Lập kế hoạch đào tạo thường xuyên cho nhân viên và nhà thầu về các chủ đề ESG, ứng phó khẩn cấp và thực hiện các biện pháp giảm thiểu.
Phân bổ ngân sách	Chi phí ước tính để thực hiện ESMP, bao gồm giảm thiểu, giám sát, đào tạo và thiết bị.
Quy trình xem xét và cập nhật	Mô tả về thời điểm và cách thức ESMP sẽ được xem xét và sửa đổi (ví dụ: hàng năm hoặc sau các sự cố/thay đổi lớn).
Tài liệu và lưu trữ hồ sơ	Hệ thống duy trì hồ sơ về các hành động giảm thiểu, dữ liệu giám sát, các cuộc họp của các bên liên quan, khiếu nại, sự cố và các hoạt động đào tạo.